

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ
(1946 - 2016)

XUẤT BẢN NĂM 2018

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ
(1946 - 2016)**

Chỉ đạo nội dung
Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản
Đ/c Lưu Đức Hồng - Bí thư Đảng ủy xã Quy Kỳ
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chỉ đạo biên soạn

<i>Đ/c Lưu Đức Hồng</i>	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
<i>Đ/c Nông Văn Thọ</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<i>Đ/c Luân Đức Quỳnh</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Xuân Hoàng</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
<i>Đ/c Hoàng Tử Diễn</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Trần Thị Viện</i>	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Quý</i>	ĐUV, Trưởng Công an	Ủy viên
<i>Đ/c Phan Văn Khánh</i>	Chỉ huy trưởng BCH quân sự	Ủy viên
<i>Đ/c Luân Thị Thi</i>	ĐUV, Phó Hiệu trưởng Trường THCS	Ủy viên

Tổ Sưu tầm tư liệu

<i>Đ/c Nông Văn Thọ</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
<i>Đ/c Nguyễn Xuân Hoàng</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Tổ phó
<i>Đ/c Hoàng Từ Diễn</i>	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Tổ phó
<i>Đ/c Trần Thị Viện</i>	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
<i>Đ/c Luân Thị Thi</i>	ĐUV, Phó Hiệu trưởng Trường THCS	Ủy viên
<i>Đ/c Lý Thị Hội</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
<i>Đ/c Ma Văn Nghị</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Quý</i>	ĐUV, Trưởng Công an	Ủy viên
<i>Đ/c Đỗ Văn Hoàng</i>	ĐUV, Công chức LĐ-TB&XH	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Minh Nhường</i>	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
<i>Đ/c Hà Văn Bắc</i>	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
<i>Đ/c Phan Văn Khánh</i>	Chỉ huy trưởng BCH quân sự	Ủy viên
<i>Đ/c Phan Thị Linh</i>	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Ủy viên
<i>Đ/c Luân Đức Tú</i>	Công chức Văn hóa	Ủy viên

Biên soạn

Đỗ Thanh Huyền

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

Sửa bản in

Bùi Văn Đạt
Nguyễn Diệu Linh

LỜI GIỚI THIỆU

Quy Kỳ là một trong những xã thuộc vùng An toàn khu của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ gắn liền với tên tuổi và những chiến công oanh liệt của một vùng đất lịch sử rất đáng tự hào không chỉ của người dân nơi đây mà còn là niềm tự hào của cả dân tộc.

Với truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm, nhân dân các dân tộc trong xã đã cùng nhân dân huyện Định Hóa giành chính quyền rất sớm từ tháng 3/1945, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cuối năm 1946, Chi bộ Đảng xã An Lạc ra đời đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng tại địa phương. Từ khi trở thành một bộ phận của Trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã ý thức được tầm quan trọng về cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chi bộ xã An Lạc, nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, đóng góp tích cực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc; đồng thời hết lòng giúp đỡ và tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị của Trung ương về đóng quân, hoạt động trên địa bàn xã để phục vụ kháng chiến.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân An Lạc vừa lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Năm 1963, Chi bộ xã An Lạc chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ, đánh dấu sự trưởng thành lớn mạnh cả về lượng và chất của tổ chức Đảng ở địa phương. Sau khi được thành lập, Đảng bộ xã trực tiếp lãnh đạo nhân dân địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Từ tháng 4/1967, xã An Lạc được đổi tên thành xã Quy Kỳ. Năm 1975, đất nước thống nhất, Đảng bộ xã Quy Kỳ có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển công tác Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986) và tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xã Quy Kỳ đã có sự phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được cải thiện và nâng cao, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

Nhận thức sâu sắc việc ghi lại chặng đường lịch sử 70 năm (1946 - 2016) xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ là việc làm có ý nghĩa thiết thực, thể hiện sự tri ân đối với các thế hệ đi trước, nhằm giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để nâng cao

năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử cấp xã, phường, thị trấn”; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, dưới sự hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) quyết định sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Quy Kỳ (1946 - 2016)”**.

Với sự tâm huyết và trách nhiệm của tập thể, cuốn sách đã phản ánh trung thực quá trình đấu tranh cách mạng và bảo vệ quê hương của Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ trong suốt 70 năm qua. Đồng thời cuốn sách cũng chứa đựng nhiều giá trị văn hóa - lịch sử của địa phương, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với sự cống hiến lớn lao của các thế hệ người con quê hương đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Để hoàn thành quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, cùng nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời

kỳ và đông đảo đảng viên, nhân dân trong xã; đặc biệt là sự chấp bút của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù đã cố gắng tái hiện lịch sử Đảng bộ xã một cách đầy đủ và khách quan, song do tài liệu lưu trữ và các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ

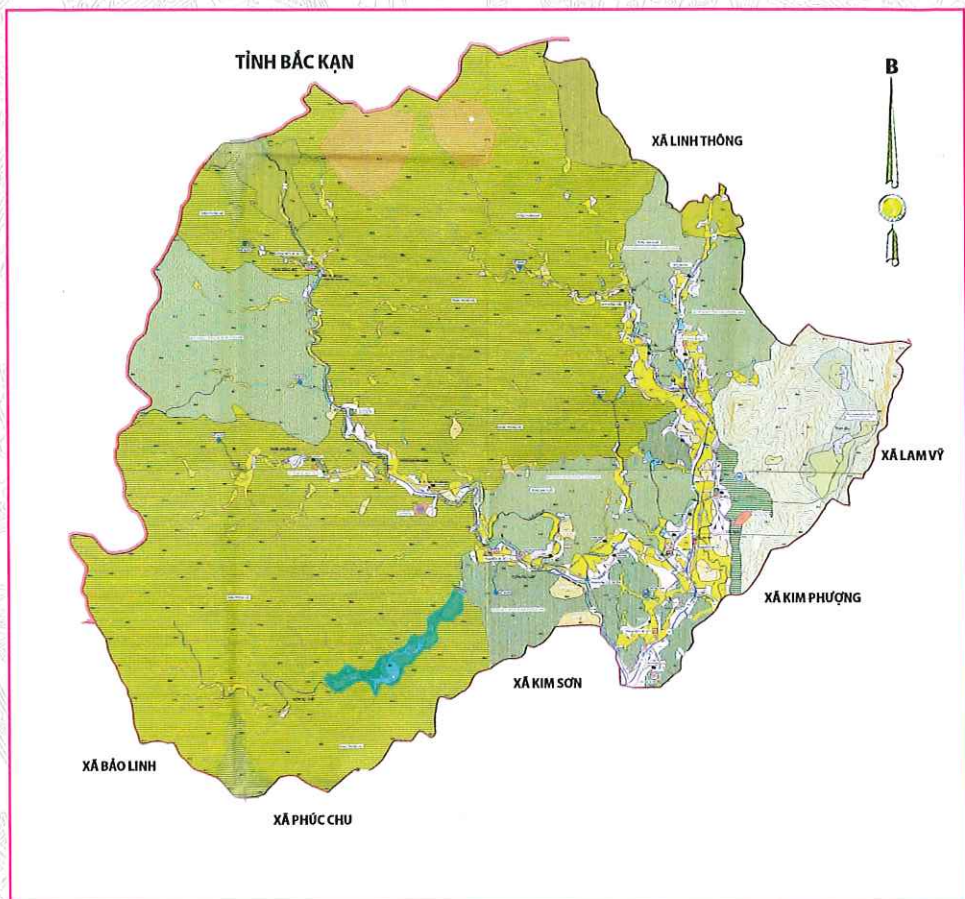
BÍ THƯ

Lưu Đức Hồng



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Bản đồ hành chính xã Quy Kỳ



Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Quý Kỳ được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tặng Cờ thi đua Đảng bộ cơ sở vững mạnh năm 1984 - 1985



Trại sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quy Kỳ (năm 2016)

Mở đầu

XÃ QUY KỲ - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương Quy Kỳ

Quy Kỳ là xã vùng cao nằm ở vùng phía Bắc huyện Định Hóa, cách trung tâm huyện (thị trấn Chợ Chu) 7km theo tỉnh lộ 254 (nay là Quốc lộ 3C), cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 57,5km về phía Bắc. Trên bản đồ hành chính, phía đông bắc xã Quy Kỳ giáp xã Linh Thông; phía đông giáp xã Lam Vỹ; phía đông nam giáp xã Kim Phượng; phía nam giáp xã Kim Sơn; phía tây nam giáp 2 xã Phúc Chu và Bảo Linh; phía tây và tây bắc giáp 2 xã Bình Trung và Yên Nhuận (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)¹. Hiện nay, toàn xã có tổng diện tích tự nhiên 56,01km²; gồm diện tích đất nông nghiệp 5.307,66ha, đất phi nông nghiệp 289,25ha và đất khác là 4,85ha.

Trong tiến trình lịch sử, sau mỗi lần chia tách, sáp nhập, địa danh, địa giới xã Quy Kỳ lại có sự thay đổi. Xã Quy Kỳ ngày nay thời nhà Lý thuộc châu Định Biên; thời thuộc Minh là châu Tuyên Hóa, đầu đời Lê gọi là huyện Tuyên Hóa. Năm Quang Thuận thứ 7 (năm 1466) đời vua Lê Thánh Tông, huyện Tuyên Hóa đổi thành châu Định Hóa (gồm 46

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, 2016, tr.714.

xã, 27 trang), thuộc phủ Phú Bình, thừa tuyên Thái Nguyên. Lúc này, địa bàn xã Quy Kỳ thuộc châu Định Hóa.

Theo sách *“Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX”* (gồm các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra) được biên soạn vào giữa đời vua Gia Long (1810 - 1819), địa bàn Quy Kỳ thuộc xã Quy Triều và Phượng Vĩ Hạ, tổng Phượng Vĩ Hạ, châu Định Hóa¹.

Năm Minh Mạng thứ 4 (năm 1823), châu Định Hóa đổi là Định Châu. Năm 1835, một số châu, huyện thuộc phủ Phú Bình được tách ra lập phủ mới mang tên Tông Hóa, bao gồm Định Châu và 3 huyện Đại Từ, Yên Lãng, Phú Lương. Lúc này, châu Định Hóa có 9 tổng 36 xã². Địa bàn Quy Kỳ thuộc tổng Phượng Vĩ Hạ, châu Định Hóa.

Theo sách *“Đồng Khánh địa dư chí”*, thời điểm năm 1888, địa bàn Quy Kỳ ngày nay là các xã Phượng Vĩ Hạ và Quy Triều, thuộc tổng Phượng Vĩ Hạ, Định Châu, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên (tổng Phượng Vĩ Hạ gồm 6 xã: Phượng Vĩ Hạ, Nghĩa Trang, Văn La, Quy Triều, Linh Đàm, Phúc Trinh)³.

1. Châu Định Hóa lúc này gồm 9 tổng, 31 xã: tổng An Ninh (1 xã), tổng Thanh Hồng (3 xã), tổng Khuynh Quỳ (2 xã), tổng An Biên Thượng (4 xã), tổng Định Biên Trung (6 xã), tổng Định Biên Hạ (6 xã), tổng Phượng Vĩ Thượng (2 xã), tổng Phượng Vĩ Trung (1 xã), tổng Phượng Vĩ Hạ (6 xã).

2. Châu Định Hóa có 9 tổng 36 xã gồm: tổng Định Biên Thượng (5 xã), tổng Định Biên Trung (6 xã), tổng Định Biên Hạ (6 xã), tổng Phượng Vĩ Thượng (2 xã), tổng Phượng Vĩ Hạ (6 xã), tổng Phượng Vĩ Trung (2 xã), tổng Thanh Điều (3 xã), tổng An Trạch (1 xã), tổng Khuynh Quỳ (5 xã).

3. *“Đồng Khánh địa dư chí”*, Nxb. Thế giới, 2003, tr.807.

Trước ngày khởi nghĩa giành chính quyền, châu Định Hóa có 8 tổng¹ 30 xã. Ngày 26/3/1945, nhân dân Định Hóa giành được chính quyền. Ngay sau đó, chính quyền cách mạng của các xã trên địa bàn Định Hóa được thành lập. Địa giới hành chính các xã cũng thay đổi cho phù hợp với tình hình mới.

Sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền, châu Định Hóa được đổi tên là phủ Ngô Quyền, cuối tháng 6/1945, đổi tên là phủ Vạn Thắng. Đầu tháng 9/1945, phủ Vạn Thắng đổi thành phủ Định Hóa².

Đầu năm 1946, theo chủ trương của Chính phủ, các xã Quy Triều, Phượng Vĩ Hạ (xã Kim Phượng ngày nay) và Linh Đàm (xã Linh Thông ngày nay) sáp nhập thành xã An Lạc; đến tháng 10/1947, xã Kim Sơn cũng được sáp nhập vào xã An Lạc³.

Ngày 25/3/1948, theo Sắc lệnh số 148-SL của Chính phủ bỏ phủ, châu, quận, đơn vị hành chính trên cấp xã gọi là huyện, châu Định Hóa đổi thành huyện Định Hóa từ đó

1. Châu Định Hóa có 8 tổng là: Định Biên Thượng, Định Biên Trung, Định Biên Hạ, Thanh Điều, Phượng Vĩ Thượng, Phượng Vĩ Trung, Phượng Vĩ Hạ, Khuynh Quỳ.

2. Tuy nhiên, do một số văn bản của huyện và tỉnh giai đoạn từ tháng 9/1945 đến ngày 25/3/1948 không rõ ràng danh từ “châu Định Hóa” và “phủ Định Hóa” nên trong bản thảo ở giai đoạn này địa danh “huyện Định Hóa” được viết là “Định Hóa”.

3. Tư liệu đã được Ban Chỉ đạo thống nhất tại các cuộc Hội thảo Lịch sử Đảng bộ 3 xã Quy Kỳ, Kim Phượng và Kim Sơn.

đến nay. Lúc này, địa bàn Quy Kỳ thuộc xã An Lạc, huyện Định Hóa.

Đầu năm 1954, xã An Lạc được tách thành 3 xã: An Lạc, Kim Phượng và Linh Thông¹. Ngày 7/4/1967, Bộ Nội vụ ra Quyết định số 136/NV đổi tên xã An Lạc thành xã Quy Kỳ và tên gọi này duy trì cho đến ngày nay.

Do địa giới hành chính rộng, địa hình lại chia cắt nên để dễ dàng hơn trong công tác quản lý, các thôn trước đây của xã An Lạc được chia thành các thôn nhỏ, đồng thời thành lập thêm một số thôn mới. Thôn Hương Bảo được tách thành 6 thôn: Đồng Hấu, Bản Pấu, Bản Cọ, Nà Rọ, Nà Kéo, Nà Áng. Thôn Khánh Kim được tách thành 5 thôn: Sự Thật, Khuân Nhà, Khuân Cầm, Khuổi Tát, Đăng Mò. Năm 1959, các thôn Bản Noóng, Nà Mòn, Góc Hồng và Tổng Cúm được hình thành do tách từ thôn Cận Nông. Năm 1962, thành lập 2 thôn mới là Tân Hợp và Túc Duyên.

Từ năm 1962 đến năm 1965, xã An Lạc tiếp nhận 71 hộ đồng bào Kinh ở Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới bao gồm: Một bộ phận sống xen kẽ với nhân dân trong các thôn, bản một bộ phận khác khai hoang, cải tạo đất đai và lập thôn mới là Thái Trung. Đến năm 1970, thôn Pác Cáp được thành lập (tách từ thôn Thái Trung).

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.72.

Tính đến ngày 15/11/2016, xã Quy Kỳ có 1.128 hộ dân với 4.725 nhân khẩu, trong đó số hộ dân tộc thiểu số là 892 hộ (chiếm 79,08%) với 3.782 nhân khẩu (chiếm 80,04%). Là xã thuần nông, Quy Kỳ có số hộ làm nông - lâm nghiệp chiếm tới 90%. Hiện nay, xã gồm 19 thôn: Khuổi Tát, Pác Cáp, Sự Thật, Góc Hồng, Tân Hợp, Tổng Cúm, Thái Trung, Túc Duyên, Bản Pấu, Bản Noóng, Nà Mòn, Đồng Hẩu, Nà Áng, Nà Rọ, Khuân Nhà, Khuân Cầm, Nà Kéo, Bản Cọ, Đăng Mò.

Xã Quy Kỳ có khí hậu mang tính chất đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, chia thành 2 mùa: mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ cao; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ thấp. Nhiệt độ trung bình năm ở Quy Kỳ khoảng 22,8°C.

Ở Quy Kỳ có hai loại gió chính thổi theo mùa đó là gió mùa đông bắc và gió mùa đông nam. Gió mùa đông bắc thổi từ hướng đông bắc vào mùa lạnh. Mỗi khi có đợt gió mùa đông bắc tràn về, nhiệt độ thường hạ xuống đột ngột làm cho thời tiết rất lạnh, đôi khi xuất hiện sương muối có hại cho sức khỏe con người và sự phát triển của cây trồng, vật nuôi. Gió mùa đông nam thổi từ hướng đông nam mang theo hơi nước gây mưa nhiều vào mùa nóng.

Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.700 - 2.210mm (cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1). Mùa mưa trùng với mùa nóng, chiếm 85 - 90% lượng mưa cả năm. Nằm trong vùng có độ ẩm khá cao, trừ tháng 1, các tháng

còn lại độ ẩm đều trên 80%. Do đó, độ ẩm trung bình cả năm ở Quy Kỳ là 85% (cao nhất vào các tháng 6, 7, 8 và thấp nhất vào các tháng 11, 12).

Quy Kỳ là xã nằm trong vùng An toàn khu (ATK) Định Hóa thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, có tỉnh lộ 254 (Quốc lộ 3C) chạy qua (từ ngã ba Quy Kỳ đến đỉnh đèo So, có chiều dài 9,73km) đi huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Đây là tuyến đường quan trọng trong quá trình giao lưu, buôn bán và phát triển kinh tế của địa phương. Trước đây, hệ thống giao thông ở Quy Kỳ rất khó khăn, việc đi lại giữa các thôn, bản chủ yếu là những con đường đất, đường mòn. Những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh tập thể, nhân dân mở một số tuyến đường trong các thôn, bản, nhưng cũng chỉ phục vụ cho việc đi lại và vận chuyển bằng các phương tiện thô sơ. Đến nay, hệ thống giao thông được nâng cấp và mở rộng. Tuyến đường liên xã chạy qua trung tâm xã nối liền Quy Kỳ - Linh Thông - Lam Vỹ có tổng chiều dài 6,55km. Hệ thống đường liên thôn có tổng chiều dài 14,48km, mặt đường rộng 2,5 - 4m, trong đó chiều dài đã được bê tông hóa là 6,3km; đường đất là 8,2km.

Quy Kỳ thuộc vùng đồi núi cao với các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam, vì vậy có độ dốc khá lớn, với độ cao từ 200 - 400m so với mực nước biển và là vùng đầu nguồn của sông Chợ Chu, một phụ lưu lớn của sông Cầu. Địa hình chủ yếu của xã là đồi núi, chiếm 80% tổng diện tích tự

nhien, xen kẽ là những cánh đồng nhỏ hẹp và các ruộng bậc thang nằm ở độ cao 120 - 130m. Do địa hình phức tạp nên đã gây nhiều khó khăn cho xã trong việc bố trí khu dân cư tập trung, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đặc biệt là sản xuất nông - lâm nghiệp của nhân dân, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trước kia, địa bàn Quy Kỳ phần lớn là rừng núi, dân cư phân bố thưa thớt. Từ khi có đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới, dân cư đông đúc hơn, nhân dân phát quang cây cối, hình thành nên những nương, đồi thoải thoải để sản xuất. Ở Quy Kỳ có 3 loại đất chính: đất feralit đỏ vàng, đất feralit hình thành trên đồi núi thấp và đất thung lũng, chủ yếu do tích tụ của các con suối, thích hợp cho trồng lúa nước và các loại hoa màu.

Rừng gần bó và có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của cư dân địa phương. Trước đây, ở Quy Kỳ có những khu rừng già với nhiều loại gỗ như đinh, lim, sến, nghiến, de... và dược liệu quý. Tài nguyên rừng và những động vật quý hiếm ở Quy Kỳ đã suy giảm nghiêm trọng do sự tác động mạnh mẽ của con người, đặc biệt là tình trạng khai thác, săn bắn không có quy hoạch và phát rừng làm nương rẫy tràn lan... Từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phủ xanh đất trống đồi trọc, chính quyền xã đã quy hoạch nhiều diện tích đồi rừng và giao cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả.

Nguồn nước cung cấp chủ yếu của xã là từ 2 con suối lớn: Một suối bắt nguồn từ đèo So chảy qua các thôn Khánh Kim - Pác Cáp - Tân Hợp - Bản Noóng. Con suối thứ hai bắt nguồn từ thôn Đồng Hấu, Nà Rọ chảy ra xã Kim Phượng. Các con suối ở xã Quy Kỳ chảy theo hướng tây bắc - đông nam rồi nhập với suối Bảo Linh tại thị trấn Chợ Chu tạo thành sông Chợ Chu, sau đó đổ vào sông Cầu tại thị trấn Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn). Bên cạnh đó, xã Quy Kỳ còn có các suối nhỏ và hồ đập như: hồ Nà Kéo, hồ Nà Rì, hồ Nà Đeng, đập Vai Quan, đập Vai Tàu, đập Sự Thật, đập Pác Cáp, vai Co Bầy... là nguồn nước chính cung cấp cho sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn có hệ thống mương phai, ao hồ nằm rải rác khắp địa bàn xã là nguồn dự trữ nước tưới cho cây trồng.

II. Con người và truyền thống

Trên mảnh đất Quy Kỳ, từ xa xưa đã có người Tày sinh cơ lập nghiệp. Qua những câu chuyện dân gian và phong tục thờ cúng tổ tiên, có thể khẳng định người Tày có mặt sớm nhất và là người chủ đầu tiên của mảnh đất này. Đến thế kỷ XIX, một số dân tộc khác cũng đến đây sinh sống như: Sán Chay (San Chí), Dao từ phía bắc di cư xuống theo tập quán du canh du cư... Hiện nay, trên địa bàn xã Quy Kỳ có nhiều dân tộc cùng sinh sống như: Tày, Kinh, Dao, Nùng, Mường, Sán Chay (San Chí), Hoa, Mông, Pà Thẻn, Thái... Dân tộc Tày chiếm 56% dân số của xã, có ảnh hưởng sâu rộng đến các dân tộc khác về mặt văn hóa, tín ngưỡng, cũng như hoạt

động sản xuất như: tục thờ cúng tổ tiên, thờ thổ công, các lễ nghi liên quan đến sản xuất nông nghiệp...

Do cuộc sống thường gắn bó với thiên nhiên nên nguồn lương thực, thực phẩm chính là những sản phẩm thu được từ hoạt động sản xuất ở vùng có rừng, suối, đồi núi bao quanh. Với đặc điểm cư trú ở nơi thấp, cạnh khe suối nên người Tày ở Quy Kỳ đã sớm biết canh tác lúa nước để sinh tồn và phát triển.

Trước đây, việc canh tác các loại cây trồng của người Tày phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Vì chưa chủ động được nước tưới nên đồng bào chỉ trồng được vụ mùa; còn vụ chiêm, bên cạnh việc gieo cấy lúa, họ chủ yếu trồng màu. Do đó, nông nghiệp mang tính quảng canh, chủ yếu tập trung vào cây lương thực, với trình độ kỹ thuật thấp. Các loại cây trồng đều được gieo trồng vào trước hoặc đầu mùa mưa hằng năm. Từ nửa sau những năm 60 của thế kỷ XX, do áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, người Tày ở Quy Kỳ đã cấy được 2 vụ lúa trong năm. Đến nay, vụ chiêm xuân đã chiếm vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế của đồng bào nơi đây. Bên cạnh việc canh tác lúa nước, người Tày còn làm nương rẫy, soi bãi. Trên nương rẫy, đồng bào thường trồng ngô, khoai, sắn...

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng là hoạt động kinh tế quan trọng của người dân. Xưa kia, việc chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu là thả rông, không có chuồng trại, vật nuôi được nhốt ngay dưới gầm nhà sàn. Hiện nay, đồng bào đã

biết áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi để đem lại năng suất cao và tạo ra sản phẩm hàng hóa, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Không chỉ có chăn nuôi và trồng trọt, đồng bào còn tiến hành hái lượm và đánh bắt. Sau buổi làm nương, đồng bào tranh thủ hái các loại rau rừng, nấm, măng về làm thức ăn. Đánh bắt cá ở khe suối cũng là một hoạt động kiếm sống mang tính tự nhiên khá phát triển của đồng bào Tày. Đồng bào sử dụng các loại dụng cụ từ thô sơ như việc bắt bằng tay đến các loại công cụ cao hơn như chài lưới, dùng thuyền, măng...

Trải qua quá trình định cư lâu dài, các thế hệ người dân Quy Kỳ từng bước hình thành những tập tục sinh hoạt tín ngưỡng và lễ hội có giá trị tinh thần quan trọng. Vào dịp đầu xuân, người Tày ở Quy Kỳ thường tham gia lễ hội Lồng tồng nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, một năm mùa màng bội thu, gia đình yên ấm, no đủ. Khi cày bừa xong, khi gieo mạ, lúc lúa ra đồng, khi gặt hái đồng bào đều tổ chức một lễ cúng nhỏ thần ruộng và thần lúa. Đặc biệt là lễ cơm mới. Khi lúa bắt đầu chín, gia chủ hái vài bông treo trên bàn thờ tổ tiên, ngụ ý mời tổ tiên về chứng giám. Sau đó, họ thối cơm từ những lượm lúa mới gặt, cúng tổ tiên và mời anh em họ hàng đến ăn mừng.

Quan hệ cộng đồng là đặc trưng nổi bật trong các thôn, bản của người Tày ở Quy Kỳ. Họ có những mối liên quan chặt chẽ trong tất cả các khía cạnh của đời sống, từ lao

động sản xuất đến đời sống tinh thần. Không chỉ duy trì quan hệ dòng họ, thân tộc, người Tày ở đây còn đặc biệt coi trọng tình làng nghĩa xóm. Bất kể các công việc quan trọng của mỗi đời người (làm nhà mới, cưới xin, tang ma...) đều được coi là công việc chung của cả cộng đồng. Các dịp sinh hoạt cộng đồng đều được coi là cơ hội để thắt chặt tình đoàn kết gắn bó xóm giềng, thôn, bản. Thông qua đó, ý thức về tộc người càng được củng cố và nâng cao.

Xưa kia, trang phục truyền thống của người Tày được làm bằng vải bông tự dệt và nhuộm chàm. Nhìn chung, trang phục của người Tày tương đối giản dị về màu sắc và cách tạo hình nhưng vẫn tạo nên đặc trưng phong cách riêng mà không bị trộn lẫn. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, trang phục của người Tày ở Quy Kỳ nói riêng và đồng bào Tày nói chung có nhiều biến đổi. Ngày nay, trang phục truyền thống của người Tày chỉ còn phổ biến trong các ngày lễ cổ truyền, còn trong ngày thường, họ mặc trang phục như người Kinh.

Cùng chung sống trên mảnh đất quê hương, mỗi dân tộc có một phong tục tập quán, ngôn ngữ và truyền thống riêng, trải qua quá trình đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm để bảo vệ đất nước, những sắc thái văn hóa riêng đó đã giao thoa, hòa nhập với nhau, hình thành nên nét văn hóa tiêu biểu trong đời sống tinh thần của cộng đồng cư dân nơi đây.

Người Nùng có rất nhiều nét tương đồng về văn hóa với người Tày. Họ cũng sống tập trung thành từng bản trên

triển núi. Đời sống của người Nùng rất giản dị, đạm bạc. Họ ở nhà sàn, ăn cơm tẻ với những thực phẩm thông thường như măng, rau rừng, thịt thú rừng. Ngày Tết họ làm nhiều loại bánh như: bánh chưng, bánh giầy, bánh khảo... và giết lợn, gà để cúng tổ tiên. Người Nùng có tục lễ không cúng giỗ người chết mà chỉ làm sinh nhật khi còn sống. Trang phục của người Nùng rất giản dị và kín đáo.

Dân tộc Kinh đến cư trú ở địa bàn cũng từ rất lâu, theo nhiều con đường khác nhau. Những năm 60 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới ở miền núi, một bộ phận người Kinh từ tỉnh Thái Bình lên khai hoang. Được sự giúp đỡ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, bà con đã nhanh chóng hòa nhập, ổn định cuộc sống ở đây. Trong quá trình sinh hoạt, lao động sản xuất, đồng bào dân tộc Kinh sớm hòa đồng và chịu ảnh hưởng một phần văn hóa của các đồng bào dân tộc khác tại vùng đất Quy Kỳ.

Hiện nay, kinh tế của xã chủ yếu là nông - lâm nghiệp. Được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, kinh tế rừng đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của đời sống người dân nơi đây. Đặc biệt là việc phát triển cây quế hứa hẹn sẽ đem lại nguồn lợi đáng kể giúp đồng bào các dân tộc trong xã từng bước xóa đói giảm nghèo bền vững.

Sự đa dạng về bản sắc văn hóa và có sự giao thoa giữa các dân tộc ở Quy Kỳ tạo nên một bức tranh đa sắc màu. Mỗi

dân tộc có một nền văn hóa mang những đặc trưng độc đáo, hấp dẫn riêng. Là nơi hội tụ quần cư của nhiều dân tộc anh em, với những phong tục tập quán khác nhau, song nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Quy Kỳ luôn đoàn kết, tương trợ, tương thân tương ái, cùng nhau góp sức bảo vệ và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Năm 1858, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược và đô hộ Việt Nam kéo dài gần một thế kỷ. Năm 1867, sau khi thất bại và bị triều Mãn Thanh đánh dẹp trong cuộc khởi nghĩa "*Thái bình Thiên quốc*", thủ lĩnh của phong trào là Ngô Côn đã đem quân vượt biên giới chạy vào Việt Nam. Dựa vào rừng núi hiểm trở làm sào huyệt, Ngô Côn đã biến đạo quân của mình thành thổ phỉ, cướp bóc, tàn phá và giết hại dân lành. Chúng chia thành hai bộ phận gọi là "Cờ đen" và "Cờ vàng", trong đó một toán "Cờ vàng" do Lương Tam Kỳ - phó tướng của Ngô Côn chỉ huy đem quân đến Định Hóa đuổi dân, cướp ruộng đất và lập căn cứ¹. Từ đây, Lương Tam Kỳ đem quân đánh tỏa ra chiếm đất ở các vùng lân cận và cướp bóc để kiếm sống. Triều đình nhà Nguyễn và nhà Thanh (Trung Quốc) đã nhiều lần đưa quân lên tổ chức đánh dẹp nhưng đều không có kết quả.

Ngày 17/7/1883, vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều Nguyễn lục đục, rối ren trong việc chọn người kế vị. Tháng 3/1884,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.18.

sau khi chiếm Bắc Ninh, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Thái Nguyên.

Tháng 10/1886, Pháp cho quân đánh chiếm Định Hóa. Từ năm 1890 đến năm 1924, thực dân Pháp tiến hành củng cố hệ thống chính quyền tay sai, xây dựng đồn trại kiên cố tại Chợ Chu. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, nhiều người dân Định Hóa đã quay ra ủng hộ Lương Tam Kỳ đánh Pháp. Do đó, tuy chiếm được Chợ Chu nhưng thực dân Pháp vẫn không khuất phục được Lương Tam Kỳ. Vì vậy, sau nhiều lần thương thuyết, thực dân Pháp phải nhượng bộ bằng cách ban phát quyền lực và thực hiện cai trị theo chế độ “ủy trị” qua Lương Tam Kỳ, có sự giám sát của viên đại lý¹. Chúng bố trí lực lượng binh lính khố đỏ, khố xanh và tăng cường lực lượng lính đồng, tuần đinh ở các tổng, xã. Đồng thời, thực dân Pháp còn thiết lập hệ thống trạm gác, điểm canh trên địa bàn các xã. Các chức sắc trong bộ máy cai trị từ châu đến tổng, xã đều là người địa phương được chúng tuyển chọn khắt khe. Chính quyền thực dân đặt ra chế độ cai trị do một viên quan người Pháp đứng đầu, thu tóm mọi quyền hành.

Ngày 8/11/1924, Lương Tam Kỳ chết, Pháp đặt Định Hóa vào chế độ cai trị chung. Thiết chế làng xã ở Quy Triều trước đây do Hội đồng kỳ mục đứng đầu và quyết định mọi công việc, thành viên của Hội đồng kỳ mục thường là các thân hào

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.25.

có chức vị trong làng. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ, dưới tiên chỉ là thứ chỉ và các thành viên khác theo thứ tự phẩm hàm và tuổi tác, được gọi là các kỳ mục. Bên cạnh Hội đồng kỳ mục là bộ máy chức dịch, đứng đầu là lý trưởng; giúp việc cho lý trưởng là các phó lý, chưởng bạ, trương tuần.

Trong quá trình tiến hành bình định nước ta, thực dân Pháp luôn chú trọng tới việc xây dựng bộ máy tay sai ở các làng, xã. Tại Quy Triều, Pháp lợi dụng Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch để bóc lột nhân dân. Ngày 12/8/1921, Thống sứ Bắc Kỳ ra Nghị định 1949 về tổ chức lại bộ máy làng xã, nhằm can thiệp vào bộ máy tự quản truyền thống ở nông thôn, biến bộ máy cấp làng, xã thành công cụ để chúng điều khiển.

Ngày 13/6/1929, Công sứ Bắc Kỳ ký nghị định đặt Định Hóa vào chế độ cai trị chung như các châu, huyện khác và tiến hành lập sổ địa bạ, ban bố các sắc thuế như thuế thân (còn gọi là thuế đinh), thuế điền, thuế thổ trạch, thuế trâu bò... Thuế khóa là chính sách bóc lột chủ yếu, nặng nề của chế độ thực dân, phong kiến, là tai họa hằng năm đối với nhân dân, nhất là thuế thân. Thuế thân đã trở thành nguồn thu quan trọng trong cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương của chính quyền thực dân Pháp, góp phần tăng ngân sách của chúng. Từ năm 1921 đến năm 1944, thuế thân được điều chỉnh đến 5 lần, tăng lên 3,7 lần¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.27.

Ở Quy Triều, mỗi suất đinh từ 18 tuổi trở lên phải đóng 2,8 đồng (tương đương với 1 tạ thóc). Đến năm 1939, thuế thân tăng lên 3,79 đồng. Cùng với tăng thuế, các khoản phụ thu, lạm bổ do bọn tổng lý, kỳ hào đặt ra đã đẩy nông dân vào tình cảnh khốn cùng. Với thuế điền, thực dân Pháp phân loại đất thành nhiều hạng: hạng cao nhất là 2,5 đồng/mẫu còn hạng thấp nhất là 0,2 đồng/mẫu. Nhìn chung, từ năm 1924 đến năm 1944, các loại thuế đều tăng dần theo từng năm. Tình trạng sưu cao, thuế nặng khiến cho người nông dân lao đao, phải vay nợ lãi, khi đến hạn mà không trả được thì phải gán ruộng, vườn cho chủ nợ; nhiều gia đình thiếu đói, đời sống ngày càng khổ cực. Thuế khóa nặng nề đã đẩy người nông dân vào tình cảnh khốn quẫn, phải đi vay mượn để nộp sưu, thuế, đến thời hạn không trả được phải gán ruộng cho chủ nợ. Đây là dịp để những người có tiền, có thế chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.

Các hủ tục trong việc hiếu, hỷ, nạn mê tín dị đoan trong nhân dân được thực dân Pháp khuyến khích như: Thanh niên trong các bản làng muốn lấy vợ phải chuẩn bị lễ vật rất tốn kém; việc tổ chức đám tang cho người quá cố có nhiều thủ tục, nhiều trường hợp người chết để trong nhà cả tuần mới đem chôn; tình trạng cúng ma, bói toán diễn ra phổ biến; hội hè kéo dài gây ảnh hưởng xấu tới đời sống của người dân. Thực dân Pháp còn lợi dụng tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ giữa người Tày, Nùng với người Dao, Kinh và các dân tộc khác.

Cùng với bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn thi hành chính sách ngu dân và đầu độc về văn hóa, truyền bá văn hóa và giáo dục của chính quốc trong xã hội Việt Nam nhằm phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa của chúng; nô dịch tinh thần quần chúng nhân dân, khiến cho họ tự ti, khiếm nhục trước sức mạnh của văn minh Đại Pháp, đồng thời mất tin tưởng vào khả năng và vận mệnh của dân tộc. Thời Pháp thuộc, trên địa bàn Quy Triều không có trường học. Trước năm 1929, ở Định Hóa chỉ một vài nơi có lớp học của các thầy giáo làng. Đến năm 1930, chính quyền thực dân mở 1 trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu. Học sinh theo học là con em các gia đình khá giả, còn lại hầu hết không được đi học nên tỷ lệ mù chữ rất cao, trình độ văn hóa vô cùng thấp.

Trước năm 1945, cả huyện Định Hóa chỉ có 1 bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu và 1 nhà hộ sinh ở Quảng Nạp được xây dựng trong thời kỳ “cải lương hương thôn”, chủ yếu phục vụ cho bọn quan lại và đội quân đồn trú ở đây. Người dân nghèo khi bệnh tật, đau ốm chỉ biết dùng lá cây rừng, mời thầy mo về cầu cúng, đuổi ma, trừ tà hoặc phó mặc cho số phận. Phụ nữ từ lúc mang thai cho đến khi sinh nở hoàn toàn tự nhiên, không được thăm khám. Thời gian sau sinh, cả mẹ và con đều không được chăm sóc tốt nên tình trạng “hữu sinh vô dưỡng” xảy ra phổ biến. Trong điều kiện ăn ở thiếu vệ sinh, dịch bệnh đã cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là trẻ em và người già.

Dưới hai tầng áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc ở Quy Triều bị bần cùng hóa, cuộc sống cơ cực, quanh năm vất vả một nắng hai sương nhưng vẫn đói cơm, rách áo, bị đàn áp nặng nề. Nhân dân địa phương vô cùng căm thù quân xâm lược, khi có tổ chức lãnh đạo, họ sẵn sàng trở thành chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt quan trọng chấm dứt sự khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối trong sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam phát động phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh, đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng trong cả nước.

Năm 1932, đồng chí Vũ Hưng và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm - là những đảng viên cộng sản Đảng bộ Hà Nam tránh địch khủng bố đã về Định Hóa gây dựng cơ sở và tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân. Từ năm 1932 đến năm 1936, phong trào cách mạng ở Định Hóa được nhen nhóm và từng bước phát triển.

Tại Định Hóa, mặc dù chưa bắt được liên lạc với tổ chức Đảng, nhưng 2 đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm qua thông tin trên báo chí thấy được sự đấu tranh sôi nổi trong những phong trào của quần chúng nên đã tích cực vận động nhân dân trong vùng tham gia hoạt động cách mạng. Những năm 1936 - 1937, được sự vận động của các đồng chí

Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm, nhân dân Quy Triều cùng các địa phương nổi dậy chống lại bọn chức dịch vào làng thu thuế. Thắng lợi của các cuộc đấu tranh tuy chưa lớn, song đã tạo nên khí thế mới, giải thoát nông dân khỏi tâm lý lo sợ bị địch khủng bố, giúp họ thêm tin tưởng bước vào cuộc đấu tranh mới như chống đi phu làm đường, xây đồn bốt... với hình thức cao hơn. Thông qua các cuộc đấu tranh này, các đảng viên Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm đã từng bước tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Cuối năm 1937, Tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hóa được thành lập tại Quán Vuông (xã Trung Hội ngày nay), gồm 7 người: Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Đoàn Văn Đình, Thái Văn Đình, Nguyễn Văn Triều, Lương Văn Điện, Lương Văn Vĩnh; do đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm phụ trách¹. Có tổ chức cách mạng làm nòng cốt, từ đây phong trào cách mạng ở Định Hóa ngày càng phát triển và mở rộng ra các xã trong toàn huyện. Đội ngũ cán bộ trung kiên trong Tổ công tác cách mạng đã tỏa đi các xã tích cực vận động quần chúng tham gia cách mạng.

Cuối năm 1940, tại huyện Võ Nhai, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập một số đảng viên đang hoạt động ở Thái Nguyên về họp, nghe phổ biến, quán triệt tình hình nhiệm vụ. Tại Hội nghị, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ phân công đồng chí Vũ

1. Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.26.

Hưng phụ trách huyện Định Hóa và cử đồng chí Nguyễn Bá Song - cán bộ liên lạc của Xứ ủy lên huyện Định Hóa bắt liên lạc với đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm để xây dựng và phát triển phong trào cách mạng¹. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, lại được tăng cường thêm cán bộ, phong trào cách mạng trong toàn huyện bước vào thời kỳ phát triển mới.

Tiếp đó, từ năm 1940 đến năm 1942, các đồng chí Lộc Văn Tư, Lộc Văn Thông (người xã Bảo Cường)² đã đến địa phương để tuyên truyền cách mạng. Năm 1941, cơ sở cách mạng từ Định Biên Trung, Điềm Mặc mở rộng sang các xã Phượng Vĩ Hạ, Quy Triều... Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày được tổ chức để bồi dưỡng chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp công tác và kinh nghiệm vận động quần chúng cho cán bộ cơ sở³. Cho đến cuối năm 1941, khi tổ Cứu quốc quân 2 từ Võ Nhai vượt vòng vây của kẻ thù sang hoạt động ở Định Hóa thì phong trào càng phát triển rộng khắp và vững chắc hơn. Năm 1941, một số cơ sở cách mạng ở xã Phượng Vĩ Hạ và Quy Triều bị địch khủng bố, phong trào tạm lắng thì đến năm 1943 được khôi phục và

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.47.

2. Năm 1938, cơ sở cách mạng từ xã Bộc Nhiêu, vùng Quán Vương phát triển sang Định Biên Trung (xã Bảo Cường). Theo *Lịch sử Biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, tr.26.

3. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, 2013, tr.27.

hoạt động trở lại ngày càng mạnh mẽ¹. Năm 1943, các đồng chí Lộc Văn Tư, Chu Văn Tấn (tức Tân Hồng) đã tổ chức đội tự vệ chiến đấu địa phương tại bản người Dao ở thôn Khánh Kim (xã Quy Triều) do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách. Trong đội tự vệ có các đồng chí Hoàng Thượng, Lý Văn Vân, Lý Văn Quyết, Triệu Văn Ninh, Dương Văn Thông, Lý Văn Thái, Ma Chương Định²...

Từ giữa năm 1944 trở đi, phong trào sửa soạn khởi nghĩa ở Định Hóa diễn ra rất sôi nổi. Cùng với việc tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chống thu thóc tạ và đòi giảm tô, thuế... quần chúng cách mạng hăng hái góp tiền, gạo để nuôi cán bộ và dự trữ cho khởi nghĩa. Phong trào rèn đúc vũ khí để luyện tập quân sự ngày càng khẩn trương. Tại khu vực thôn Khuân Nhà, đội tự vệ chiến đấu đã mở lò rèn vũ khí giáo mác, dao găm để trang bị cho lực lượng vũ trang cách mạng. Dưới sự chỉ huy và huấn luyện của các đồng chí Cứu quốc quân, các chiến sỹ tự vệ ngày đêm hăng hái luyện tập quân sự.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Chỉ thị đưa ra nhận định: *"Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc song những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín"*

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.57.

2. Tư liệu đã được Ban Chỉ đạo thống nhất tại các cuộc Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Quy Kỳ.

muôi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương". Khẩu hiệu "Đánh đuổi Nhật - Pháp" được thay bằng khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật".

Tại Định Hóa, đêm 25 rạng sáng ngày 26/3/1945, trung đội Cứu quốc quân do ông Hoàng Văn Quýт (Đội Quýт) dẫn đầu cùng đội tự vệ chia thành hai bộ phận, nổ súng tấn công đồn lính khố xanh tại châu lỵ Chợ Chu. Bộ phận thứ nhất do 2 đồng chí Hoàng Thượng và Lộc Văn Tư chỉ huy, gồm 1 tiểu đội Cứu quốc quân và 1 tổ thuộc đội tự vệ làm nhiệm vụ tiêu diệt các điểm canh tại Bảo Biên và đình làng Hoèn án ngữ trên con đường từ đèo Muồng ra Chợ Chu, sau đó nhanh chóng triển khai lực lượng bao vây châu lỵ Chợ Chu, ngăn cản quân Nhật đưa lực lượng xuống ứng cứu đồn lính khố xanh. Bộ phận thứ hai gồm 2 tiểu đội Cứu quốc quân, do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy, được giao nhiệm vụ tấn công đồn Chợ Chu, phá nhà tù, giải phóng cho khoảng 200 tù nhân, tiếp đó mở cửa kho thóc liên đoàn của phát xít Nhật, chia thóc cho dân nghèo. Trên địa bàn, đội tự vệ phối hợp với lực lượng Cứu quốc quân chặn đánh tốp lính khố xanh đang trên đường chạy lên Chợ Đồn, Bắc Cạn¹, thu được 11 khẩu súng². Những trận đánh liên tiếp

1. Địa danh "Bắc Cạn" được sử dụng từ trước năm 1997. Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Theo đó, tỉnh Bắc Thái được chia thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Kạn chính thức được tái lập.

2. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.33-34.

của quân dân Định Hóa đã khiến cho sinh lực địch bị tổn thất nặng nề. Tận dụng thời cơ này, nhân dân Quy Triều cùng nhân dân Định Hóa đã đứng lên lật đổ bộ máy thống trị của chế độ thực dân, phong kiến tại địa phương. Một bộ phận nhỏ Cứu quốc quân cùng lực lượng tự vệ và quần chúng tiếp tục truy quét bọn Việt gian, phản động. Tại châu lỵ, lực lượng cách mạng tiến vào chiếm phủ đường, tịch thu toàn bộ bằng triện của chánh tổng, lý trưởng. Châu lỵ Định Hóa hoàn toàn được giải phóng.

Ngay sau đó, nhân dân Quy Triều cùng nhân dân các xã trên địa bàn châu Định Hóa mang theo băng, cờ, biểu ngữ tập trung về đình Quán Đế (Chợ Chu) dự mít tinh. Tại đây, đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của chế độ thực dân, phong kiến, tuyên truyền chương trình, điều lệ của Việt Minh, vận động quần chúng nhân dân tích cực ủng hộ và bảo vệ thành quả cách mạng. Tri châu Hà Sĩ Tinh đầu hàng cách mạng, các chức dịch ở địa phương lần lượt đem bằng, triện, sổ sách nộp cho đại diện Việt Minh. Không khí phấn khởi, tự hào tràn ngập các thôn, bản, các đoàn thể Cứu quốc hoạt động sôi nổi, ca vang những bài hát cách mạng.

Ngày 18/4/1945, hơn 130 đại biểu của 30 xã và 2 bản người Dao thay mặt cho hơn 15.000 đồng bào các dân tộc trong châu về Bản Lác, xã Phụng Vĩ Hạ (nay là xã Kim Phụng) dự Hội nghị thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm

thời châu Định Hóa¹. Dưới sự chủ tọa của đồng chí Lê Giản, Hội nghị đã bầu 5 đồng chí vào Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời gồm: Ma Văn Tiến, Ma Đình Tương, Hoàng Ngọc Đình, Nguyễn Văn Sạch và Trần Văn Phú do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch. Tại Hội nghị, thể theo đề nghị của các đại biểu, châu Định Hóa được đổi tên thành châu Ngô Quyền. Cuối tháng 6/1945, châu Ngô Quyền đổi thành phủ Vạn Thắng, đến tháng 9/1945, phủ Vạn Thắng đổi tên thành phủ (châu) Định Hóa.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Ngô Quyền, đến cuối tháng 4/1945, hầu hết các xã đã bầu xong Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Ở Quy Triều, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời được thành lập do đồng chí Lương Văn Lý làm Chủ tịch, đồng chí Lưu Viết Kinh và Hoàng Văn Định làm Phó Chủ tịch. Các cán bộ ra sức tuyên truyền cho nhân dân nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, bồi dưỡng những quần chúng nhiệt tình với cách mạng.

Sau khi lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Quy Triều cùng nhân dân toàn châu phải đối mặt với nguy cơ bị quân Nhật tấn công. Để củng cố lực lượng vũ trang, một số cán bộ chủ chốt của xã được cử đi học lớp huấn luyện quân sự chính trị do Châu bộ Việt Minh tổ chức. Sau khi trải qua đợt tập huấn, các đồng chí trở về địa

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.35.

phương, tổ chức huấn luyện cho lực lượng tự vệ xã về cách sử dụng vũ khí tự tạo, chiến thuật đánh du kích và chuẩn bị kế hoạch phòng thủ.

Chính quyền các xã tổ chức cho nhân dân thực hiện kế hoạch “*vườn không nhà trống*”, làm lán trong rừng sâu, cất giấu thóc gạo, trâu, bò, lợn, gà... Đồng thời, huy động lực lượng thanh niên, tự vệ phá cầu đường, cản bước tiến của quân địch; đào các hố sâu, đắp ụ đất tại các đoạn đường chính; bố trí đội tự vệ tuần tra canh gác tại các thôn, bản.

Đầu tháng 5/1945, xã Quy Triều thành lập một tiểu đội du kích thường trực sẵn sàng chiến đấu. Xã đã cử đồng chí Luân Văn Đặng đi học các lớp quân chính kháng Nhật do Tổng bộ Việt Minh tổ chức tại làng Quặng (xã Định Biên). Sau đó, đồng chí Đặng về xã vừa làm chỉ huy quân sự, vừa chịu trách nhiệm huấn luyện cho du kích, tự vệ¹.

Ngày 26/5/1945, phát xít Nhật điều động 2.000 quân chia làm 3 mũi tấn công gồm: Mũi 1 từ Bắc Cạn thọc lên Chợ Rã rồi sang Chợ Đồn; mũi 2 từ Vĩnh Yên, Thiện Kế lên càn quét Sơn Dương rồi kết hợp với toán quân từ Tuyên Quang tiến lên đánh vào Thanh La; mũi 3 (mũi chính) từ Thái Nguyên, Phấn Mễ, Chợ Mới tiến vào Chợ Chu; trong đó trọng điểm là khu vực Chợ Chu. Từ Chợ Chu, lực lượng địch chia thành nhiều toán quân đánh vào địa bàn các xã Quy Triều, Linh

1. Tư liệu do đồng chí Hoàng Đàm - Nguyên Chuyên viên cao cấp, Ban Tuyên giáo Trung ương cung cấp, đã được Ban Chỉ đạo thống nhất tại các cuộc Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Quy Kỳ.

Đàm... nhưng chúng liên tục vấp phải sự chống trả quyết liệt của lực lượng du kích địa phương. Sau đó, chúng tiếp tục càn quét sang Núi Hồng - Tân Trào (Tuyên Quang).

Đến ngày 19/7/1945, Quân Giải phóng phối hợp với lực lượng du kích toàn huyện tấn công doanh trại quân đội phát xít Nhật nhằm làm tiêu hao sinh lực địch, đồng thời phá hủy kế hoạch tiêu diệt lực lượng cách mạng của chúng. Chỉ trong thời gian ngắn, quân đội phát xít Nhật đã bị hao tổn khá nhiều, ngày 8/8/1945, quân Nhật phải rút quân khỏi Định Hóa.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Định Hóa đã góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đưa tới sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do.

Trải qua cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945), trình độ giác ngộ chính trị của nhân dân các dân tộc trong xã được nâng lên. Với lực lượng quần chúng sớm giác ngộ cách mạng, Định Hóa là một trong những địa phương đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng từ rất sớm (tháng 3/1945). Sau khi được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, đồng bào các dân tộc Quy Triều một lòng theo Đảng, gắn bó với cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ độc lập, tự do.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên khắp mọi miền Tổ quốc, nhân dân vô cùng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, bắt tay vào xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới.

Tuy nhiên, khi bước vào xây dựng, củng cố chính quyền mới, tình hình đất nước còn gặp nhiều khó khăn: Chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành. Về mặt pháp lý, đây mới chỉ là chính quyền cách mạng lâm thời, tiềm lực mọi mặt của Nhà nước chưa được củng cố, kinh tế kiệt quệ, tài chính trống rỗng, đời sống nhân dân cực khổ, trình độ dân trí thấp, tệ nạn xã hội còn phổ biến...

Ở Quy Triều, chính quyền và nhân dân còn gặp nhiều khó khăn như: kinh tế kém phát triển, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, trình độ canh tác lạc hậu, ngân sách trống rỗng, đời sống nhân dân kiệt quệ, nạn đói và các dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Các hủ tục, mê tín dị đoan còn phổ biến; tệ nạn xã hội có nguy cơ phát triển, làm ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của phong trào cách mạng ở địa phương. Đội ngũ cán bộ còn thiếu và chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và các tổ chức đoàn thể chưa

thực sự đủ mạnh để lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Cuối tháng 8, đầu tháng 9/1945, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch kéo vào miền Bắc nước ta với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp vũ khí quân đội Nhật. Thực chất là để thực hiện mục đích tiêu diệt Đảng Cộng sản và chính quyền cách mạng, lập chính phủ bù nhìn làm tay sai. Theo sau là lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội (Việt Cách). Tiếp đó, ngày 23/9/1945, được sự giúp sức của quân đội Anh, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn rồi mở rộng ra toàn Nam Bộ, Trung Bộ, chuẩn bị kế hoạch tái xâm lược Việt Nam.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước có âm mưu chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng. Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, quân Trung Hoa Dân quốc lập ra tổ chức "*Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội*", đặt trụ sở tại Chợ Chu, đe dọa đến tình hình an ninh ở địa phương.

Ngày 3/9/1945, Hội đồng Chính phủ đã tổ chức phiên họp đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng đưa ra các nhiệm vụ cần kíp trước mắt, khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn là diệt "giặc đói", "giặc dốt" và giặc ngoại xâm. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*", nêu rõ tính chất của cách mạng Việt Nam lúc này vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, trước hết chính quyền xã tập trung giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân. Nhiều cán bộ cấp trên được cử về địa bàn xã kết hợp cùng với chính quyền động viên nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và quyên góp cứu đói.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *"Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!"*, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời, nhân dân trong xã thực hiện tăng gia sản xuất, tích cực khai hoang, phục hóa nhiều diện tích canh tác, trồng các loại cây lương thực, hoa màu ngắn ngày. Với khẩu hiệu *"Tắc đất, tắc vàng"*, *"Không để một tấc đất bỏ hoang"*, chỉ trong một thời gian ngắn, hàng chục mẫu đất gò đồi đã được khai phá để trồng ngô, khoai, sắn cùng các loại rau, đậu.

Để giải quyết trước mắt nạn đói, chính quyền cách mạng tổ chức thực hiện các phong trào tiết kiệm cứu đói theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đơm gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"*. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân trong xã phát huy tinh thần đoàn kết, quyên góp gạo, giúp đỡ các gia đình thiếu ăn. Ban vận động cứu đói và thu gom gạo ủng hộ người nghèo được thành lập ở các thôn, bản trong toàn xã, trong đó Hội Phụ nữ Cứu quốc là nòng cốt trong phong trào vận động cứu đói.

Ngày 4/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 04/SL thành lập “*Quỹ độc lập*” và phát động “*Tuần lễ vàng*” từ ngày 14 đến ngày 24/9/1945 kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân. Công tác tuyên truyền được chính quyền xã thực hiện sâu rộng nhằm phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân để xây dựng nền tài chính quốc gia. Thông qua các đoàn thể quần chúng, bằng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú như sáng tác thơ ca, hò, vè... cán bộ xã đến từng thôn, bản vận động nhân dân tích cực đóng góp tiền của, thóc gạo, trâu, bò... để ủng hộ Chính phủ.

Công tác diệt “*giặc đói*”, bài trừ tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống mới cũng được chính quyền và nhân dân trong xã hưởng ứng và tham gia sôi nổi. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”¹, Ban bình dân học vụ nhanh chóng được thành lập do ông Lê Lăng Khánh làm Trưởng ban. Tuy nhiên, việc vận động nhân dân đi học là không hề đơn giản bởi dân cư sống thưa thớt, các thôn, bản cách xa nhau nên việc tập trung nhân dân để tổ chức lớp học vô cùng khó khăn. Vì vậy, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, chính quyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào xóa mù chữ. Để thuận tiện cho người dân đi học, các lớp bình dân học vụ được mở ở từng thôn, bản. Phong trào xóa nạn mù chữ được triển khai nghiêm túc với phương châm “*Người biết chữ dạy cho*

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.8.

người chưa biết chữ". Người đi học không phân biệt lứa tuổi, người già, trẻ nhỏ, gái, trai đến lớp học tập, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao trình độ văn hóa. Các lớp học thường được tổ chức vào buổi trưa và buổi tối để phù hợp với thời gian làm việc và sinh hoạt của nhân dân. Nhờ những hoạt động thiết thực, cụ thể cùng tinh thần hăng hái của người học và sự nỗ lực không ngừng của Ban bình dân học vụ, chỉ sau một thời gian ngắn, nhiều người dân trong xã đã biết đọc, biết viết.

Công tác vận động quần chúng thực hiện nếp sống mới được nhân dân tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, việc cưới xin, tang ma... được tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, nhằm xóa bỏ các hủ tục gây tốn kém, lãng phí trong các đám hiếu, hỷ. Ở các thôn hình thành các tổ văn nghệ, tổ chức các buổi biểu diễn ca ngợi cuộc sống mới, đem lại không khí lạc quan, vui tươi cho nhân dân.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân và đặt cơ sở pháp lý cho Nhà nước dân chủ nhân dân, Đảng và Chính phủ chủ trương nhanh chóng xúc tiến Tổng tuyển cử trong cả nước để bầu cử đại biểu Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 14-SL về tổ chức Tổng tuyển cử, công tác chuẩn bị bầu cử ở địa phương được tiến hành khẩn trương. Khắp các đường làng, ngõ xóm, một không khí vui tươi háo hức diễn

ra như ngày hội. Ngày 23/12/1945¹, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân được quyền tự do lựa chọn những người đại diện tham gia cơ quan quyền lực cao nhất, đông đảo cử tri trong xã hăng hái đi bầu cử, thực hiện nghĩa vụ công dân của mình.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy và chính quyền cách mạng huyện Định Hóa, nhân dân trong xã tập trung thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, vừa củng cố chính quyền non trẻ, vừa tham gia lao động sản xuất, bảo vệ trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các tổ chức đoàn thể được kiện toàn và củng cố, ngày càng thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc hình thành tổ chức Đảng để lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn bầu cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức theo thời gian quy định từ trước là ngày 23/12/1945.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ AN LẠC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng xã An Lạc ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1947)

Sau thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, theo chủ trương của Chính phủ, một số xã trong huyện Định Hóa được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình mới. Chấp hành Chỉ thị của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện, tháng 2/1946, xã Quy Triều và Phượng Vĩ Hạ được sáp nhập với xã Linh Đàm thành xã An Lạc; đồng thời tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân theo địa bàn xã mới.

Quán triệt Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp xã và tỉnh, ngày 8/2/1946, nhân dân An Lạc tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Sau khi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra thành công, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban Hành chính thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Theo đó, Ủy ban Hành chính xã An Lạc do đồng chí Lương Văn Lý giữ chức Chủ tịch, đồng chí Lưu Viết Kinh và Hoàng Văn Định giữ chức Phó Chủ tịch.

Bên cạnh công tác củng cố chính quyền tại địa phương, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng được củng cố. Mặt trận Việt Minh xã An Lạc do ông Phan Thanh Thư làm Chủ nhiệm. Nông hội do ông Lý Văn Quang phụ trách; Hội Phụ nữ do bà Hoàng Thị Tân phụ trách; ông Ma Văn Thịnh đảm nhiệm công tác thanh niên.

Ngày 26/6/1946, Đảng bộ Định Hóa ra đời (theo Quyết định 08 của Tỉnh ủy Thái Nguyên) có ý nghĩa quan trọng trong quá trình lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong huyện, đáp ứng yêu cầu cơ bản nhất đó là sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng tại địa phương. Sau khi được thành lập, Ban Chấp hành lâm thời chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng cường mở rộng đội ngũ đảng viên, tạo điều kiện thành lập tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là vùng nông thôn. Điều này không chỉ có ý nghĩa quan trọng ở địa bàn Định Hóa mà còn mang tính chất quyết định đối với công cuộc “kháng chiến kiến quốc” của cả dân tộc. Trên cơ sở đó, Đảng bộ Định Hóa đã cử các đồng chí Hà Văn Cam (Chủ nhiệm Việt Minh huyện Định Hóa), Lý An Sinh, Trần Đức Ký, Nông Văn Chử về xã An Lạc tuyên truyền xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Được sự giới thiệu của đồng chí Hà Văn Cam, ngày 30/6/1946, đồng chí Trần Ngọc Phái được kết nạp vào Đảng. Đồng thời lập ra tổ Đảng xã An Lạc gồm 3 đảng viên: Lý An Sinh, Trần Đức Ký và Trần Ngọc Phái, do đồng chí Trần Đức Ký phụ trách. Tổ Đảng xã An Lạc có nhiệm vụ

tiếp tục tuyên truyền phát triển Đảng ở địa phương. Tháng 10/1946, tổ Đảng xã An Lạc kết nạp thêm 4 đồng chí gồm: Lương Văn Lý, Hoàng Văn Tuyền (tức An Thành), Nông Thị Ty (tức Mai Hương) và Lương Đình Thịnh.

Ngày 30/10/1946, các đồng chí Lý An Sinh và Trần Đức Ký đã triệu tập cuộc họp tại nhà đồng chí Lương Đình Thịnh (thôn Bản Pấu) để công nhận đảng viên chính thức cho đồng chí Trần Ngọc Phái (thời gian dự bị 3 tháng trước đó); đồng thời tuyên bố thành lập Chi bộ xã An Lạc với 5 đảng viên¹ gồm các đồng chí: Trần Ngọc Phái, Lương Văn Lý, Hoàng Văn Tuyền, Nông Thị Ty và Lương Đình Thịnh; do đồng chí Trần Ngọc Phái làm Bí thư.

Tháng 3/1947, đồng chí Lôi Đình Long thay mặt Đảng bộ Định Hóa trực tiếp đến địa phương và công nhận Chi bộ xã An Lạc là chi bộ chính thức, trực thuộc Đảng bộ Định Hóa. Sự ra đời của Chi bộ xã An Lạc là sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau hơn một năm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực thực hiện 3 nhiệm vụ lớn là diệt “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm do Đảng và Chính phủ phát động; chính quyền cách mạng được bảo vệ, giữ vững và ngày càng củng cố vững mạnh, đảm bảo những quyền lợi thiết thực và cơ

1. Sau khi thành lập Chi bộ xã An Lạc, các đồng chí Lý An Sinh và Trần Đức Ký chuyển về sinh hoạt tại Đảng bộ huyện Định Hóa.

bản cho nhân dân, bước đầu xây dựng cuộc sống mới thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ dân chủ nhân dân. Việc thành lập Chi bộ trong năm 1946 là một bước phát triển lớn, đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của tổ chức Đảng ở địa phương.

Ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ; ngày 14/9/1946, tiếp tục ký bản Tạm ước nhằm có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài, đồng thời loại trừ một kẻ thù cho cách mạng Việt Nam là quân đội Trung Hoa Dân quốc.

Dự kiến tình hình chiến tranh sẽ xảy ra, ngay từ giữa năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ đạo khẩn trương xây dựng An toàn khu của cơ quan lãnh đạo Trung ương tại Căn cứ địa Việt Bắc. Tháng 11/1946, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đội Công tác đặc biệt, làm nhiệm vụ nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn để các cơ quan Trung ương ở và làm việc.

Đầu tháng 12/1946, mọi nỗ lực của Chính phủ ta trong việc thương lượng hòa bình với thực dân Pháp đều không có kết quả. Trong khi đó, thực dân Pháp ráo riết tăng cường lực lượng và tiến hành gây hấn ở nhiều nơi. Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ, giành quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội. Trước tình hình đó, trong 2 ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng tại Vạn Phúc

(Hà Đông) quyết định phát động cả nước kháng chiến và đưa ra đường lối kháng chiến lâu dài. Hội nghị đã khẳng định những quan điểm cơ bản về đường lối kháng chiến đã nêu trong Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” ngày 12/12/1946 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Người nói: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước nhất tề đứng lên giết giặc cứu nước. Ngay trong đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy vừa chỉ đạo chuẩn bị và thực hành chiến đấu ở các thành phố, thị xã, vừa theo dõi và chỉ đạo kế hoạch di chuyển cơ quan lãnh đạo kháng chiến.

Giữa tháng 12/1946, các đồng chí cán bộ trong Đội Công tác đặc biệt lần lượt lên vùng Việt Bắc làm nhiệm vụ. Sau một thời gian khảo sát, nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng về mọi mặt, Đội Công tác đặc biệt đã chọn địa bàn 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn; gồm các huyện Định Hóa,

Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Cạn) làm Trung tâm An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trung tâm An toàn khu trong Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc là nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ, Mặt trận và Quân đội. Trong An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, Định Hóa là An toàn khu tuyệt mật nhằm đảm bảo an toàn và ổn định để các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc bấy giờ làm việc ít phải di chuyển. Sở dĩ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Định Hóa là ATK tuyệt mật vì đây là một bộ phận của Khu Giải phóng cũ, vừa có “địa lợi”, vừa có “nhân hòa”. Đây là nơi dựa vào chân núi Hồng, “tiến có thể đánh, lui có thể giữ”, có thể tỏa đi khắp vùng từ biên giới xuống đến đồng bằng, giao thông liên lạc tương đối thuận tiện để giữ vững mối liên hệ giữa Trung ương và các địa phương; nơi ta có cơ sở chính trị vững chắc, đồng bào luôn hướng về cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và Chính phủ; về kinh tế có thể tự cung, tự cấp...

Trong giai đoạn này, địch thường xuyên dùng các phương tiện trinh sát kỹ thuật để theo dõi từng chặng di chuyển của cơ quan lãnh đạo kháng chiến hòng tập kích, tiêu diệt. Nhưng nhân dân đã bảo đảm bí mật, an toàn cho cuộc tổng di chuyển cơ quan lãnh đạo kháng chiến.

Được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Trung tâm An toàn khu trong Căn cứ địa Việt Bắc, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang huyện Định Hóa tập trung xây dựng địa bàn vững mạnh về mọi mặt. Ủy ban Hành chính huyện cử nhiều cán bộ, đảng viên tổ chức thành các Đội xây dựng Căn cứ địa xuống các xã động viên, tổ chức nhân dân và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang học tập, quán triệt quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa nhân dân các dân tộc trong huyện với cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội; giáo dục nhân dân trên địa bàn huyện nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật, phòng gian, bảo vệ an ninh, trật tự... Một số cán bộ các Đội xây dựng An toàn khu được tăng cường xuống các xã để xây dựng lán, trại làm nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến. Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã đóng góp, ủng hộ hàng nghìn ngày công, hàng vạn cây tre, gỗ, nứa và hàng chục vạn tàu lá cọ để xây dựng các kho tàng, công xưởng, lán, trại...

Trước cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và những hành động chống phá của bọn phản động, ngày 20/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 01-SL thành lập Ủy ban Bảo vệ các cấp bên cạnh Ủy ban Hành chính, có nhiệm vụ thi hành mệnh lệnh của cấp trên để bảo vệ đất nước. Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban Bảo

vệ xã An Lạc do đồng chí Sầm Văn Sôi phụ trách đã đẩy mạnh củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, du kích, huấn luyện quân sự... và làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ thôn, bản, bảo vệ An toàn khu.

Đến tháng 5/1947, các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng đã ổn định nơi ở và làm việc tại các thôn, bản trên Căn cứ địa Việt Bắc, Trung tâm là khu tam giác Thái Nguyên - Bắc Cạn - Tuyên Quang. Trong đó huyện Định Hóa nói chung và xã Quy Kỳ nói riêng trở thành địa bàn hoạt động an toàn của các cơ quan đầu não kháng chiến.

Cuối năm 1946, Ban Phá hoại xã An Lạc được thành lập, làm nhiệm vụ phá đường sá, cầu cống, dựng chướng ngại vật nhằm ngăn cản bước tiến của giặc Pháp. Công tác "tiêu thổ kháng chiến" được giao cho lực lượng dân quân, thanh niên trong xã. Năm 1947, theo chỉ thị của Trung ương về việc chuẩn bị chiến đấu trước những cuộc tấn công lớn của địch, công tác "*phá hoại để kháng chiến*" càng được tiến hành gấp rút. Để cản bước hành quân của địch, nhân dân tham gia dựng chướng ngại vật, đắp ụ đất, đào hố trên đường.

Với tinh thần sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời chuẩn bị tốt cho việc bảo vệ ATK, Chi bộ xã An Lạc đặc biệt quan tâm tới việc củng cố lực lượng vũ trang. Trong thời gian đầu còn gặp nhiều khó khăn, lương thực, thực phẩm còn thiếu thốn, không

đủ cung cấp cho tự vệ, du kích, trang bị còn thiếu thốn và thô sơ, chủ yếu là vũ khí tự chế gồm cung nỏ, giáo, mã tấu, kiếm... Được sự quan tâm của huyện, cán bộ quân sự tại xã An Lạc tích cực tham gia các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày. Lực lượng tự vệ, du kích được huấn luyện cách gài mìn, đánh giáp lá cà, cắm chông và sử dụng các loại vũ khí thông thường. Dân quân khẩn trương luyện tập, tăng cường tuần tra canh gác, bố phòng nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ các vị trí xung yếu. Hệ thống báo động dây chuyền khắp các thôn xã được củng cố. Toàn dân thực hiện nếp sống quân sự hóa. Lực lượng vũ trang tăng cường xây dựng, củng cố trận địa, luyện tập triển khai đội hình chiến đấu.

Sau ngày phát động toàn quốc kháng chiến (ngày 19/12/1946), địa bàn Định Hóa trở thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Không chỉ có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi mà địa phương còn có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh. Người dân nơi đây có truyền thống yêu nước và cách mạng, một lòng trung kiên với Đảng, đoàn kết chống giặc ngoại xâm. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng bào một lòng đi theo Đảng làm cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm khi được Đảng và Chính phủ chọn làm ATK, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Lạc phối hợp với các

địa phương trong vùng quyết tâm bảo vệ căn cứ an toàn, tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ, chuẩn bị tốt mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (1947 - 1954)

Năm 1947, cuộc chiến tranh lan rộng từ đô thị ra các vùng nông thôn và miền núi, đồng bào, chiến sỹ từ dưới xuôi bắt đầu tản cư đến địa phương. Chi bộ xã An Lạc chỉ đạo cán bộ, đảng viên tới từng thôn, bản phổ biến tình hình cho nhân dân, vận động bà con nêu cao tinh thần đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ đồng bào và các đơn vị về trú tại địa phương. Đồng thời, Chi bộ cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện nguyên tắc phòng gian, bảo mật. Từ người già tới trẻ nhỏ đều thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “*Ba không*”¹.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc nhằm bao vây và tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, được sự chỉ đạo của Đảng bộ Định Hóa, Chi bộ và chính quyền

1. “Ba không”: không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

xã An Lạc nhanh chóng chuyển mọi hoạt động vào tình trạng có chiến tranh. Chính quyền xã chỉ đạo nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, của cải, sơ tán vào các lán bí mật trong rừng, thực hiện triệt để khẩu hiệu “*vườn không, nhà trống*”, sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ bộ đội trên mọi phương diện.

Đêm 24/11/1947, khoảng 500 quân Pháp từ thị trấn Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) theo Quốc lộ 3 xuống Km31, tiến sang chiếm đóng các địa bàn thuộc huyện Định Hóa¹. Chúng cho một cánh quân kéo xuống đánh chiếm Phố Ngũ (thuộc xã Phú Tiến ngày nay), Quán Vuông (thuộc xã Trung Hội ngày nay) và Chợ Chu, tuy nhiên, chúng vấp phải sự chiến đấu quả cảm của lực lượng du kích các xã.

Ngày 27/11/1947, thực dân Pháp cho quân càn quét vào địa bàn xã An Lạc, đốt nhà cửa, thóc lúa và đàn áp nhân dân. Tuy nhiên, âm mưu đánh chiếm của chúng không thực hiện được do vấp phải sự kháng cự quyết liệt của bộ đội và lực lượng du kích do 2 đồng chí Trần Ngọc Phái và Trần Đức Ký chỉ huy. Tại đây, quân địch bị lực lượng dân quân, du kích xã mai phục tiêu diệt được 3 tên và làm nhiều tên khác bị thương, buộc chúng phải bỏ dở trận càn và rút quân khỏi địa bàn xã.

Đầu tháng 12/1947, thực dân Pháp phải rút khỏi Định Hóa, đến ngày 21/12/1947, chúng rút toàn bộ khỏi tỉnh Thái

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.50.

Nguyên. Chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp đã hoàn toàn bị phá sản.

Để đáp ứng nhu cầu của nhân dân, tiếp tế cho các đơn vị đang đóng trên địa bàn xã và cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho mặt trận, Chi bộ và chính quyền xã An Lạc đã chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của chính sách thống trị, bóc lột của thực dân, phong kiến trước kia nên việc sản xuất gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, lũ lụt, hạn hán liên tiếp xảy ra gây nhiều thiệt hại cho phát triển nông nghiệp ở địa phương.

Vượt qua mọi khó khăn, thực hiện phương châm kháng chiến dựa vào sức mình là chính, nhân dân trong xã An Lạc tiến hành khai hoang phục hóa đất đai, đắp đập, đào mương giữ nước, mở rộng diện tích gieo trồng ngô, khoai, sắn ở các soi, bãi ven suối; đồng thời cải tạo đất đồi, đất nương bãi, tận dụng đất trống quanh nhà để trồng các loại cây ngắn ngày. Các phong trào thi đua trong sản xuất được phát động và diễn ra trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, Chi bộ và chính quyền xã An Lạc còn khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm để phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Trong thời gian thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm Thái Nguyên, cán bộ, đảng viên và nhân dân An Lạc tích cực hưởng ứng cuộc vận động lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội*”... Phong trào xây dựng “*Hũ gạo kháng*

chiến” được nhân dân địa phương nhiệt tình hưởng ứng, gia đình nào cũng lập hũ gạo tiết kiệm để giúp đỡ bộ đội. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Bán thóc nuôi quân”* và *“Nhân dân đỡ đầu địa phương quân”* do Chính phủ phát động, xã An Lạc quyền góp hàng tạ lương thực, thực phẩm. Đồng thời, nhân dân trong xã còn tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào tản cư về nơi ăn, chốn ở, cung cấp lương thực, thực phẩm, đất canh tác để ổn định cuộc sống.

Trong công tác văn hóa, Chi bộ và chính quyền xã An Lạc tập trung vào việc bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, không tổ chức tiệc tùng linh đình trong đám cưới, tang ma, hạn chế các lễ hội, cúng bái, thực hiện bình đẳng dân tộc, hướng tới nếp sống tiến bộ, văn minh. Phong trào văn nghệ phát triển mạnh mẽ, các buổi biểu diễn được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao tình đoàn kết, gắn bó giữa nhân dân các dân tộc trong xã.

Công tác giáo dục được Chi bộ hết sức quan tâm, chú trọng. Đến cuối năm 1949, xã An Lạc có gần 50% người dân đã biết đọc, biết viết. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và tổ chức dạy học theo từng thôn, bản. Mọi người dân đều tích cực tham gia xóa nạn mù chữ, các thầy, cô giáo giảng dạy nhiệt tình và tâm huyết. Năm 1949, xã An Lạc thành lập Trường Tiểu học do thầy giáo Hoàng Văn Tính làm Hiệu trưởng.

Được sự quan tâm của huyện, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Chi ủy, chính quyền

và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, trồng cây thuốc nam để chữa bệnh thông thường. Nhờ thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nên người dân đã biết sử dụng thuốc khi đau ốm, hạn chế việc cúng bái.

Về công tác quân sự địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã An Lạc đã xây dựng mỗi thôn 1 tiểu đội dân quân, du kích, cử tiểu đội trưởng, tiểu đội phó; điều động cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia lãnh đạo công tác quân sự. Được cán bộ tuyên truyền, vận động, nhân dân địa phương, nhất là lực lượng thanh niên tình nguyện gia nhập dân quân, du kích, tự vệ, hăng hái trau dồi kiến thức, kỹ năng chiến đấu. Lực lượng vũ trang địa phương được trang bị vũ khí. Chi bộ và Xã đội cũng khuyến khích chủ động tự chế vũ khí để có thêm trang bị chiến đấu. Đội ngũ dân quân, du kích được tham gia tập huấn các nội dung theo quy định. Các chiến sỹ đóng quân trên địa bàn cũng giúp đỡ lực lượng dân quân, du kích của địa phương về phương thức tổ chức, xây dựng lực lượng, kỹ năng chiến đấu, xây dựng làng xã chiến đấu. Qua đó, lực lượng vũ trang xã ngày càng trưởng thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, Chi bộ xã An Lạc tổ chức kết nạp Đảng cho các đồng chí có thành tích tốt trong chiến đấu và sản xuất. Thời kỳ này, nhiệm vụ trọng tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Lạc là xây dựng lực lượng kháng chiến theo phương châm “vừa

kháng chiến, vừa kiến quốc”, đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Năm 1948, Chi bộ xã An Lạc đã tổng kết công tác nhằm kiểm điểm và rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược kháng chiến và kiến quốc. Chi bộ đã thông qua kế hoạch triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về “*Chấn chỉnh cấp xã*”, nhiệm vụ cụ thể là gắn việc xây dựng Chi bộ với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng chí Trần Ngọc Phái được cử giữ chức Bí thư Chi bộ.

Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, Chi ủy lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, tạo điều kiện cho các đồng chí phát huy ưu điểm của bản thân. Chi bộ phân công các đảng viên có năng lực, trách nhiệm giữ cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, không có trụ sở hoạt động cố định... nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, các đồng chí luôn hăng hái nhiệt tình, giữ vững kỷ luật Đảng, tham gia đầy đủ các cuộc họp, nêu cao tinh thần phê bình và đoàn kết nội bộ.

Đầu năm 1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính¹ xã An Lạc được kiện toàn gồm 6 ủy viên, do đồng chí Lương

1. Theo Sắc lệnh số 91-SL ngày 27/8/1947, Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149-SL bỏ từ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính”, tên gọi “Ủy ban Kháng chiến Hành chính” các cấp được duy trì từ đó cho đến hết kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 7/1954).

Văn Lý làm Chủ tịch và đồng chí Lưu Viết Kinh làm Phó Chủ tịch. Ngày 24/4/1949, cử tri trong toàn xã An Lạc hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Lương Văn Lý giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc. Đến tháng 10/1949, đồng chí Hoàng Văn Tĩnh làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc.

Chi bộ và chính quyền xã An Lạc được kiện toàn và đi vào hoạt động ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, hoạt động của các đoàn thể Cứu quốc được quan tâm. Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã An Lạc giai đoạn này là đồng chí Dương Hợp Minh; phụ trách Nông hội là đồng chí Lê Lăng Lá; phụ trách công tác phụ nữ là đồng chí Hoàng Thị Tân; phụ trách công tác thanh niên là đồng chí Phan Thanh Quế. Các đoàn thể ngày càng thu hút các hội viên, đoàn viên tham gia.

Đầu năm 1950, tình hình thế giới có sự chuyển biến ngày càng có lợi cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Hàng loạt các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đã công nhận và đặt quan hệ với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tình hình trong nước có nhiều điều kiện thuận lợi, sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta ngày càng lớn mạnh. Tháng 1/1950, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và đề ra chủ trương *“Gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công”*.

Ngày 12/2/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 20/SL về Tổng động viên, Chi bộ và chính quyền xã An Lạc vận động nhân dân tập trung toàn bộ nhân tài, vật lực phục vụ sự nghiệp kháng chiến, thi đua thực hiện khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*.

Trước hành động bắn phá của không quân Pháp vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên, thực hiện chỉ thị của cấp trên, Chi bộ xã An Lạc tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ: Phối hợp với bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân, càn quét; đẩy mạnh phong trào dân quân, du kích, vừa sản xuất vừa chiến đấu; động viên nhân dân cất giấu tài sản, trong tình thế khẩn cấp phải thực hiện kế hoạch *“vườn không nhà trống”*... Các tầng lớp nhân dân đều nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương của Chi bộ và chính quyền, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, củng cố ATK kháng chiến.

Để đối phó với máy bay địch thường xuyên hoạt động trinh sát, ném bom, bắn phá trên địa bàn, Huyện đội và Xã đội bộ dân quân tổ chức các trạm canh gác phòng không, làm nhiệm vụ theo dõi, phát hiện máy bay địch hoạt động để báo động cho nhân dân biết phòng, tránh. Xã tổ chức nhiều trạm canh gác làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát những người lạ mặt ra vào An toàn khu, những đối tượng bị nghi ngờ đều được kịp thời phát hiện và ngăn chặn.

Năm 1950, nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng và 60 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ xã An Lạc tổ chức thực hiện *“Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”* và *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”*. Qua học tập, nghiên cứu, chất lượng đảng viên được nâng lên, nội bộ đoàn kết thống nhất.

Giai đoạn này, Chi bộ xã An Lạc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, tích cực chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và túc trực bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương. Từ năm 1950, đồng chí Lý Văn Quang được cử làm Bí thư Chi bộ xã An Lạc.

Công tác xây dựng Đảng ở An Lạc trong năm 1950 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ đã lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp thêm nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng. Các đồng chí trong Chi ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, uy tín trong Đảng và quần chúng nhân dân. Chi bộ cũng thẳng thắn thừa nhận những khuyết điểm, hạn chế trong công tác xây dựng Đảng. Trên cơ sở đó, Chi bộ rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Bước vào thực hiện các nhiệm vụ trong tình hình mới, Chi bộ và nhân dân xã An Lạc gặp nhiều khó khăn, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Trong những năm 1950 - 1953, trên địa bàn xảy ra liên tiếp các trận lũ lụt, gây thiệt hại

nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Vượt qua những khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã An Lạc, nhân dân đã hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua cấy hết diện tích, gieo trồng đúng thời vụ.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo triển khai thực hiện chính sách tạm vay của Chính phủ vụ chiêm năm 1950 không tốt, việc *“huy động dân công, có nhiều địa phương không coi là cấp thiết, lơ là, khoán trắng cho chính quyền, không tuyên truyền, giải thích, giáo dục, thiên về mệnh lệnh, huy động không công bằng, cảm tình, nể nang đến nỗi có nơi lừa dối dân, đánh, trói người, không nhìn nhận chính sách huy động dân công và kế hoạch của tỉnh như các xã Thanh Định, Bảo Cường, An Lạc, Bộc Nhiều, Trung Hội (Định Hóa)”*¹.

Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Chi bộ đã lãnh đạo tuyên truyền chủ trương của Đảng và Chính phủ, nhờ đó sau khi được giác ngộ, lý trưởng và địa chủ đã tự nguyện giao lại ruộng đất để chia cho nông dân cày cấy, thực hiện sắc lệnh giảm tô, giảm tức. Ty Khuyến nông đã tích cực thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất.

Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Cùng với nhân dân trong huyện Định Hóa,

1. Tổng kết thi hành sắc lệnh *“Tổng động viên và phục vụ chiến dịch” của Tỉnh ủy Thái Nguyên*, tr.95, Hồ sơ số 16, Cặp 66. Tư liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.

An Lạc là một trong những địa phương đầu tiên thể nghiệm chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ và là nơi được chú trọng chỉ đạo xây dựng cuộc sống văn hóa mới. Tháng 7/1951, Chi bộ xã An Lạc đã tổ chức phổ biến và mở lớp học tập để triển khai nội dung và ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ huyện, xã An Lạc đã tổ chức các cuộc bình bầu dân chủ nhằm xác định nhân khẩu, diện tích ruộng đất, mức thu nhập bình quân và khoản thuế phải nộp của mỗi hộ. Trên cơ sở đó, xã lập sổ thuế nông nghiệp, đồng thời kêu gọi nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua nộp đủ thuế cho Nhà nước.

Bên cạnh trồng trọt, nhân dân An Lạc còn tích cực phát triển chăn nuôi. Trước đây, người dân trong xã thường thả rông vật nuôi, được sự vận động của cán bộ, nhân dân đã chú trọng việc chăm sóc gia súc, vì vậy nhu cầu sử dụng sức kéo trong canh tác được đáp ứng. Ngoài ra, nhân dân An Lạc còn ủng hộ cho kháng chiến hàng chục con trâu, bò.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 1/1953) quyết định tiến hành giảm tô triệt để, đồng thời thực hiện giảm tức. Sắc lệnh, chỉ thị của Chính phủ về phát động quần chúng giảm tô đã mang lại một bầu không khí mới ở địa phương. Ngày 24/4/1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị *"về việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức trong năm 1953"*. Qua đó, bồi dưỡng và động viên sức dân, tăng thêm nguồn lực cho kháng chiến.

Quán triệt chủ trương của Đảng, một mặt, xã vẫn duy trì mọi hoạt động ở địa phương, vừa đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi; mặt khác, triển khai công tác phát động quần chúng giảm tô, đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Cuộc phát động quần chúng thực hiện triệt để giảm tô ở xã được triển khai từ tháng 12/1953. Các cán bộ trong đội giảm tô do cấp trên cử về thực hiện “Ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân lao động), đồng thời tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng.

Trong giảm tô, công tác Đảng ở địa phương cũng được chỉnh đốn, bộ máy chính quyền, đoàn thể được củng cố. Các tầng lớp nhân dân ngày càng tích cực sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sỹ ngoài mặt trận yên tâm chiến đấu. Tuy nhiên, cuộc phát động giảm tô cũng bộc lộ nhiều thiếu sót, một số cán bộ trong đội công tác có tư tưởng nóng vội, chủ quan duy ý chí, chưa tạo được niềm tin ở quần chúng nhân dân.

Với lợi thế nằm trong vùng ATK Định Hóa, bà con nông dân trong xã được tiếp thu các biện pháp kỹ thuật, được hướng dẫn tổ chức sản xuất, thành lập tổ đổi công. Để đáp ứng nhu cầu phát triển trong sản xuất, nâng cao hiệu quả canh tác, xã An Lạc bắt đầu hình thành các tổ đổi công, giúp đỡ nhau trong sản xuất nông nghiệp. Tổ đổi công ra đời giúp

người nông dân giải quyết vấn đề về thiếu phương tiện và nhân công lao động, tăng cường tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Năm 1950, xã An Lạc thành lập được 2 tổ đổi công. Tuy nhiên, đây mới chỉ là các nhóm đổi công nhỏ lẻ, chưa phát triển rộng rãi thành phong trào. Triển khai tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: *"Lấy tổ đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp"*, cán bộ, đảng viên đã xuống từng thôn để vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Mỗi nhóm có khoảng từ 2 đến 3 gia đình là láng giềng có đồng ruộng gần nhau xây dựng 1 tổ đổi công. Sau này, các nhóm đổi công phát triển với nhiều hộ gia đình tham gia. Đến năm 1954, toàn xã đã có 12 tổ đổi công. Việc xây dựng tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa, giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ, đồng thời tạo lập ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể.

Cùng với các hoạt động kinh tế, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác văn hóa - xã hội. Phong trào xây dựng đời sống mới tiếp tục được đẩy mạnh với sự hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân. Do đó, các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần được hạn chế, đẩy lùi.

Trong công tác giáo dục, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và ngày càng mở rộng. Các lớp học được mở theo từng thôn vào buổi trưa và tối. Do đó, số người thoát nạn mù chữ ngày càng cao. Trình độ văn hóa của đồng bào các dân tộc dần được nâng lên. Năm 1950, Đảng và Chính

phủ thực hiện công cuộc cải cách giáo dục. Hơn ai hết, con em đồng bào các dân tộc trong vùng ATK được hưởng nền giáo dục dân chủ nhân dân sớm hơn các địa phương khác. Ngày 31/7/1950, Bộ Quốc gia Giáo dục ra Thông tư số 56/TT về “*Cải cách giáo dục*”, tổ chức trường phổ thông 9 năm, gồm 3 cấp học: cấp I (4 năm), cấp II (3 năm) và cấp III (2 năm). Theo đó, Trường Tiểu học An Lạc được đổi tên thành trường cấp I An Lạc, với các lớp từ lớp 1 đến lớp 4. Cơ sở trường lớp được mở rộng hơn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương được Chi bộ và chính quyền xã An Lạc quan tâm, chú trọng phát triển. Thực hiện phương châm “*phòng bệnh là chính*”, cuộc vận động nếp sống vệ sinh với phong trào “*3 sạch*” phát triển đến các thôn, bản. Người dân được vận động thực hiện chủ trương “*3 sạch, 4 diệt*”¹; không nuôi nhốt trâu, bò, lợn, gà... dưới gầm nhà sàn. Các bệnh thường gặp như thủy đậu, sởi, quai bị... được phát hiện và chữa trị kịp thời. Nhờ những biện pháp tích cực, sức khỏe nhân dân được đảm bảo hơn trước. Tuy nhiên, do hạn chế về cơ sở vật chất nên công tác phát triển y tế, chăm lo cho sức khỏe người dân còn gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian này, các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là bệnh sốt rét tiếp tục hoành hành trên địa bàn xã. Điều kiện khó khăn, nguồn

1. “*3 sạch, 4 diệt*”: ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy, rận và diệt chuột.

thuốc cấp phát từ huyện khan hiếm nên khi đau ốm, đồng bào chủ yếu chữa bệnh bằng lá rừng.

Công tác thông tin, văn hóa văn nghệ được chú trọng, góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, tạo ra không khí vui tươi, lành mạnh cho địa phương. Phong trào văn hóa văn nghệ trên địa bàn xã được nâng cao, các tiết mục văn nghệ được dàn dựng với nội dung ca ngợi tinh thần đoàn kết của tình quân dân trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, phục vụ kháng chiến, kiến quốc; đồng thời cổ vũ phong trào thi đua yêu nước của nhân dân An Lạc.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân trong độ tuổi từ 18 đến 45 đều có nghĩa vụ tham gia quân đội với thời hạn 2 năm (nếu trong chiến tranh có thể kéo dài đến khi chiến sự kết thúc). Đầu năm 1950, Chi ủy triển khai trong toàn xã các đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, nhất là đối với thanh niên. Sau đợt học tập, nhiều thanh niên xã An Lạc đã nhận thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình và hăng hái tham gia nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, công tác tuyển quân trên địa bàn bổ sung cho các đơn vị bộ đội đều đạt kết quả tốt. Công tác quốc phòng - an ninh ở địa phương liên tục được củng cố. Lực lượng dân quân, du kích ở các thôn, bản được huấn luyện về kỹ thuật tác chiến, chiến thuật đánh du kích, sử dụng vũ khí, góp phần xây dựng làng kháng chiến.

Tháng 2/1952, địch dùng máy bay Đa-cô-ta ném bom xuống nhiều khu vực ở An Lạc nhằm tiêu diệt các đơn vị, cơ quan đang đóng quân, phá hủy kho thóc, kho tài liệu, báo chí của Nhà in Báo Sự Thật.

Tháng 10/1952, lực lượng công an xã An Lạc đã phát hiện và báo cáo lên huyện về một tổ chức phản động mang tên "*Đảng Hòa Bình*" ở thôn Phượng Vĩ Hạ do tên Hà Đức Thượng (dân tộc Tày) cầm đầu. Thượng và bọn tay chân trong tổ chức phản động này có hoạt động phản tuyên truyền phao đồn tin nhảm, chống chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước, chống chính sách tuyển quân, không đi dân công... Những hành động của chúng gây hoang mang cho một bộ phận nhân dân địa phương. Ngay sau đó, công an huyện Định Hóa đã cử cán bộ điều tra xác minh. Đêm 27, rạng sáng ngày 28/1/1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, quân và dân xã An Lạc cùng các lực lượng bộ đội và công an đã bí mật bao vây, tấn công tổ chức "*Đảng Hòa Bình*", bắt 6 tên. Tiếp đó, các lực lượng vũ trang huyện và tỉnh đã mở rộng điều tra, bắt giữ, giáo dục, quản chế và cảnh cáo 63 tên khác tham gia "*Đảng Hòa Bình*" tại các xã An Lạc và Phượng Tú¹.

Sau khi tổ chức phản động "*Đảng Hòa Bình*" bị triệt phá, lực lượng công an đã mở rộng điều tra và phát hiện tên Hoàng Văn Thông - dân tộc Sán Chay (quê ở xã Phú Cường,

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.67.

huyện Đại Từ), trú tại xã Phượng Tú, huyện Định Hóa, vừa là đối tượng tham gia trong tổ chức “*Đảng Hòa Bình*” lại vừa cầm đầu tổ chức phản động có tên “*Đảng Tối mật*”. Tổ chức này đã nhiều lần tụ họp, bàn kế hoạch hoạt động và thu lệ phí “đảng”. Đồng thời, chúng thường xuyên gặp gỡ, tuyên truyền, lôi kéo nhiều người tham gia. Mặt khác, chúng tích cực tuyên truyền kích động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc Sán Chay, chống lại chính sách thuế nông nghiệp, không tham gia đi lính, đi dân công... Ngay sau khi bị phát hiện và tố giác, tối 8/3/1953, tên cầm đầu tổ chức phản động “*Đảng Tối mật*” là Hoàng Văn Thông bị bắt. Toàn bộ tài liệu, tang vật bị thu giữ gồm một lá cờ bằng vải nền màu đen có viền đỏ xung quanh, ở giữa có hình chữ thập màu trắng; nhiều con dấu bằng gỗ với nội dung phản động; các giấy tờ, tang vật khác và một quyển sổ ghi điều lệ hoạt động cùng danh sách những người tham gia vào tổ chức lên tới 90 người ở địa bàn một số xã thuộc huyện Định Hóa, trong đó có xã An Lạc¹.

Nhờ tinh thần cảnh giác cao độ của quần chúng nhân dân và sự quyết tâm của lực lượng công an huyện nên đã đập tan liên tiếp các tổ chức phản động “*Đảng Hòa Bình*” và “*Đảng Tối mật*” với những âm mưu và hoạt động chống phá cách mạng rất thâm hiểm, đem lại sự bình yên cho cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong huyện, góp phần

1. Công an huyện Định Hóa, *Lịch sử Công an huyện Định Hóa (1947 - 2007)*, Nxb. Công an nhân dân, 2010, tr.118-121.

bảo vệ vững chắc và an toàn tuyệt đối Trung tâm ATK Định Hóa - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Với những thủ đoạn và âm mưu thâm độc, ngày 4/9/1953, máy bay thực dân Pháp thả nhiều truyền đơn xuống các xã Bảo Cường, Trung Hội, An Lạc với nội dung xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Ngày 10/10/1953, thực dân Pháp cho máy bay thả bom xuống địa phận thôn Kim Sơn, xã An Lạc làm chết 4 người và làm nhiều người bị thương¹. Chi bộ đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết đấu tranh, tích cực thi đua lao động sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp “kháng chiến, kiến quốc” của dân tộc.

Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta ngày càng gay go quyết liệt. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm nơi quyết chiến chiến lược. Công tác chuẩn bị cho chiến dịch được gấp rút tiến hành. Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc chỉ đạo nhân dân tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm chuyển ra chiến trường. Chính quyền xã An Lạc còn huy động dân công tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí ra mặt trận; sửa chữa cầu đường, làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương... phục vụ chiến dịch.

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.69-70.

Bên cạnh nhiệm vụ phục vụ kháng chiến, Chi bộ xã An Lạc luôn đặt công tác xây dựng Đảng lên vị trí hàng đầu. Trong năm 1950, Chi bộ triển khai thực hiện “*Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng*”, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng. Qua đó, ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Giai đoạn 1950 - 1954, công tác củng cố Chi bộ được đẩy mạnh. Được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi ủy xã tổ chức cho đảng viên toàn Chi bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của Chi ủy, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Hằng năm, Chi bộ tiến hành việc đánh giá hoạt động của đảng viên gắn với việc kiểm điểm tinh thần chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, gắn cuộc vận động chỉnh đốn tổ chức với nhiệm vụ kháng chiến. Năm 1952, đồng chí Dương Hợp Minh được cử làm Bí thư Chi bộ xã An Lạc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết một lòng, dốc sức cứu mang, che chở, bảo vệ cho các cơ quan, đơn vị, góp phần làm nên thắng lợi chung của cả dân tộc. Để bảo vệ tuyệt đối các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, xã đã thành lập các tổ bảo vệ vòng ngoài, các tổ hoạt động bí mật bằng cách vừa lao động sản xuất, vừa quan sát, nắm tình hình địch. Tổ tự vệ canh gác làm nhiều

trạm, mạng lưới quần chúng cốt cán được bố trí theo dõi kẻ gian. Bất kỳ người lạ vào làng mà có hành động khả nghi đều bị phát hiện và kịp thời báo cho các cơ quan đầu não rút vào khu vực an toàn. Mặc dù kẻ địch luôn theo dõi, nghi ngờ, nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền và giữ bí mật nên mọi hoạt động của các cơ quan, đơn vị được đảm bảo tuyệt đối an toàn. Chi bộ và nhân dân các dân tộc An Lạc đã làm tròn nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn, bảo vệ thành công các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng về sinh hoạt, ăn ở, làm việc và lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến như: Nhà in Hồng Phong đã làm việc tại thôn Sự Thật từ năm 1947 đến năm 1953; Xưởng Quân khí sửa chữa và sản xuất súng, đạn đóng tại thôn Tổng Cúm từ năm 1948 đến năm 1950; năm 1950, Bộ Tổng Tham mưu mở lớp huấn luyện cán bộ ở đồi Pù Đình, Bản Pấu; trong những năm 1950 - 1951, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ở và làm việc nhiều ngày tại thôn Gốc Hồng; năm 1951, Tòa soạn Báo Sự Thật (nay là Báo Nhân dân) đã từng làm việc tại thôn Khuân Nhà; một bộ phận của Cục Thông tin (Bộ Quốc phòng) đã làm việc tại thôn Khuổi Tát từ năm 1952 đến năm 1953.

Công tác chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Năm 1952, đồng chí Hoàng An Thành làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc. Được sự quan tâm của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên và huyện Định Hóa, các ủy

viên trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã được bồi dưỡng về văn hóa và nghiệp vụ. Năng lực của các cán bộ xã nhờ đó được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu điều hành trên tất cả các mặt công tác. Công tác đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Đầu năm 1954, xã An Lạc tách thành 3 xã: An Lạc, Kim Phượng và Linh Thông. Xã An Lạc trở thành một đơn vị hành chính độc lập trực thuộc huyện Định Hóa. Ngay sau khi chia tách xã, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được thành lập, từng bước kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động. Thời điểm này, đồng chí Nông Văn Tần được cử làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc.

Mặc dù trong điều kiện vừa chia tách xã, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đều mới được thành lập, nhưng Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã An Lạc đã lãnh đạo nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, vừa đảm bảo đời sống vừa hoàn thành nhiệm vụ đóng góp chi viện cho tiền tuyến.

Cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở địa phương ra đời từ cao trào tiền khởi nghĩa, tiếp tục được củng cố và phát triển trong những năm kháng chiến. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi cho tổ chức Đảng và chính quyền phát huy vai trò lãnh đạo và chức năng quản lý xã hội, tổ chức và

động viên quần chúng tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc, Chi bộ luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng đã thu hút, tập hợp và khơi dậy sức mạnh quần chúng. Các cụ phụ lão, chị em phụ nữ tích cực lao động, sản xuất, trực tiếp giúp đỡ các cơ quan, đơn vị đến đóng quân và làm việc trên địa bàn. Thanh niên hăng hái tham gia lực lượng vũ trang, thường xuyên tuần tra và sẵn sàng đánh địch khi chúng tràn tới... Vượt qua bom đạn chiến tranh, nhân dân trong xã một lòng tin theo Đảng, Bác Hồ, sẵn sàng đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, toàn xã có 11 người con xung phong lên đường tòng quân giết giặc¹, trong đó có 6 liệt sỹ.

Trải qua những năm tháng kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã An Lạc dưới sự lãnh đạo của Chi bộ tiếp tục trưởng thành, kiên quyết đấu tranh bảo vệ quê hương. Cán bộ, đảng viên luôn nêu cao

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.312.

tin thần gương mẫu, không quản ngại khó khăn, gian khổ, là nòng cốt trong mọi hoạt động của địa phương. Những đóng góp quan trọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân An Lạc đã góp phần nhỏ bé làm nên chiến thắng lịch sử “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, đưa miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tích và kinh nghiệm trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là cơ sở, tiền đề quan trọng để Chi bộ An Lạc tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã giành được những thắng lợi to lớn hơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ AN LẠC (QUY KỲ) TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960)

Sau thất bại tại Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với nhiệm vụ cách mạng khác nhau. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc vững mạnh tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã An Lạc bước vào giai đoạn cách mạng mới với nhiều thuận lợi và khó khăn. Về thuận lợi, từ trong thực tiễn cách mạng, thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao, Chi bộ xã An Lạc ngày càng trưởng thành và nhận được sự tin tưởng, giúp đỡ của nhân dân. Bên cạnh đó, Chi

bộ và nhân dân xã An Lạc phải đối mặt với những khó khăn, thử thách, nhất là trong công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, xuống cấp nghiêm trọng, đời sống của nhân dân chưa được đảm bảo. Công tác giáo dục trên địa bàn xã bị gián đoạn do ảnh hưởng của chiến tranh, trường lớp, sách vở học tập cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Thời gian này, trạm xá xã chưa được xây dựng, người dân ốm đau chủ yếu dựa vào thầy cúng hoặc sử dụng lá cây rừng làm thuốc chữa bệnh. Nhiều hủ tục, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại phổ biến.

Trước tình hình trên, Chi bộ xã An Lạc đã lãnh đạo nhân dân phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, xác định nhiệm vụ trước mắt là khôi phục và phát triển kinh tế, trọng tâm là nâng cao năng suất và sản lượng lương thực nhằm ổn định đời sống nhân dân.

Năm 1954, Chi bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1954 - 1956) nhằm đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nông Văn Tần giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Ngọc Tâm làm Chi ủy viên.

Để ổn định đời sống, đặc biệt là cải thiện tình hình lương thực, thực phẩm cho nhân dân địa phương, Chi bộ và chính quyền xã An Lạc đã vận động toàn dân tương trợ, giúp đỡ nhau trong hoàn cảnh khó khăn. Trên cơ sở tinh thần đoàn kết của người dân địa phương, nạn đói tạm thời

được đẩy lùi, nhân dân tập trung vào chăm sóc đồng ruộng, đồng thời tăng gia sản xuất, khôi phục diện tích đồng ruộng hoang hóa để trồng lúa và các cây hoa màu. Đi đôi với việc phát triển cây lương thực, người dân còn được khuyến khích nuôi thêm trâu, bò nhằm đảm bảo sức kéo, chăn nuôi lợn, gà, vịt phục vụ nhu cầu đời sống.

Trong 2 năm (1954 - 1955), sản xuất nông nghiệp ở An Lạc gặp nhiều khó khăn do nắng hạn kéo dài, hệ thống thủy lợi không đáp ứng đủ nước cho cây trồng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ xã An Lạc phát động phong trào thi đua chống hạn; nhân dân tích cực sửa chữa và đào đắp thêm các mương phai. Cán bộ xã xuống từng cơ sở vận động bà con khẩn trương tát nước, đưa nước vào đồng, cứu nhiều diện tích lúa bị hạn. Song song với việc chống hạn, nhân dân còn tiến hành bắt sâu hại lúa bằng phương pháp thủ công, bón phân khi làm cỏ... Chi bộ và chính quyền xã vận động nhân dân phấn đấu sử dụng hết nguồn phân chuồng bón cho ruộng. Phong trào khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng đạt kết quả tốt. Nhân dân địa phương tận dụng đất đồi gần khe suối để trồng cây. Hàng chục mẫu ruộng hoang hóa được đưa vào cày cấy. Tháng 10/1956, để việc theo dõi năng suất thu hoạch vụ mùa được kịp thời sát với thực tế, tỉnh đã cử 20 cán bộ sau khi được Ty Nông lâm hướng dẫn về chuyên môn xuống các xã điển hình từng vùng gặt thống kê năng suất lúa mùa ở 3 xã trên 3 huyện, trong đó có xã An Lạc của huyện Định Hóa. Kết quả,

ruộng loại tốt thu được 903 kg/mẫu, loại thường thu được 514 kg/mẫu và loại xấu thu được 396 kg/mẫu; bình quân thu được 607 kg/mẫu¹.

Từ năm 1954 đến năm 1957, nhờ thực hiện nhiều biện pháp tích cực, năng suất lúa của xã đạt khoảng 65 kg/sào. Bên cạnh trồng lúa, nhân dân còn mở rộng các diện tích trồng cây hoa màu ngắn ngày như khoai, ngô, lạc... nhằm tăng sản lượng lương thực, góp phần chống đói. Tuy nhiên, do thiếu cán bộ làm công tác tuyên truyền nên xã An Lạc còn yếu về công tác thuế nông nghiệp².

Trong công tác bảo vệ rừng, năm 1956, huyện giao xã phổ biến cho đồng bào không nên phát các loài cây quý mọc trong rừng và các lâm thổ sản như sa nhân, cọ, nâu; vận động nhân dân phát rừng có bãi giang, nứa, không nên phát rừng cao để đề phòng thiên tai và vận động đồng bào tích cực làm ruộng³.

Năm 1956, Chi bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1956 - 1957) nhằm kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước và đề ra nhiệm vụ, phương hướng phát triển cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu

1. Báo cáo số 42/BC-TN ngày 8/1/1956 về Tình hình công tác tháng 10 năm 1956 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Báo cáo số 417-VF/KH ngày 3/7/1956 của Ban Kế hoạch huyện Định Hóa về Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất 6 tháng đầu năm 1956, Hồ sơ số 53, Cặp 06, lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

3. Báo cáo số 806/KTTC ngày 30/9/1956 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về 3 tháng quý III năm 1956.

đồng chí Nông Văn Tần giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1956, sau khi phát hiện những sai lầm trong quá trình giảm tô và cải cách ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng), thống nhất chủ trương kiên quyết sửa chữa sai lầm với phương châm “*sai đâu sửa đấy*” và hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác sửa sai. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ xã An Lạc đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân học tập, quán triệt Nghị quyết 10 và các tài liệu sửa sai. Đồng thời, huyện cũng cử cán bộ đến bàn bạc với từng xã, lấy một số quần chúng tốt làm hạt nhân lãnh đạo và tổ chức họp phân tích đúng - sai. Qua đó, nhân dân nhận thức rõ sai lầm chung và tình hình khó khăn để tích cực ủng hộ công tác sửa sai¹. Sau đó, xã An Lạc tiến hành sửa sai đối với các trường hợp đã quy, trong đó đã hạ thành phần 1 trường hợp. Nhờ làm tốt công tác sửa sai, An Lạc là một trong 3 xã của huyện Định Hóa được huyện tặng Giấy khen, đồng chí Nông Văn Tần - Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã An Lạc có thành tích xuất sắc trong công tác sửa sai cũng được huyện khen thưởng².

1. Báo cáo số 63/BC ngày 12/11/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Định Hóa về tổng kết sửa sai huyện Định Hóa, Hồ sơ số 1263, Cặp 115, lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

2. Biên bản số 141/BB-SS, ngày 9/11/1957 về Hội nghị tổng kết công tác sửa sai của Huyện ủy Định Hóa.

Ngày 6/9/1957, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định về việc ban hành *"Mười chính sách khuyến khích sản xuất ở miền núi"* nhằm thực hiện chính sách đại đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, dần cải thiện đời sống cho nhân dân các dân tộc thiểu số với nội dung: Khuyến khích cày cấy ruộng bỏ hoang và khai hoang; tiến hành làm nương phai, cải tiến nông cụ, áp dụng công nghệ vào sản xuất nâng cao năng suất cây trồng; trồng cây ăn quả và cây công nghiệp; bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa; động viên nhân dân làm thêm nghề phụ và thủ công...

Ngày 16/9/1957, Chi bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1957 - 1958). Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hà Ngọc Tâm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Tần làm Thường vụ Chi ủy¹.

Giữa tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14, thảo luận và thông qua Báo cáo *"Về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân"* và Nghị quyết *"về tổng kết cải cách ruộng đất"*. Sau khi chỉ rõ nhiệm vụ cơ bản của toàn Đảng, toàn dân, Hội nghị đề ra nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ

1. Nghị quyết số 483-NQ/TN, ngày 26/5/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Ban Chi ủy.

công và thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Hội nghị nhấn mạnh việc phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhưng trọng tâm vẫn là sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Từ đó, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, xã An Lạc đã cử các đồng chí tham gia lớp tập huấn về xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp.

Ngày 4/12/1958, Chi bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1958 - 1962). Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Trong đó đồng chí Hà Ngọc Tâm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Văn Tần làm Thường vụ Chi ủy¹.

Sau Đại hội, Chi bộ xã An Lạc đã chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất trên cả 2 lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi. Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, sục bùn, đắp bờ giữ nước... được các hợp tác xã thực hiện đều đặn, gieo trồng rộng rãi giống lúa ngắn ngày cho năng suất cao như lúa Nam Ninh... Nhân dân thường xuyên tu sửa, nạo vét mương, phai, tận dụng khe suối để cung cấp nước tưới cho các cánh đồng.

Năm 1958, nạn sâu bệnh làm thiệt hại một số cánh đồng ở An Lạc nhưng nhờ áp dụng các biện pháp phòng trừ và

1. Nghị quyết số 333-NQ/TN ngày 18/12/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Công nhận Chi ủy.

bảo vệ tốt nên các diện tích gieo cấy được đảm bảo. Tiếp đó, đêm 29 rạng sáng ngày 30/7/1959, một trận mưa rào kéo dài 1 ngày 2 đêm làm nước suối, các khe nguồn dâng lên tràn ngập khắp các cánh đồng, nhiều nhà cửa bị ngập. Xã An Lạc nhiều diện tích lúa bị ngập úng. Ủy ban Hành chính huyện đã ra lệnh cứu lụt, động viên toàn lực lượng, những nơi ngập úng bà con giúp nhau cấy lại, người giúp mạ, người tu sửa mương phai, nhổ mạ¹...

Sau công tác chuẩn bị, năm 1959, xã An Lạc đã thành lập 2 hợp tác xã nông nghiệp là Hương Bảo và Thống Nhất. Hợp tác xã Hương Bảo do đồng chí Lộc Văn Phong làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Thống Nhất do đồng chí Hoàng An Thành làm Chủ nhiệm. Sau đó, các hợp tác xã đã tổ chức Đại hội xã viên, công tác công hữu hóa được tiến hành, người có ruộng nộp vào hợp tác xã được giữ lại 5% diện tích. Hằng ngày, xã viên đi làm theo sự phân công của đội trưởng sản xuất, kết quả lao động được tính bằng công điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho của hợp tác xã.

Năm 1960, hợp tác xã nông nghiệp Khánh Kim được thành lập do ông Dương Văn Quý làm Chủ nhiệm. Như vậy, tính đến năm 1960, trên địa bàn xã An Lạc đã hình thành 3 hợp tác xã nông nghiệp: hợp tác xã Hương Bảo, hợp tác xã Thống Nhất và hợp tác xã Khánh Kim; thu hút đông đảo các hộ gia đình tham gia sản xuất tập thể.

1. Báo cáo số 1364/HC-BC ngày 21/10/1961 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960).

Từ năm 1955 đến năm 1960, công cuộc khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa ở An Lạc đã đạt được những thành tựu cơ bản, kinh tế dần phục hồi, đời sống nhân dân ổn định, hoàn thành nhiệm vụ đề ra, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, hình thức quản lý và phân phối còn ở bậc thấp: Hình thức hợp tác chủ yếu là hợp tác lao động, làm chung và phân phối theo công điểm. Cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể (nhà kho, sân phơi, hố ủ phân)... chưa đáng kể. Khoa học kỹ thuật chưa được áp dụng nhiều trong sản xuất.

Công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn nhưng công tác giáo dục ở An Lạc luôn duy trì tốt hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, thời kỳ này, hiện tượng học sinh đi học không đều diễn ra thường xuyên, các em thường nghỉ theo buổi để đi hội hè hoặc ở nhà sản xuất với bố mẹ. Lớp 3, trường cấp I An Lạc chỉ có 30% số học sinh đi học đều¹. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương. Hầu hết ở các thôn đều có lớp bình dân học vụ, thời gian học chủ yếu diễn ra vào buổi trưa và tối.

1. Báo cáo số 20-BC/TN của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về công tác 3 tháng quý I năm 1957.

Về công tác chăm sóc sức khỏe, cán bộ y tế xã thường xuyên xuống các thôn, bản với nhiều biện pháp cụ thể như tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, khám chữa bệnh thường xuyên, giữ gìn vệ sinh thân thể, nơi ở và đường làng, ngõ xóm sạch sẽ. Tháng 2/1959, trên địa bàn huyện Định Hóa xảy ra dịch cúm, nhiều người dân ở An Lạc bị ảnh hưởng; nhờ sự khẩn trương cứu chữa của các cán bộ y tế, sự tiến bộ trong công tác khám, chữa bệnh nên sau một thời gian ngắn, dịch bệnh đã được dập tắt, sức khỏe nhân dân được đảm bảo. Năm 1960, trạm xá xã được thành lập, do ông Mạc Văn Trọng phụ trách.

Công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua hoàn thành kế hoạch của Nhà nước được thực hiện thường xuyên. Trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, xã An Lạc đều tổ chức các phong trào văn nghệ, thi đấu thể thao tạo nên không khí vui tươi trong nhân dân.

Lực lượng dân quân xã được củng cố, tích cực tham gia bảo vệ nông thôn, sản xuất, đồng thời phối hợp với Ban Công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn xã. Ngoài ra, lực lượng dân quân được tham gia tổ chức tập luyện về kỹ thuật chiến đấu, đánh địch, luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao. Công tác tuyển quân trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Năm 1958, qua báo cáo tổng kết thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện, xã An Lạc có 3

người nhập ngũ, đảm bảo chỉ tiêu về số lượng, chất lượng và thời gian giao quân.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tại các buổi sinh hoạt, Chi bộ quán triệt sâu sắc nội dung các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới các cán bộ, đảng viên. Từ đó, dựa trên cơ sở thực tiễn của địa phương để triển khai rộng rãi. Trong giai đoạn này, Chi bộ đã cử một số đồng chí trong Chi ủy tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do huyện mở nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh. Nhiều quần chúng ưu tú, hoạt động tích cực được tạo điều kiện kết nạp vào Đảng, trong đó có nhiều đảng viên trẻ, đảng viên là phụ nữ. Với tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, các cán bộ, đảng viên trong xã luôn nhiệt tình, hăng hái trong công tác, đi đầu trong các phong trào do cấp ủy Đảng phát động, được nhân dân tin tưởng. Năm 1960, đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Chi bộ xã An Lạc thay đồng chí Hà Ngọc Tâm.

Chi bộ coi trọng công tác xây dựng và củng cố chính quyền. Một số đảng viên ưu tú được giao nhiệm vụ phụ trách công tác chính quyền, những đồng chí có năng lực hạn chế được chuyển công tác phù hợp.

Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW ngày 15/1/1959 của Ban Bí thư Trung ương về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, ngày 5/5/1959, nhân dân xã An Lạc hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân

dân các cấp. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh của Ủy ban Hành chính, đồng chí Hà Ngọc Tâm được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã An Lạc. Năm 1960, đồng chí Lê Lăng Hùy làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã An Lạc thay đồng chí Hà Ngọc Tâm.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố. Các tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong việc động viên quần chúng nhân dân thực hiện các phong trào thi đua như: khai hoang, trồng màu cứu đói, chống hạn, tham gia tổ đổi công... Đoàn Thanh niên xã là lực lượng sôi nổi lên đường nhập ngũ và tham gia phong trào làm đường giao thông. Hội Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn chị em tham gia sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh phòng bệnh và nuôi dạy con... Hội Nông dân vận động hội viên thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, khắc phục khó khăn về kinh tế, đẩy lùi nạn đói, hăng hái đóng góp sức người, sức của ra tiền tuyến.

Giai đoạn 1954 - 1960, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân An Lạc đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành cuộc giảm tô, thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong quá trình triển khai tuy gặp phải những khó khăn, thử thách và hạn chế do nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan nhưng kết quả đạt được là căn bản, tạo đà để địa phương bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc là ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội bên cạnh nhiệm vụ cơ bản là: Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, kết hợp phát triển công nghiệp và nông nghiệp, đồng thời tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh trong nền kinh tế, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân lao động, củng cố quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ huyện Định Hóa, Chi bộ xã An Lạc đã xác định: Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm, nội dung chủ yếu là tăng cường công tác củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa cho nhân dân.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã An Lạc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, quan hệ sản xuất mới được xác lập, đội ngũ cán bộ được củng cố, nhân dân phấn khởi trước những kết quả đạt được sau khi thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương. Tuy vậy, xã An Lạc còn một số khó khăn như: Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc vào tự nhiên, lề lối làm ăn cá thể, riêng lẻ ảnh hưởng đến một số xã viên, trong khi đó quy mô của hợp tác xã ngày càng mở rộng, vấn đề quản lý hợp tác xã phức tạp, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao. Yêu cầu đặt ra với địa phương lúc này là phải được thống nhất cao về nhận thức tư tưởng và hành động, tạo ra phong trào thi đua sản xuất liên tục và rộng lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Năm 1961, thực hiện kế hoạch chung của Huyện ủy, Chi bộ xã An Lạc tập trung triển khai cuộc vận động "*Chinh huấn mùa xuân*" theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 26/2/1961 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Mục đích và yêu cầu của đợt chinh huấn là bồi dưỡng và xây dựng cho cán bộ, đảng viên các quan điểm lớn, đó là: Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; quan điểm phục vụ sản xuất; quan điểm cần kiệm xây dựng Nhà nước; quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chi ủy đã mở đợt sinh hoạt, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở

đó, mỗi đồng chí tự liên hệ, kiểm điểm bản thân, xác định trách nhiệm của mình trước yêu cầu mới. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, nội dung cuộc chỉnh huấn cũng được phổ biến rộng rãi tới các đoàn thể và quần chúng nhân dân.

Sau đợt chỉnh huấn, khí thế thi đua trong lao động, sản xuất và công tác của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã An Lạc trở nên sôi nổi; ý thức làm chủ, tinh thần tập thể được nâng cao. Đội ngũ cán bộ vững vàng về tư tưởng, chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thuế nông nghiệp, dân công sản xuất... Nhân dân chủ động làm thêm giờ, tranh thủ làm đêm, đi sớm về muộn. Các khẩu hiệu hành động như: *"Tranh thủ trời nắng, quyết thắng trời mưa"*, *"Ngày làm nhiều giờ, giờ làm nhiều việc, việc làm nhiều điểm"* được thực hiện tốt. Phong trào hợp tác hóa được đẩy mạnh, hoạt động của các hợp tác xã tiếp tục được củng cố.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự hướng dẫn của cán bộ hợp tác xã, nhân dân An Lạc tập trung sản xuất, phấn đấu giành nhiều thành tích trong nông nghiệp. Trước đây, người dân có thói quen cấy thưa với mật độ 20x25cm nên năng suất không cao, lãng phí đất. Thực hiện kỹ thuật mới, xã viên cấy dày hơn với mật độ 20x20cm. Đến năm 1963, nhân dân áp dụng biện pháp *"3 sôi, 2 lạnh"* để ngâm ủ giống trước khi đưa vào gieo trồng. Đối với giống tốt, các

hợp tác xã còn chỉ đạo xã viên gieo trồng ở khu riêng, chọn lọc kỹ càng để làm giống cho vụ sau. Cán bộ hợp tác xã chủ động thăm đồng ruộng để theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng và kịp thời phát hiện sâu bệnh. Đồng thời, công tác cải tiến nông cụ ở xã cũng được thực hiện tốt với việc 100% dùng cày bừa cải tiến, giúp đưa máy móc vào sản xuất, làm giảm sức người và tăng năng suất lao động.

Qua hơn 2 năm thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, đến năm 1961, phần lớn các hộ nông dân trong xã tham gia vào các hợp tác xã. Hợp tác xã trở thành đơn vị kinh tế bao trùm các hoạt động sản xuất tại địa phương. Trong các cuộc họp, Chi bộ đều nhấn mạnh đến nội dung xây dựng về tổ chức và vai trò điều hành của Ban Quản trị các hợp tác xã và chế độ phân phối sản phẩm trong hợp tác xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, bên cạnh những mặt thuận lợi, xã An Lạc không tránh khỏi những lúng túng và hạn chế trong khâu quản lý. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ và chính quyền xã đã triển khai nhiều biện pháp tích cực để củng cố hợp tác xã. Các cán bộ hợp tác xã được cử đi học về kỹ thuật và kiến thức quản lý do tỉnh và huyện mở. Hằng năm, các cấp ủy đều tiến hành kiện toàn, bổ sung cán bộ cho hợp tác xã. Nhờ đó, phong trào củng cố hợp tác xã ở An Lạc được thực hiện tốt, đời sống của xã viên khá¹.

1. Báo cáo số 1513/BC ngày 28/12/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về tổng kết năm 1962.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, sự vận động, hướng dẫn của Ban Quản trị hợp tác xã và cán bộ nông nghiệp, nhân dân đã tận thu nguồn phân chuồng, phân xanh đem bón cho diện tích lúa và hoa màu; tích cực sử dụng bèo hoa dâu làm phân bón. Các hợp tác xã nêu cao khẩu hiệu *"Thanh toán cấy chay, trồng chay"*. Cùng với đó, cấp ủy còn phát động khẩu hiệu *"Biến phân thành thóc"*, vận động nhân dân cải tạo chất đất, tăng cường bón vôi, tro, tập trung nhiều phân bón vào những chân ruộng xấu, ruộng bạc màu, phấn đấu đưa năng suất tăng cao. Những nơi gần khe suối cũng được nhân dân tận dụng để trồng lúa hoặc hoa màu. Thông qua các phong trào, người nông dân được hướng dẫn áp dụng kỹ thuật tiến bộ liên hoàn trong sản xuất nông nghiệp như: đủ nước, nhiều phân, cày sâu, giống tốt, cấy đúng thời vụ, cấy dày, phòng trừ sâu bệnh, cải tiến nông cụ...

Cuối tháng 4/1962, nạn châu chấu phá rừng và hoa màu xuất hiện trên địa bàn xã An Lạc và Bảo Linh. Lúc đầu, chúng ăn các loại lá vầu và lá ngô, diện tích ước hơn 100 mẫu. Sau khi phát hiện tình hình, tỉnh đã khẩn trương tổ chức kế hoạch trừ diệt ngay với việc thành lập Ban lãnh đạo gồm có 1 đồng chí Huyện ủy viên, các cán bộ chuyên môn nông nghiệp, lâm nghiệp và đại diện chính quyền xã.

Ngày 5/5/1962, Huyện ủy ra Chỉ thị số 93/CT-HU *"về việc diệt châu chấu"* gửi Chi ủy xã An Lạc, yêu cầu *"phải nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm, coi việc này như một chiến dịch trong công tác đột xuất tiêu diệt châu chấu để sau này khỏi"*

phá hoại lúa và hoa màu...". Với tinh thần khẩn trương và quyết liệt, Chi ủy đã quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tập trung vào công tác trừ sâu cứu lúa, từ đó góp phần giảm thiệt hại do sâu bệnh gây ra cho cây trồng, nâng cao năng suất lúa và hoa màu.

Khi nạn châu chấu mỗi ngày một nhiều, tỉnh đã quyết định cử đồng chí Nguyễn Đức Thọ - Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Nông nghiệp trực tiếp chỉ huy việc trừ diệt châu chấu. Lúc mới tiến hành, việc diệt trừ châu chấu gặp rất nhiều trở ngại, khó khăn, do đồng bào địa phương không tin tưởng và mê tín, lại thêm rừng núi rậm rạp, vất nhiều, đèo cao hiểm trở, lương thực thiếu thốn, mật độ châu chấu tập trung từng đàn lại di chuyển nhanh nếu không theo dõi chặt chẽ rất khó tiêu diệt. Nhưng nhờ có sự quyết tâm của tỉnh và được sự giúp đỡ của Phủ Thủ tướng, của Bộ Nông nghiệp và Tổng cục Lâm nghiệp, tinh thần tích cực phấn đấu chịu đựng gian khổ của các cán bộ nên việc tổ chức trừ diệt châu chấu đã đạt kết quả tốt. Về cơ bản, đã phun thuốc trừ diệt trên diện tích 118 mẫu rừng, 18 mẫu lúa, 4 mẫu ngô, 3 mẫu mạ, châu chấu chết 80%, với sự huy động của hơn 500 công¹.

Công tác thủy lợi có vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Do đó, Đảng bộ và chính quyền xã An Lạc huy

1. Báo cáo số 15-BC/TN ngày 2/6/1962 về tình hình trừ diệt châu chấu ở An Lạc, Bảo Linh (Định Hóa). Tư liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

động nhân dân tích cực làm thủy lợi để mở rộng diện tích canh tác. Hằng năm, nhân dân trong xã đóng góp hàng vạn ngày công nạo vét mương, xây dựng, sửa chữa các phai đập nhỏ; tích cực đưa nước từ suối vào đồng ruộng và tiến hành đắp bờ vùng, bờ thửa. Do đó, xã An Lạc được huyện đánh giá làm tốt công tác thủy lợi¹.

Năm 1962, Chi bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ, phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực; chăm sóc và phát triển đàn gia súc, gia cầm; củng cố hoạt động văn hóa - xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý, tổ chức của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Lăng Hùy giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1962, Chi bộ triển khai thực hiện nội dung xây dựng chi bộ *"Bốn tốt"* theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng là: Lãnh đạo sản xuất tốt, lãnh đạo tốt chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác vận động

1. Báo cáo số 1513/BC ngày 28/12/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về tổng kết năm 1962, Hồ sơ số 53, Cặp 06, lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

quần chúng tốt; lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt. Đây là nội dung xuyên suốt toàn bộ công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Trong các nội dung trên, Chi bộ xác định phải tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và phát triển đảng viên mới. Hằng tháng, tại các kỳ họp, Chi bộ luôn đi sâu kiểm tra đánh giá về trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. Những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ đảng viên hoặc vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng bộ phê bình và kiểm điểm nghiêm khắc. Một số trường hợp sa sút ý chí phấn đấu, thoái hóa biến chất đã bị đưa ra khỏi Đảng. Trong khi đó, những quần chúng ưu tú, trưởng thành từ trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất được xem xét kết nạp vào Đảng.

Đến cuối năm 1963, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chi bộ xã An Lạc được Huyện ủy Định Hóa chuẩn y thành Đảng bộ, do đồng chí Hoàng Văn Thịnh làm Bí thư Đảng ủy. Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 3 chi bộ: Chi bộ Hương Bảo, Chi bộ Thống Nhất và Chi bộ Khánh Kim. Sự kiện này là mốc son quan trọng trên chặng đường phát triển lịch sử của quê hương, thể hiện bước trưởng thành về nhận thức chính trị, tư tưởng, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên xã An Lạc.

Năm 1964, Đảng bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1964 - 1966) - nối tiếp 5 kỳ Đại hội Chi bộ trước đó. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Lê Lăng Hùu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã còn quan tâm đến việc củng cố bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Trong năm 1961, xã đã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã) với đa số cử tri tham gia. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã là những đồng chí có đủ năng lực, trình độ, được nhân dân tin tưởng. Đồng chí Lê Lăng Hùu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã An Lạc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có những hoạt động thiết thực nhằm tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, thắt chặt mối quan hệ trong nhân dân. Mặt trận Tổ quốc vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, tổ chức đời sống, đóng góp sức người, sức của để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh

niên xã luôn là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật...; nhiều đoàn viên, thanh niên tích cực, gương mẫu được giới thiệu bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng. Hội Phụ nữ xã vận động hội viên đăng ký tham gia phong trào "*Ba đảm đang*". Trong 2 năm (1964 - 1965), Hội Phụ nữ xã phát huy được vai trò của mình, đã động viên chồng con, người thân nhập ngũ đánh giặc, đảm bảo công việc ruộng đồng, nuôi dạy con cái để người nơi tiền tuyến yên tâm đánh giặc.

Trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam được Đảng xác định là nhiệm vụ chiến lược lâu dài. Trên cơ sở đó, Đảng bộ và chính quyền xã An Lạc chú trọng chỉ đạo việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân thường xuyên được rèn luyện, củng cố và tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao khả năng tác chiến. Lực lượng công an cũng được chấn chỉnh, bổ sung quân số. Khắp các thôn, bản đều có lực lượng công an và dân quân xã tuần tra canh gác nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội, chính trị; hoàn thành tốt công tác phòng gian, bảo mật.

Cùng với các kết quả về xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh được đẩy mạnh. Trong công tác giáo dục, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết*

phải có con người mới xã hội chủ nghĩa”, Đảng bộ và nhân dân xã An Lạc luôn coi trọng công tác giáo dục, xem đây là chiến lược lâu dài và có ý nghĩa quyết định đến những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Từ nhận thức trên, bằng nhiều biện pháp, Đảng bộ và chính quyền xã An Lạc tập trung đầu tư cho công tác giáo dục ở địa phương. Tháng 7/1962, trường cấp II An Lạc được thành lập, với 2 lớp và 50 học sinh của các xã: Kim Sơn, An Lạc, Kim Phụng và Linh Thông. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường là thầy giáo Nông Văn Kỳ. Tuy nhiên, thời gian này, trường cấp II An Lạc vẫn chưa có đủ lớp học cho giáo viên và học sinh, cơ sở vật chất còn rất thiếu thốn.

Trong điều kiện cơ sở y tế còn hạn chế, với phương châm *“Phòng bệnh hơn chữa bệnh”*, xã An Lạc đã phát động các hộ gia đình thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh và thực hiện ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Đội ngũ cán bộ y tế xã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm và hố xí hai ngăn) được phát động rộng rãi trong các thôn và coi đó là chỉ tiêu cơ bản của gia đình văn hóa. Hằng năm, trạm xá xã khám và điều trị ban đầu cho nhân dân, tổ chức tốt các chương trình quốc gia về y tế. Từ năm 1964, bà Hoàng Thị Mùi làm Trạm trưởng trạm xá xã.

Công tác tuyên truyền, cổ động được duy trì thường xuyên. Các tin tức trong nước được tuyên truyền đến với

nhân dân trong xã, nhiều bản tin phản ánh khí thế thi đua lao động sản xuất ở các hợp tác xã, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân hay thông báo các thông tin liên quan đến chiến sự...

Các đội văn nghệ tiếp tục duy trì và hoạt động tốt. Với lời ca tiếng hát chân thành, mộc mạc, các đội văn nghệ đã góp phần động viên phong trào thi đua lao động sản xuất trong các hợp tác xã và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hằng tháng, xã đón các đội chiếu phim của huyện về phục vụ nhân dân. Đời sống văn hóa ở địa phương được nâng lên một bước, tập tục lạc hậu giảm, không để xảy ra các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã được giữ vững. Lực lượng dân quân thường xuyên được tập luyện, tổ chức diễn tập chiến đấu, kỹ thuật tác chiến khi có máy bay địch đến, đồng thời kết hợp với Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã. Kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất, năm 1964, dân quân xã An Lạc cấy trồng được 3,1 mẫu lúa và màu; thu 1.450kg thóc, 50kg vùng, 20kg cá và 350 đồng tiền mặt. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền trong việc tổ chức tốt công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự nên hầu hết thanh niên trong xã đều hăng hái xung phong nhập ngũ. Từ năm 1960 đến năm 1964, xã An Lạc có 25 người nhập ngũ. Lực

lượng công an xã được tăng cường về số lượng, củng cố về tổ chức, tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền xã đảm bảo công tác an ninh.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ và nhân dân xã An Lạc đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra: Hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, tạo ra yếu tố mới trong phát triển kinh tế, năng lực và hiệu quả sản xuất được nâng cao. Các hoạt động văn hóa, xã hội được mở rộng, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Đảng bộ ngày càng lớn mạnh. Năm 1963, Chi bộ được chuẩn y thành Đảng bộ. Bộ máy chính quyền và các đoàn thể phát huy tốt vai trò trong quản lý xã hội và tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

III. Lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Trước tình hình đế quốc Mỹ ngày càng leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã tổ chức Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) và lần thứ 12 (tháng 12/1965) để bàn về nhiệm vụ cách mạng chiến lược của cả nước. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, vừa tăng

cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ, sẵn sàng chiến đấu khi mở rộng chiến tranh cục bộ ra phạm vi cả nước.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã An Lạc đã tiến hành công tác tuyên truyền, giải thích về tình hình mới ổn định tư tưởng nhân dân và triển khai thực hiện các công tác mới theo yêu cầu chung. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tập trung xây dựng kinh tế, tổ chức, củng cố khối Đảng, chính quyền, tăng cường lực lượng quốc phòng - an ninh... Đảng bộ lên kế hoạch tổ chức lại lực lượng dân quân theo phương châm vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quê hương, đất nước; tiếp tục xây dựng hợp tác xã bậc cao, động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu của cuộc sống và đóng góp sức người, sức của ủng hộ tiền tuyến miền Nam.

Nhằm tăng cường sức người, sức của và phục vụ công tác chiến đấu tại chiến trường, xây dựng hậu phương vững mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân xã An Lạc. Trong sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm đặt ra là phải đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm, mở rộng diện tích trồng cây hoa màu, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi bổ trợ cho trồng trọt. Diện tích canh tác 2 vụ được mở rộng, các giống lúa mới được gieo trồng ngày càng nhiều, góp phần làm tăng sản lượng lương thực. Theo đó, phần lớn diện tích trồng lúa của địa phương chuyển sang

cấy các giống lúa ngắn ngày cho năng suất cao như: Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền...

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng các vùng kinh tế mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, Đảng bộ và chính quyền xã đã vận động nhân dân các dân tộc chia sẻ, giúp đỡ đồng bào. Nhiều người đã đi xa hàng chục cây số để đón tiếp, vận chuyển đồ đạc, công bế em bé, diu dất cụ già, về tận nơi ở mới. Xã đã chuẩn bị nhà cửa, lương ăn, vốn giống, nông cụ, ruộng đất... để khi đồng bào lên đến nơi có thể bắt tay ngay vào sản xuất. Đến năm 1965, Đảng bộ và chính quyền xã đã hoàn tất việc bố trí ổn định nơi ăn, chốn ở cho 71 hộ đồng bào Kinh từ Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới tại địa bàn. Nhờ đó, Quy Kỳ là một trong những xã điển hình được huyện đánh giá là tổ chức chu đáo công tác đón tiếp¹.

Tháng 3/1965, hợp tác xã Thái Trung được thành lập, đây là hợp tác xã chuyên về trồng chè, do ông Lương Kim Và làm Chủ nhiệm. Cây chè được đưa về trồng ở An Lạc và từng bước trở thành cây trồng đem lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân trong xã. Nhằm nâng cao hiệu quả từ cây chè, hợp tác xã Thái Trung đã áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật trong khâu xử lý giống, chăm sóc và mở rộng diện tích trồng ở các thôn Pác Cáp, Nà Rọ với diện tích 3,1ha.

1. Báo cáo ngày 11/1/1970 về Kiểm điểm việc lãnh đạo chấp hành chính sách đối với đồng bào khai hoang của huyện Định Hóa giai đoạn 1962 - 1969.

Ngày 24/7/1965, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 53/NQ-HU về bảo vệ và chăm bón lúa mùa năm 1965, nhấn mạnh các biện pháp tăng cường thủy lợi, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Nghị quyết chỉ rõ các Đảng ủy, chi ủy phải có kế hoạch cụ thể cho các hợp tác xã làm liên tục, tránh tình trạng cày, cấy xong xã viên nghỉ việc hợp tác xã để đi làm riêng cho gia đình, ảnh hưởng đến thời vụ và hợp tác xã; phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc phát hiện và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong sản xuất, nhất là mặt tư tưởng và lao động; kết hợp thật chặt chẽ sản xuất và chiến đấu. Thực hiện chủ trương của huyện, để tăng hiệu quả cây trồng, phong trào làm phân bón được đẩy mạnh. Các nguồn phân xanh, phân chuồng... đều được tận dụng để bón ruộng. Nhân dân trong xã còn tích cực bón vôi, thực hiện các biện pháp cày ải, bừa sâu, làm cỏ sục bùn 2 - 3 lượt. Cán bộ các hợp tác xã thường xuyên thăm đồng ruộng, kịp thời phát hiện sâu bệnh hại lúa và thông báo để xã viên tiến hành diệt trừ. Từ thói quen cấy thưa và tự do, xã viên chuyển sang kỹ thuật cấy thẳng hàng, cấy dày với mật độ 20x20cm. Các biện pháp kỹ thuật như xử lý giống trước khi gieo trồng, cấy ngửa tay, vệ sinh bờ ruộng... đều được áp dụng. Ngoài lúa, các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn, lạc, bí đỏ, vừng... cũng được nhân dân tích cực đưa vào gieo trồng.

Ngày 27/3/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị Chính trị đặc biệt tại Hà Nội. Người kêu gọi đồng bào

miền Bắc ra sức thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”. Hưởng ứng phong trào thi đua này, tại địa bàn xã, đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ xã chủ động học hỏi kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật từ nhiều địa phương và tích lũy kiến thức đó về phổ biến cho nhân dân như: xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm, cấy chằng dây thẳng hàng... Nhờ đó, sản lượng lương thực của xã hằng năm đều tăng. Năm 1965, sản lượng lương thực đạt 975 tấn, đến năm 1972 đạt 1.003 tấn, góp phần đảm bảo nguồn lương thực cho nhân dân địa phương và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Phát huy vai trò gương mẫu, nòng cốt trong lao động sản xuất, lực lượng dân quân, du kích tích cực tham gia làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Năm 1966, dân quân, du kích trong các hợp tác xã của thôn Hương Bảo và Khánh Kim (xã An Lạc) làm phân bón ruộng vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX đề ra.

Bên cạnh đó, phong trào “*Ba sẵn sàng*”¹ do Đoàn Thanh niên phát động được hưởng ứng rộng rãi. Đoàn viên, thanh niên trong xã hoạt động sôi nổi với các nhiệm vụ chính như: lao động sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp, giúp dân cấy lúa chống úng hoặc đào mương chống hạn cho

1. “*Ba sẵn sàng*”: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng nhập ngũ; sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

lúa và hoa màu, là lực lượng xung kích trong phòng chống thiên tai bão lũ và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đoàn viên, thanh niên cũng tham gia lực lượng dân quân, du kích tại địa phương, ban ngày lao động ở hợp tác xã, buổi tối lại tham gia tập luyện quân sự và tập hành quân đêm... Với phong trào “Ba đảm đang”¹, hàng nghìn phụ nữ địa phương đã không quản ngày đêm vừa hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, vừa sẵn sàng tham gia du kích tại địa phương, chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến. Trong sản xuất nông nghiệp, chị em phụ nữ nông dân “tay cày, tay súng” sôi nổi thi đua đảm đang thay nam giới làm chủ ruộng đồng, tham gia quản lý hợp tác xã... Nhờ đó, 2 năm liền (1967 - 1968), Hội Phụ nữ xã Quy Kỳ được Trung ương Hội tặng Cờ “Ba đảm đang”².

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú trọng. Chăn nuôi được phát triển ở cả hai khu vực tập thể và hộ gia đình. Các hộ xã viên chăn thả, chăm sóc trâu, bò của hợp tác xã và được trả công điểm. Ở các hợp tác xã có đội chuyên chăn nuôi, chủ yếu là nuôi lợn và gia cầm. Tùy theo nhu cầu và khả năng, một số hộ gia đình cũng nuôi thêm lợn, gà, vịt... Chăn nuôi đã giúp nhân dân An Lạc đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước và có thêm phân bón ruộng.

1. “Ba đảm đang”: Đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

2. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

Để nâng cao trình độ quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã, Đảng ủy đã cử cán bộ hợp tác xã tham gia lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất do huyện, tỉnh tổ chức. Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, quản lý tốt đất đai, lao động, tài vụ và phân phối đúng nguyên tắc. Khi triển khai công tác “*Ba khoán, ba quản*”¹, Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành thắt chặt công tác quản lý lao động, tư liệu sản xuất và ngày công; khoán công điểm, sản lượng và chi phí cho xã viên. Trung bình mỗi lao động trong hợp tác xã đạt 250 công/năm.

Năm 1966, Đảng bộ xã An Lạc tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1966 - 1968). Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, quán triệt tinh thần của Đảng và căn cứ vào thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ, phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa đảm bảo chi viện thường xuyên sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Lê Lăng Hùy giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

1. “*Ba khoán*”: khoán sản lượng, khoán chi phí và khoán công điểm.

“*Ba quản*”: quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tập trung xây dựng và củng cố tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã An Lạc tiến hành đợt chỉnh huấn mùa xuân nhằm đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, đồng thời nâng cao lập trường tư tưởng, ý chí chiến đấu, tinh thần đoàn kết cùng nhân dân trong xã quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Nhằm chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sau khi được củng cố về mặt tổ chức, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác phòng không. Ban Phòng không xã An Lạc được thành lập gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Thịnh làm Trưởng ban đã khẩn trương vận động nhân dân đào hầm, hào trú ẩn. Nhân dân trong xã đã không quản ngày đêm tích cực đào giao thông hào xung quanh trường học, trụ sở hợp tác xã, dọc hai bên đường liên thôn, quanh các cánh đồng...

Đảng bộ xã An Lạc còn lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác phòng gian bảo mật. Lực lượng dân quân phối hợp với công an xã tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác. Công tác quản lý nhân khẩu ở địa phương được thực hiện tốt. Nhờ đó, trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tình hình an ninh trên địa bàn xã An Lạc luôn được đảm bảo.

Đảng ủy cũng chú trọng chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng dân quân và trận địa bắn máy bay chiến đấu. Lực lượng dân quân của xã An Lạc do đồng chí Ma Chương Định phụ trách, thường xuyên được bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị và kỹ thuật tác chiến. Lực lượng dân quân được cán bộ huyện về huấn luyện và phổ biến kỹ năng bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật truy bắt giặc lái nhảy dù. Do được kiểm tra, đánh giá và tổ chức rút kinh nghiệm nên chất lượng huấn luyện đạt khá.

Xã An Lạc thành lập tổ dân quân trực chiến, luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi máy bay địch xuất hiện. Một lực lượng thanh niên xung kích cũng được thành lập có nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt và nhanh chóng khắc phục hậu quả nếu có bom Mỹ bắn phá, đồng thời sẵn sàng công tác sơ tán, cứu thương... Để đối phó những đợt tấn công của đế quốc Mỹ, xã An Lạc đã xây dựng 5 trận địa phòng không tại khu vực Thâm Bầy (2 trận địa), Cầm Pái, Thái Trung và Đèo So. Các trận địa đều có lực lượng thường trực, trang bị súng trường K44... làm nhiệm vụ sẵn sàng bắn máy bay tầm thấp của địch và đánh kẻng báo động để nhân dân phòng tránh. Tại các trận địa, hầm trú ẩn được ngụy trang kín đáo, đảm bảo canh gác bí mật 24/24 giờ.

Ngày 5/9/1965, trong số 16 máy bay Mỹ vào ném bom, bắn phá Kho Quân giới A3 (nằm trên địa bàn xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông), có 1 chiếc bị quân và dân thị xã Bắc

Cạn bắn rơi xuống khu ruộng lầy nằm trên địa bàn giáp ranh 2 xã An Lạc (nay là Quy Kỳ) và Tân Hòa (nay là Lam Vỹ). Thực hiện chỉ thị của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái, Ban Chỉ huy Huyện đội huy động lực lượng dân quân, tự vệ bảo vệ hiện trường và đào bới chiếc máy bay Mỹ bị Đại đội 73 bộ đội địa phương tỉnh Bắc Thái bắn rơi. Tuy nhiên, do chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi cắm sâu xuống ruộng lầy nên việc đào bới không có kết quả¹.

Đầu năm 1966, Ban Chỉ huy Huyện đội Định Hóa nhận được chỉ thị của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái phải *“Tăng cường công tác xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, tự vệ, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu”*. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy và chỉ thị của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, quân và dân huyện Định Hóa đã xây dựng được lực lượng hậu bị tương đối hùng hậu, hoạt động khá và có nền nếp. Trong đó lực lượng lão dân quân của xã An Lạc được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động tốt. Công tác bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, chiến sỹ dân quân, du kích và tự vệ được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ủng hộ, giúp đỡ.

Tuy nằm trong vùng hậu phương, địa bàn xã ít chịu ảnh hưởng các trận ném bom của giặc Mỹ nhưng quân và dân An Lạc vẫn thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác,

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.102.

sẵn sàng chiến đấu dũng cảm để bảo vệ quê hương. Ngày 11/5/1966, Tỉnh đội Bắc Thái đã trang bị thêm cho lực lượng dân quân trực chiến xã An Lạc 2 súng trung liên và 2.000 viên đạn¹. Được trang bị thêm vũ khí, các tổ sẵn máy bay của lực lượng vũ trang xã thường xuyên trực chiến, đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ khi chúng xâm phạm vùng trời quê hương, góp phần tích cực cùng quân và dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ. Các tổ trực chiến phòng không của dân quân, du kích các xã Bảo Cường, Kim Phụng, An Lạc và thị trấn Chợ Chu, mỗi tổ đều trực tiếp nổ súng chiến đấu với máy bay Mỹ ít nhất từ 10 trận trở lên. *“Điều đó đã chứng tỏ sự quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của anh, chị em dân quân du kích”*² nói riêng, của quân và dân các dân tộc huyện Định Hóa nói chung.

Song song với công tác chuẩn bị chiến đấu, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm vừa đảm bảo đời sống của nhân dân, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Về sản xuất nông nghiệp, trong 2 năm (1965 - 1966), thời tiết có nhiều diễn biến thất thường như rét đậm kéo dài, tiếp đến là hạn hán khiến nhiều diện tích mạ bị chết, các cánh đồng khô cằn do thiếu nước. Nhằm khắc phục những khó khăn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.267.

2. Báo cáo Tổng kết công tác năm 1966 của Huyện ủy Định Hóa, tr.14.

do thời tiết gây ra, các hợp tác xã phát động toàn xã viên thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi người làm việc bằng hai*”, “*Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm*”. Những cánh đồng trở thành công trường lớn khi các xã viên hợp tác xã hăng hái tích cực nạo vét, tu sửa các mương phai, chủ động tưới tiêu cho các thôn, bản trên địa bàn xã.

Các biện pháp khoa học kỹ thuật được người dân tăng cường áp dụng vào sản xuất như ngâm giống lúa theo công thức “*3 sôi, 2 lạnh*”, cấy thẳng hàng, sử dụng cào cỏ cải tiến... Các giống lúa mới như Nông Nghiệp 8, PR23... có năng suất cao được đưa vào gieo trồng thay thế các giống lúa cũ có năng suất thấp. Phong trào làm phân bón được duy trì và phát triển mạnh.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ở cả 2 khu vực chăn nuôi tập thể và hộ gia đình. Đàn trâu, bò tăng lên về số lượng do điều kiện chăn thả tốt, thức ăn dồi dào lại phục vụ sức kéo cho sản xuất. Do hộ xã viên cư trú xa nơi sản xuất, đi lại gặp nhiều khó khăn nên các hợp tác xã giao trâu, bò cho từng hộ xã viên chăn nuôi, đến thời vụ, hợp tác xã lấy trâu phục vụ cày kéo.

Ngày 31/8/1966, cán bộ và nhân dân xã An Lạc cùng xã viên hợp tác xã Thống Nhất được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 1014/QĐ-UB tặng Bằng khen về thành tích thực hiện vượt mức và đảm bảo tốt nghĩa vụ 3 thu cùng một số công tác khác trong vụ hạ năm 1966.

Thực hiện phong trào xây dựng và phát triển “Ba ngọn cờ hồng”, bao gồm: hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng; năm 1967, xã An Lạc tiến hành thành lập hợp tác xã mua bán do ông Hoàng Thỉnh làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán nhận những mặt hàng thiết yếu như: dầu hỏa, muối, mắm, vải, quần áo, sách vở, nông cụ... tại Mậu dịch quốc doanh huyện, sau đó phân phối cho nhân dân trong xã; đồng thời, thu mua nông sản của nông dân.

Năm 1967, hợp tác xã tín dụng được thành lập, do ông Hà Ngọc Tâm làm Chủ nhiệm, có vai trò quan trọng trong việc phát triển sản xuất, nhân dân được vay tiền đã chủ động mua hạt giống gieo trồng và con giống chăn nuôi đúng thời vụ. Ngoài ra, hợp tác xã tín dụng còn huy động xã viên đóng góp cổ phần để lấy vốn mua sắm trâu, bò, nông cụ và cơ sở sản xuất phục vụ sản xuất tập thể. Hợp tác xã tín dụng có 476 hội viên tham gia.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ xã An Lạc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương. Tại địa bàn huyện Định Hóa, đầu năm 1967, tổ chức phản động “*Hội nông dân liên hiệp Việt Nam*” đã dụ dỗ, lôi kéo, khống chế được một số đối tượng ở Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương tham gia chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, tiến tới lật đổ chính quyền dân chủ nhân

dân. Hoạt động của bọn chúng gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Trước tình hình trên, Đảng bộ xã An Lạc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tư tưởng đến đông đảo nhân dân trong xã, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Ban Công an xã phối hợp với lực lượng dân quân tổ chức tuần tra, canh gác quanh địa bàn xã, phát hiện và xử lý kịp thời nếu có đối tượng phản động đến địa phương. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, nhân dân yên tâm sản xuất.

Ngày 11/3/1967, trên địa bàn huyện Định Hóa, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống xóm Làng Mới (xã Phúc Chu) và 1 quả bom bi mẹ xuống xã An Lạc, làm 6 người dân bị thương vong (có 3 người chết). Ngày 27/6/1967, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống hợp tác xã Khánh Kim làm 6 người bị thương, vong (có 2 người chết). Tháng 8/1967, máy bay Mỹ bắn phá cầu Vật Tư làm chết 1 người, 2 người bị thương (trong đó có 1 người Quy Kỳ). Ngày 18/9/1967, vào lúc 9 giờ 30 phút, giặc Mỹ cho 4 tốp máy bay hoạt động trên vùng trời huyện Định Hóa, ném 2 quả bom bi mẹ xuống cánh đồng thôn Đăng Mò (giáp chân đèo So)¹.

Năm 1968, Huyện ủy Định Hóa lấy Chi bộ Thống Nhất thuộc Đảng bộ xã Quy Kỳ làm trọng điểm chỉ đạo học tập nội dung đảng viên 4 tốt, Chi bộ 4 tốt; đảng viên, Chi bộ

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.107.

xây dựng bản đảng ký phần đấu 4 tốt để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung trong xã và toàn huyện. Năm 1968, toàn huyện Định Hóa còn 3 xóm trắng, chưa có đảng viên; trong đó xã Quy Kỳ có 1 xóm (Đảng Mò).

Năm 1968, Đảng bộ xã Quy Kỳ¹ tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1968 - 1970). Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ trước: Nhân dân có ý thức tốt trong chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến và đạt kết quả khá; an ninh trật tự được giữ vững. Tuy vậy, cơ sở vật chất của xã còn thiếu thốn, giao thông đi lại khó khăn, năng suất và sản lượng lương thực so với các xã trong huyện còn thấp. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng và mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, nêu cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù, toàn quân, toàn dân luôn trong trạng thái chủ động chiến đấu; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu tăng năng suất và sản lượng lương thực; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng An Thành giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

1. Ngày 7/4/1967, Bộ Nội vụ ra Quyết định số 136/NV đổi tên xã An Lạc thành xã Quy Kỳ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã đề ra, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất theo hướng thâm canh, tăng năng suất cây trồng, tiếp tục áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lấy cây lúa là cây lương thực chủ yếu, đồng thời coi trọng trồng cây hoa màu, nhất là cây ngô và cây sắn. Qua vài vụ sản xuất, các giống lúa Mộc Tuyền, Trân Châu lùn... cho thấy khả năng chịu hạn và ít bị sâu bệnh hơn các giống lúa cũ nên được Đảng ủy chỉ đạo nhân ra diện rộng. Những chân ruộng đất đai cằn cỗi, không thích hợp trồng lúa nước, gieo lúa nương, nhân dân chuyển sang trồng hoa màu như ngô, sắn, khoai... Tinh thần ý thức làm chủ của xã viên và sản xuất của hợp tác xã được đẩy mạnh, tư tưởng quần chúng xã viên phấn khởi, vụ mùa năm 1968 thu hoạch nhanh hơn năm trước 10 ngày. Vụ chiêm năm 1969 hợp tác xã Thống Nhất cấy 140 mẫu, tăng 28 mẫu so với năm 1968. Trong đó cấy cấy dây thẳng hàng được 122 mẫu. Toàn bộ diện tích thực hiện làm cỏ bón phân 3 đợt, bình quân mức phân bón 4.000kg trở lên, đặc biệt có thửa bón cao nhất bình quân 5.800kg. Do đó lúa chiêm năm 1969 rất tốt, chưa từng có từ trước tới nay¹.

Đến năm 1969, xã Quy Kỳ đã có 100% nông dân vào hợp tác xã. Đặc biệt, hợp tác xã Thống Nhất đã chú ý đến việc tổ chức nhóm trẻ, mẫu giáo để tạo điều kiện huy động lực lượng

1. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

chị em tham gia lao động sản xuất nên năm 1969 hợp tác xã cấy kịp thời vụ, thu hoạch nhanh gọn hơn năm 1968¹. Sau khi phân phối nghĩa vụ “Ba thu”, mức ăn cao nhất là 15,6 kg/người/tháng, thấp nhất là 14,7 kg/người/tháng, không kể hoa màu.

Về chăn nuôi tập thể, tuy gặp nhiều khó khăn về giống và thức ăn, đồng thời dịch bệnh bùng phát trên đàn gia súc, nhưng hợp tác xã Thống Nhất ở Quy Kỳ vẫn giữ vững được chuồng trại chăn nuôi tập thể². Qua đó, xã phát động được hai đợt bán thực phẩm với 4.896kg lợn hơi, 155kg gà vịt, 205 quả trứng, 5 con trâu. Đặc biệt, bán thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán năm 1969 được 2.700kg³.

Công tác giao thông thủy lợi và lâm nghiệp được đẩy mạnh. Đặc biệt, xã đã mở rộng được đường trục nối liền với xã Linh Thông dài 3km, đắp được 2 hồ chứa nước, 1 hồ thả cá với số công 4.720 công và trồng cây gây rừng được 790 cây, hạn chế được phần lớn nạn phá rừng. Nghề rừng có điều kiện phát triển, khai thác làm giàu cho hợp tác xã nhưng chưa được quản lý tốt. Các đời cộ của gia đình xã viên thực hiện tự sản tự tiêu, hợp tác xã chưa có phương hướng kế hoạch quản lý cụ thể. Riêng xã Quy Kỳ đã tiến hành quản

1. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 2/1/1970 về Tổng kết công tác năm 1969 của Huyện ủy Định Hóa.

2. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 2/1/1970 về Tổng kết công tác năm 1969 của Huyện ủy Định Hóa.

3. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phần cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

lý xong hồ ao, nhưng sau quản lý lại chưa có kế hoạch kinh doanh nên ít có tác dụng¹.

Trong lúc cả nước đang hăng hái ra sức thi đua phát triển sản xuất thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Với niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ, chính quyền xã Quy Kỳ long trọng tổ chức Lễ truy điệu Người tại trụ sở Ủy ban xã. Ngay sau đó, Đảng bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt, quyết tâm thực hiện “*Di chúc*” thiêng liêng của Người, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong giai đoạn 1969 - 1972, thực hiện Nghị quyết 50 và Chỉ thị 51 của Tỉnh ủy về củng cố phong trào hợp tác xã, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, xây dựng địa bàn vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, huyện tiếp tục mở 2 đợt củng cố ở 7 xã trọng điểm, trong đó Quy Kỳ làm đợt 2. Qua đó, huyện đã điều tra, kết luận xử lý nghiêm những vụ việc tiêu cực, nhờ đó phong trào trong các hợp tác xã luôn được giữ ổn định, sản xuất phát triển, góp phần hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước².

Năm 1969, xã Quy Kỳ được chọn làm thí điểm đợt đầu phát động quần chúng, củng cố phong trào trấn áp bọn

1. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 2/1/1970 về Tổng kết công tác năm 1969 của Huyện ủy Định Hóa.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Thái Nguyên, 2000, tr.272.

phản cách mạng của huyện Định Hóa. Sau khi tiến hành học tập và lấy ý kiến phê bình của quần chúng, Đảng ủy đã tiến hành phân loại, đánh giá và kiểm điểm Ban Chấp hành cũng như đảng viên trong Đảng bộ. Qua đánh giá, phân loại, Chi bộ Thống Nhất đạt yêu cầu “Bốn tốt”, Chi bộ Hương Bảo và Chi bộ Khánh Kim thuộc loại trung bình. Đảng bộ có 72 đảng viên, có 71 đồng chí dự phân loại, trong đó 40 đồng chí đạt đảng viên “Bốn tốt” (chiếm tỷ lệ 56,5%), đảng viên trung bình có 24 đồng chí (chiếm 34,7%), đảng viên kém có 7 đồng chí (chiếm 9,6%)¹.

Qua đợt phát động này, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên có tác dụng rất lớn trong việc củng cố lập trường quan điểm, làm cho đảng viên có nhận thức mới đối với nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước; tin tưởng ta nhất định thắng, đế quốc Mỹ nhất định thua; trên cơ sở đó có sự chuyển biến thực sự về hành động, đẩy mạnh mọi mặt sản xuất và đóng góp nghĩa vụ thời chiến... Từ đó đã thể hiện những hành động cụ thể như: nâng cao tinh thần cảnh giác đấu tranh với địch, chấp hành các đường lối, chính sách tỏ ra kiên quyết hơn, đấu tranh phê bình một cách tích cực, phân biệt được đúng - sai. Qua đó, phát huy được tích tiên phong gương mẫu của đảng viên trên mọi mặt công tác. Thực tế cho thấy hầu hết các đồng chí đảng viên có tư tưởng phấn khởi, công tác tích cực, đầu tàu gương mẫu trong sản

1. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

xuất, công tác và chấp hành chính sách. Không còn tình trạng đảng viên ngồi nhà để quần chúng ra đồng sản xuất như trước. Trên cơ sở đó giải quyết được tư tưởng trì trệ chủ quan, thỏa mãn, ngại khó khăn, gian khổ, thực hiện được tác phong đi sâu, đi sát quần chúng. Đồng thời nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho đảng viên, làm cho họ tự nhận rõ khuyết điểm, sai lầm của mình để tích cực sửa chữa, khắc phục. Việc giáo dục đảng viên được tiến hành một cách sâu sắc nhưng nhẹ nhàng thoải mái, không căng thẳng về tư tưởng, làm cho đảng viên phấn khởi, những đồng chí trong diện xử lý vẫn tỏ thái độ bình thường, tích cực công tác, tham gia hội họp. Từ đó tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, nâng cao ý thức chăm lo bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự trị an¹...

Năm 1970, Đảng bộ xã Quy Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1970 - 1972). Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tập trung nhân lực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng nhiều biện pháp như cải tạo đồng ruộng, tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi, thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp thêm quần chúng ưu tú vào Đảng.

1. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng An Thành giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Nam Kiến làm Ủy viên Thường vụ.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quy Kỳ quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng ủy chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực sản xuất, gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Các giống lúa mới như: Mộc Tuyền, Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 8 được người dân gieo trồng khoảng 90% diện tích lúa. Cán bộ hợp tác xã xuống từng thôn, bản hướng dẫn xã viên cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, khuyến khích nhân dân bón phân chuồng, phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng.

Xã có diện tích đất lâm nghiệp tương đối lớn. Tuy nhiên, do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao và đời sống còn khó khăn nên xảy ra tình trạng đốt nương làm rẫy dẫn đến diện tích rừng bị suy giảm. Trước thực trạng trên, Đảng bộ, chính quyền xã Quy Kỳ tích cực vận động nhân dân khai thác đi liền với trồng rừng mới.

Công tác vệ sinh phòng bệnh trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Cán bộ y tế xã thường xuyên xuống tận các thôn, bản vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh sạch sẽ quanh nơi

ở, làm chuồng trại xa nhà và xây dựng 3 công trình vệ sinh phòng bệnh (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn).

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Quy Kỳ triển khai thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp thêm quần chúng ưu tú vào Đảng, cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thông qua cuộc vận động, nhận thức tư tưởng của mỗi đảng viên được nâng cao. Những quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, sau đó xem xét kết nạp vào Đảng.

Năm 1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc. Tháng 5/1972, máy bay Mỹ mở các cuộc bắn phá lên các huyện thuộc tỉnh Bắc Thái. Tại huyện Định Hóa, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời. Trước tình hình trên, nhận được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng không. Lực lượng dân quân của xã tăng cường canh gác, kịp thời báo động khi thấy máy bay địch xuất hiện. Địa bàn Quy Kỳ ít chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ X được tổ chức (nhiệm kỳ 1972 - 1974). Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc biệt là công tác giữ gìn an ninh trật tự, tuyển

quân và đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Chú trọng công tác phòng không nhân dân, góp phần chiến thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; tiếp tục nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong hoạt động của địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Nam Kiến giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Văn Đạt làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Về công tác chính quyền, Ủy ban Hành chính xã đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trực tiếp là Nghị quyết của Đảng bộ xã thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc các ban ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào nền nếp, chất lượng chỉ đạo sản xuất, quản lý mọi mặt đời sống của nhân dân được nâng cao. Tháng 4/1969, hơn 90% cử tri trên địa bàn xã Quy Kỳ đã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã. Hội đồng nhân dân đã bầu ra các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính. Đồng chí Lương Nam Kiến được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Quy Kỳ.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể diễn ra sôi nổi đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt công tác

tuyên truyền và vận động đông đảo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới đẩy lùi tập tục lạc hậu. Đoàn Thanh niên phát huy truyền thống “Ba sẵn sàng”, thực sự xứng đáng là nòng cốt trên các mặt sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái xung phong tòng quân chi viện cho tiền tuyến. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, thanh niên xã Quy Kỳ hướng ra tiền tuyến... Hội Phụ nữ có phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương Hội phát động. Hội cũng thường xuyên tổ chức học tập gương sáng và phong trào thi đua với phụ nữ miền Nam. Nhiều chị em đăng ký cho chồng, con đi tòng quân, gương mẫu trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, quân dân ta đã làm thất bại nặng nề cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt bắn phá miền Bắc và ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973. Trong hoàn cảnh mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quy Kỳ bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến để đi tới thắng lợi cuối cùng.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ, chỉ huy ngụy quân, ngụy quyền trắng trợn phá

hoại Hiệp định. Năm 1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 được tổ chức: đợt 1 từ ngày 19/6 đến ngày 6/7/1973, đợt 2 từ ngày 1/10 đến ngày 4/10/1973. Hội nghị đã ra “*Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV*” và “*Nghị quyết Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới*”. Về cách mạng miền Bắc, Hội nghị Trung ương chỉ rõ: miền Bắc một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, đồng thời “*phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh*”¹.

Được sự hướng dẫn của Huyện ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Quy Kỳ tích cực sản xuất, khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, đảm bảo kịp thời vụ. Cuối năm 1973, các hợp tác xã vận động xã viên áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật, tăng lượng phân bón cho cây trồng, ra sức nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Năm 1974, Đảng bộ xã Quy Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1974 - 1976). Trên cơ sở đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tăng cường củng cố tổ chức Đảng; giáo dục chính trị, tư tưởng cho

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.241.

cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới; hoàn thành nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam; ra sức xây dựng lực lượng dân quân, đảm bảo yêu cầu trong công tác tuyển quân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Nam Kiến giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Quy Kỳ phấn khởi quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân phấn đấu gieo trồng hết diện tích, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất và chú ý công tác phòng trừ sâu bệnh. Tuy phải chịu ảnh hưởng của thời tiết rét đậm và sương muối kéo dài khiến một số diện tích mạ xuân bị chết rét, ruộng không có nước nên phải bỏ mạ đi gieo lại nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và những cố gắng của xã viên các hợp tác xã, năm 1974, hợp tác xã Hương Bảo cấy được 41ha, năng suất đạt 46,03 tạ/ha; hợp tác xã Thống Nhất cấy được 54ha, năng suất đạt 47,22 tạ/ha. Tính cả 2 vụ năm 1974, diện tích gieo cấy trên toàn xã là 122ha, năng suất đạt 46,62 tạ/ha¹.

1. Tư liệu do Ban Chỉ đạo, Tổ Sư tầm cung cấp, tổng hợp từ sổ tay công tác của các đồng chí nguyên cán bộ thống kê xã.

Bước sang vụ mùa năm 1974 - 1975, với việc thành lập đội thủy lợi, xã viên các hợp tác xã đã nhanh chóng khôi phục, sửa chữa hệ thống mương phai, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước tưới tiêu cho các cánh đồng. Nhân dân trong xã tiếp tục khai hoang, mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu để phòng đói lúc giáp hạt. Năm 1975, diện tích gieo cấy toàn xã là 140,74ha; năng suất đạt 47,08 tạ/ha (trong đó hợp tác xã Thống Nhất là 54,44ha, năng suất đạt 47,94 tạ/ha; hợp tác xã Khánh Kim là 30,74ha, năng suất đạt 44,36 tạ/ha; hợp tác xã Hương Bảo là 45,6ha, năng suất đạt 47,33 tạ/ha)¹.

Đối với chăn nuôi, Đảng ủy giao chỉ tiêu cụ thể cho các hợp tác xã, gia đình xã viên. Mỗi hộ được nhận nuôi một đầu lợn. Đàn lợn phát triển mạnh ở khu vực chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Tuy vậy, do tình hình sản xuất lương thực của địa phương gặp nhiều khó khăn nên thức ăn cung cấp cho chăn nuôi giảm, chất lượng đàn vật nuôi không được đảm bảo. Năm 1975, trọng lượng lợn xuất chuồng khoảng 75 kg/con. Người dân đã có ý thức xây dựng chuồng trại thành khu riêng cho lợn nái, lợn thịt và lợn con. Nhân dân tận dụng diện tích mặt nước để nuôi thả cá bống sung nguồn thực phẩm nhưng chưa đáng kể.

1. Báo cáo số 26/BC ngày 20/1/1976 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về Kết thúc thực hiện kế hoạch năm 1975. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 137, Hồ sơ số 1712.

Về công tác giao thông nông thôn, xã cũng đẩy mạnh làm các tuyến đường giao thông, trong đó có đường liên xã Kim Sơn - Quy Kỳ - Linh Thông.

Thời gian này, công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn xã Quy Kỳ có nhiều điều kiện phát triển hơn trước. Trong giáo dục, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo nhân dân trong xã đóng góp ngày công tham gia tu sửa lại cơ sở vật chất nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của con em trong xã. Được sự đóng góp của nhân dân, xã đã làm mới được 4 nhà giữ trẻ, mở được 2 lớp bổ túc văn hóa với 25 cán bộ tham gia¹. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được các thầy, cô giáo, học sinh hưởng ứng thực hiện và đạt kết quả khá. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp đạt trên 80%.

Công tác phòng và chữa bệnh được Đảng ủy và nhân dân trong xã quan tâm. Các ban ngành, đoàn thể đều tổ chức các đợt dọn vệ sinh xung quanh nơi ở sạch sẽ để phòng chống các dịch bệnh hay mắc phải như: sốt rét, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ... Cán bộ y tế xuống tận các thôn, bản tuyên truyền và vận động nhân dân làm 3 công trình giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, làm chuồng trại xa nơi ở. Thực hiện phong trào "*Ba dứt điểm*", toàn xã đã làm được hố xí hai ngăn 289 cái (đạt 94% số hộ), nhà tắm 262 cái, tu sửa giếng cũ và đào giếng mới được 105

1. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

cái; thực hiện toàn bộ chuồng trâu, chuồng lợn xa nhà được trên 50%¹.

Vào mỗi dịp sinh hoạt quần chúng, nhân dân trong xã lại hát vang những khúc hát thể hiện tình yêu quê hương đất nước, ơn Đảng và Bác Hồ. Công tác thông tin tuyên truyền phát triển với nhiều hình thức như: kẻ khẩu hiệu, bảng tin, dán áp phích ở nơi công cộng, loa phóng thanh... thông báo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tin chiến sự ở chiến trường miền Nam, hoạt động của địa phương... đến đông đảo người dân.

Trong công tác quốc phòng, lực lượng dân quân xã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng, có lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng lên đường tòng quân chiến đấu. Trong năm 1974, qua 4 đợt tuyển quân, Quy Kỳ là một trong những xã của huyện đạt gần 100% chỉ tiêu được giao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững ổn định. Từ năm 1973 đến năm 1975, trên địa bàn xã Quy Kỳ không xảy ra sự việc nghiêm trọng. Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân cùng tham gia công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh, tố giác tội phạm.

1. Báo cáo ngày 20/5/1969 về Tổng kết đợt phát động củng cố phong trào trấn áp phản cách mạng ở xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt và tổ chức học tập chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng tới đông đảo cán bộ, đảng viên trong những buổi sinh hoạt Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Những đảng viên có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức chính trị, thiếu trách nhiệm đều bị khiển trách và chịu kỷ luật. Hoạt động sinh hoạt của Đảng ủy được duy trì đều đặn 1 tháng 1 lần. Qua các năm, Đảng bộ ngày càng được củng cố về chất lượng và số lượng. Từ năm 1973 đến năm 1975, Đảng bộ kết nạp thêm 8 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên lên 65 đồng chí, sinh hoạt tại 4 chi bộ.

Hiệu quả hoạt động của Ủy ban Hành chính xã Quy Kỳ đều được nâng cao, thể hiện trên các lĩnh vực điều hành và quản lý như phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành các nhiệm vụ đóng góp với Nhà nước, trong đó trọng tâm là lương thực - thực phẩm và tuyển quân. Trụ sở Ủy ban Hành chính hằng ngày đều có cán bộ thường trực, giải quyết các vấn đề trong phạm vi quyền hạn. Những đồng chí đảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan

trọng trong bộ máy chính quyền xã, nhờ đó đội ngũ cán bộ xã được củng cố, hoạt động có chất lượng. Năm 1974, Đảng bộ đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với đa số cử tri trong xã tham gia. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính xã được kiện toàn. Đồng chí Lương Nam Kiến được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Quy Kỳ. Đến tháng 6/1975, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Quy Kỳ thay đồng chí Lương Nam Kiến.

Mặt trận Tổ quốc xã Quy Kỳ phát huy vai trò đoàn kết các dân tộc trong xã thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện các phong trào như: Thi đua lao động sản xuất, trồng cây gây rừng... Năm 1975, Mặt trận Tổ quốc xã Quy Kỳ xếp loại vững mạnh.

Đoàn Thanh niên xã luôn là lực lượng tiên phong, nhiệt tình tham gia các phong trào tại địa phương như: Phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, xây dựng nếp sống mới... Từ những hoạt động trên có nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú hoàn thành tốt nhiệm vụ, được cử đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và xem xét kết nạp Đảng.

Trong phong trào “Ba đảm đang”, Hội Phụ nữ xã tích cực thi đua lao động sản xuất, làm nòng cốt trong các phong trào của địa phương. Tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phổ biến kiến thức về chăm sóc con cái, xây dựng nếp sống mới, loại bỏ những hủ tục... Chị em phụ nữ trong xã vừa tích cực sản xuất, chăm lo gia đình vừa động viên người thân lên đường

tòng quân chiến đấu. Nhiều chị em phụ nữ xã Quy Kỳ được khen thưởng giỏi việc nước, đảm việc nhà.

Năm 1975, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành được thắng lợi vang dội, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, đất nước được thống nhất, non sông thu về một mối.

Qua 21 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã An Lạc (Quy Kỳ) đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Phát huy những thành tích đạt được trong kháng chiến chống Pháp, mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, tin tưởng vào đường lối của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng quan hệ sản xuất mới, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, đến năm 1960, xã đã thành lập được 3 hợp tác xã. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ - Đảng bộ An Lạc (Quy Kỳ) lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và tiếp tục cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Địa bàn xã bị ảnh hưởng một phần bởi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tuy vậy nhân dân vẫn vượt qua mọi khó khăn để phát triển sản xuất, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổ chức Đảng ngày càng trưởng

thành về mọi mặt. Năm 1963, Chi bộ xã An Lạc được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ (đến năm 1967 đổi thành Đảng bộ xã Quy Kỳ). Đây là mốc son quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức Đảng tại địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân xã Quy Kỳ hăng hái thi đua lao động sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong kháng chiến chống Mỹ, với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, *“Tất cả vì miền Nam ruột thịt”*, xã Quy Kỳ có 154 người nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, trong đó có 18 người đã anh dũng hy sinh, hàng chục người để lại một phần xương máu của mình ở chiến trường, nhân dân ủng hộ hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Với những thành tích đó, Đảng và Nhà nước tặng nhiều bằng khen, giấy khen và phần thưởng cao quý cho các cá nhân và tập thể. Đây là nguồn cổ vũ tinh thần mạnh mẽ để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã vững bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, đất nước hoàn toàn thống nhất, non sông thu về một mối. Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 29/9/1975 đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Miền Nam đồng thời phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Quy Kỳ khẩn trương bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song nhân dân Quy Kỳ vẫn tích cực thi đua sản xuất để ủng hộ đồng bào miền Nam khắc phục hậu

quả chiến tranh. Cán bộ và nhân dân Quy Kỳ được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích tiết kiệm tiêu dùng, ủng hộ trâu, bò giúp đỡ đồng bào miền Nam phục hồi sản xuất sau ngày giải phóng (Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 19/1/1976).

Ngày 25/4/1976, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Quy Kỳ đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội đã quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Năm 1976, Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ do đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Chủ tịch.

Bước vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ có nhiều điều kiện thuận lợi. Đảng bộ xã đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chiến đấu cũng như xây dựng và phát triển quê hương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên được bồi dưỡng về đạo đức, trình độ lý luận chính trị, tận tụy vì sự nghiệp chung, hết lòng phục vụ nhân dân.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách to lớn: Cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển kinh tế - xã hội còn thiếu thốn, chưa đồng bộ; quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm

lại trong nhiều năm; hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu thâm canh, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, cơ chế quản lý kinh tế trên lĩnh vực nông nghiệp chưa được cải tiến, năng suất lao động tương đối thấp; kinh tế lâm nghiệp chưa được khai thác hiệu quả...

Năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XII (nhiệm kỳ 1976 - 1978) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới là: Phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng việc tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng thủy lợi, cải tạo đất đai, phát triển đàn gia súc, gia cầm. Đầu tư tu sửa và xây dựng lại cơ sở vật chất của trường học, trạm xá, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, duy trì và củng cố lực lượng dân quân.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong giai đoạn 1976 - 1980, tình hình sản xuất nông nghiệp tại Quy Kỳ gặp nhiều khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, rét đậm, rét hại kéo dài, diện tích canh tác lại bị ngập do mưa lớn. Nguồn vật tư, kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất ở địa phương. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất theo hướng tập trung thâm canh tăng năng suất, tích cực khai hoang phục hóa mở rộng diện tích, hoàn chỉnh nâng cấp hệ thống thủy lợi, đồng thời tăng cường các biện pháp thâm canh trên cơ sở phù hợp điều kiện thổ nhưỡng điều chỉnh lao động hợp lý, củng cố các đội chuyên.

Trên cơ sở những đổi mới của tình hình đất nước, Đảng ủy đã họp bàn và đề ra nhiệm vụ tổ chức lại sản xuất nông - lâm nghiệp trong 2 năm 1976 - 1977. Cuối năm 1976, các hợp tác xã tập trung củng cố lại các đội chuyên như đội chuyên làm đất, đội chuyên giống, đội thủy lợi, đội chế biến phân bón... Đồng thời tiến hành Đại hội xã viên để bầu Ban Quản trị mới và đề ra phương hướng sản xuất phù hợp cho các vụ tiếp theo. Nhờ đó, sản xuất được giữ vững và phát triển, góp phần ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1977, các hợp tác xã đã thu mua lương thực, thực phẩm hoàn thành chỉ tiêu được giao, trong đó hợp tác xã Hương Bảo được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Hưởng ứng đợt thi đua ủng hộ tre, vầu, lá cọ cho đồng bào bị địch bắn phá, năm 1977, xã đã thu mua

được 203.630 tàu lá cọ (đạt 130,3% kế hoạch), 24.807 cây tre các loại (đạt 124% kế hoạch)¹.

Lập thành tích chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa đã phát động nhiều đợt thi đua mở ngày hội thu mua thực phẩm. Qua đợt phát động thi đua, có 12 xã tổ chức ngày hội thu mua, trong đó Quy Kỳ là một trong những xã đã hoàn thành tốt. Một số xã những năm trước yếu về công tác thực phẩm nhưng đợt này tổ chức thu mua tốt như: xã Quy Kỳ 1 ngày mua được 106 con gia cầm các loại, đạt 3.359kg².

Năm 1976, bước vào thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 61-CP của Hội đồng Chính phủ về việc tổ chức lại sản xuất, huyện đã chỉ đạo cuộc tổng kiểm tra đất đai ở 8 xã. Trong quá trình thực hiện, một số xã còn lúng túng như Quy Kỳ, Kim Sơn... Nguyên nhân chủ yếu do sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa cao³.

Năm 1978, Đảng bộ xã Quy Kỳ tổ chức Đại hội lần

1. Báo cáo số 63/BC-UB của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1977, tr.7. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 178, Hồ sơ số 2191.

2. Báo cáo số 283/BC-UB của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về sản xuất vụ đông xuân và thu mua lương thực, thực phẩm năm 1976, tr.3. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 164, Hồ sơ số 2041.

3. Báo cáo số 179/BC-UB ngày 29/9/1976 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về tình hình công tác 9 tháng đầu năm 1976, tr.7. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 157, Hồ sơ số 1939.

thứ XIII (nhiệm kỳ 1978 - 1979). Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là: Phục hồi kinh tế sau chiến tranh, tăng cường bảo vệ Tổ quốc, hướng vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Quang giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngầm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, đội ngũ cán bộ, đảng viên xã Quy Kỳ không ngừng phấn đấu vươn lên xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tổ chức, vững vàng về chính trị, tư tưởng. Đảng ủy đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện xuất sắc những nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Cán bộ, đảng viên xã Quy Kỳ không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, giữ vững đạo đức cách mạng, kiên định lập trường chính trị; không ngại khó, ngại khổ, luôn sát cánh cùng nhân dân trong mọi hoàn cảnh, mọi hoạt động, được nhân dân tin yêu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, trong đó lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, hợp tác xã chú trọng chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, thay thế giống đã thoái hóa bằng giống mới có năng suất cao, đẩy

mạnh thâm canh, phổ biến rộng rãi để nhân dân cùng thực hiện. Tuy nhiên, do sương mù và rét hại kéo dài làm nhiều diện tích mạ bị chết, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân tích cực khắc phục khó khăn, khẩn trương cấy lại diện tích đảm bảo kịp thời vụ. Ngoài ra, nhân dân trong xã tích cực trồng thêm các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn... Đời sống nhân dân dần được ổn định, sản xuất nông nghiệp từng bước được khôi phục, đáp ứng nhu cầu của người dân và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Từ năm 1978 đến năm 1980, sản xuất nông nghiệp ở Quy Kỳ gặp nhiều khó khăn. Trong năm 1978, nhiệt độ xuống thấp, còn xuất hiện sương muối kéo dài gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cây trồng và vật nuôi. Tháng 7/1980, hoàn lưu cơn bão số 4 đã gây thiệt hại nặng nề, làm cho hàng chục héc-ta lúa và hoa màu trên địa bàn bị ngập lụt, trong đó có khoảng 14ha bị mất trắng, thóc giống và mạ bị trôi, vùi lấp; nhiều đôi chè bị sạt lở; 8.625m đường giao thông bị hỏng; một số công trình thủy lợi mương, phai, hồ bị hư hỏng nặng.

Trước những khó khăn trên, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục khó khăn, duy trì và đẩy mạnh sản xuất. Xã viên các hợp tác xã dồn sức chống hạn, chống úng, diệt sâu bệnh cứu lúa, cải tạo đồng ruộng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và các hợp tác xã, xã viên đẩy mạnh áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật

vào các khâu sản xuất như làm đất, gieo mạ, cấy, chăm sóc... Để rút ngắn thời gian thu hoạch, hợp tác xã đưa các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao vào gieo cấy; phát động nhiều phong trào thi đua, nhất là phong trào làm thủy lợi kết hợp với giao thông; nhiều hồ, đập, kênh, mương được đào đắp và tu bổ lại.

Nhờ sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Ban Quản trị các hợp tác xã, sự cố gắng cao độ của xã viên, sản xuất nông nghiệp trong những năm 1976 - 1980 vẫn được duy trì tốt. Tổng diện tích gieo cấy đạt 85 - 90% kế hoạch, năng suất đạt từ 60 - 65 kg/sào. Cùng với cây lúa, nhân dân trong xã còn mở rộng diện tích trồng cây hoa màu, trong đó chủ yếu là sắn, ngô, khoai và một số rau màu khác. Năm 1978, xã hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực. Nhờ đó, năm 1978, cán bộ và nhân dân xã Quy Kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất, hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực vụ chiêm xuân năm 1977 - 1978 theo Quyết định số 476/QĐ-UB ngày 13/10/1978¹.

Trong chăn nuôi, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo các hợp tác xã cử ra đội chuyên chăn nuôi, chú ý đầu tư về giống, thức ăn và vệ sinh phòng bệnh. Các hợp tác xã chủ động tu sửa lại chuồng trại cũ, đồng thời xây dựng, củng cố cơ sở vật chất trong các trại chăn nuôi tập thể. Xã viên hợp tác xã tận

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.148.

dụng nguồn thức ăn sẵn có như bèo, rau làm thức ăn cho gia súc, gia cầm. Năm 1977, trại lợn tập thể ở Quy Kỳ có 12 con, giảm hơn trước do sản xuất khó khăn, Nhà nước không hỗ trợ nên thiếu thức ăn tinh, dịch bệnh trên đàn gia súc vẫn tiếp tục phát triển¹. Đến năm 1979, trại chăn nuôi xã Quy Kỳ mới chỉ có trên 30 con lợn, cơ cấu đàn lợn chưa đồng đều².

Về công tác lâm nghiệp, xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ rừng, hạn chế chặt phá rừng làm nương rẫy. Đến năm 1980, tình trạng đốt phá rừng giảm đáng kể. Cùng với đó, hằng năm nhân dân tu bổ và trồng mới hàng nghìn cây phủ xanh. Việc khai thác lâm sản thực hiện theo tiêu chí: Chỉ khai thác cây đến tuổi, không khai thác ở nơi rừng thưa. Một số hộ gia đình đã cải tạo đất đồi để trồng chè với diện tích khoảng 0,9ha.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo phát triển công tác văn hóa - xã hội. Công tác giáo dục được chú trọng, nhất là trong việc hình thành ý thức, xây dựng nhân cách con người. Hệ thống trường, lớp được củng cố và không ngừng mở rộng. Hoạt động giáo dục được đầu tư tới chất lượng giảng dạy và bồi dưỡng về trí thức cũng như phẩm chất đạo đức để góp phần hoàn thiện con người mới xã hội chủ nghĩa. Giáo

1. Báo cáo số 63/BC-UB của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1977.

2. Báo cáo số 141/BC-UB ngày 25/5/1979 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về Công tác 4 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch năm 1979. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 226, Hồ sơ số 2691.

viên và học sinh tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Nhà trẻ và các lớp học mẫu giáo đặt trong hệ thống giáo dục mầm non và bắt đầu thực hiện nội dung giáo dục theo chương trình cải cách. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn và nhận thức của người dân còn hạn chế về vai trò của giáo dục nên công tác giáo dục ở Quy Kỳ chưa có nhiều chuyển biến. Cùng với giáo dục phổ thông, xã tiếp tục duy trì các lớp học bổ túc văn hóa, thu hút nhiều cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập.

Về y tế, công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều đổi mới. Các công trình như giếng nước, hố tiêu được khuyến khích xây dựng nhằm đẩy mạnh phong trào “*Ba sạch*” (ăn sạch - uống sạch - ở sạch). Trạm xá xã được tăng cường trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo việc khám chữa bệnh bước đầu cho nhân dân. Người dân trong xã còn trồng thêm vườn thuốc nam với nhiều loại cây có tác dụng chữa bệnh hiệu quả. Nhờ thực hiện tốt các phong trào sạch làng tốt ruộng, an toàn vệ sinh phòng bệnh nên trong xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Trên lĩnh vực văn hóa, nhiệm vụ trọng tâm của xã là tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 214/CT-TW ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội. Phong trào xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có những chuyển biến tích cực. Với tinh thần “*Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, hoạt động thể dục, thể thao đã thu hút đông đảo

nhân dân tham gia, đặc biệt là tầng lớp thanh niên. Các chi đoàn, đội văn nghệ hợp tác xã thường xuyên tổ chức biểu diễn văn nghệ vào các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước. Hoạt động văn hóa, văn nghệ có tác dụng tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan.

Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác hậu phương quân đội. Với đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, xã Quy Kỳ thực hiện nghiêm túc các chế độ đối với các đối tượng chính sách. Vào các dịp lễ, Tết, cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể xã đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình. Những gia đình bộ đội, thương binh, gia đình liệt sỹ được hợp tác xã ưu tiên điều hòa lương thực. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các chi bộ, chi đoàn, Mặt trận và các đoàn thể trong xã có những kế hoạch giúp đỡ cụ thể để các gia đình liệt sỹ từng bước ổn định cuộc sống.

Trong công tác quân sự địa phương, xã đã tổ chức học tập Luật Nghĩa vụ quân sự đến đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên; tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới. Hằng năm, kết quả tuyển quân tại Quy Kỳ đều được xếp loại khá.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh. Đảng ủy tổ chức các đợt

sinh hoạt nhằm phổ biến tình hình, vạch rõ âm mưu của địch, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Cấp ủy giao cho Ban Công an xã theo dõi chặt chẽ các đối tượng, tăng cường quản lý hộ tịch, hộ khẩu, kịp thời trấn áp các đối tượng lợi dụng tình hình đất nước khó khăn để gây rối an ninh trật tự ở địa phương.

Ngoài ra, xã Quy Kỳ còn huy động một lực lượng tham gia tiểu đoàn bán tập trung của huyện Định Hóa, sẵn sàng lên đường chiến đấu trong trường hợp cần thiết. Các cơ quan, đơn vị, trường học mỗi ngày làm 10 giờ, ngoài 8 giờ theo quy định còn 2 giờ tập luyện quân sự. Nếp sống quân sự được xây dựng và duy trì, đảm bảo chủ động, sẵn sàng cho mọi tình huống xảy ra. Thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước và chỉ thị của tỉnh, huyện, trong 2 năm (1979 - 1980), nhiều thanh niên xã Quy Kỳ đã lên đường nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu do huyện giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Quy Kỳ thực hiện tốt 3 mặt công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức. Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, những năm 1976 - 1980, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng nhằm nâng cao nhận thức,

lập trường chính trị cho mỗi cán bộ, đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Đảng ủy chỉ đạo đảng viên nâng cao tinh thần dân chủ, tự phê bình và phê bình. Các đảng viên tự liên hệ bản thân, đơn vị, những mặt yếu, mặt mạnh để có hướng khắc phục và sửa chữa kịp thời.

Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng. Với tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã biểu dương những đồng chí chấp hành tốt kỷ luật và kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất. Việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được coi trọng, nhiều đoàn viên ưu tú được bồi dưỡng, rèn luyện bổ sung cho hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1976 đến năm 1980, Đảng bộ xã Quy Kỳ kết nạp thêm 22 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên năm 1980 lên 93 đồng chí (trong đó có 6 đảng viên mới chuyển đến sinh hoạt tại Đảng bộ). Các đồng chí đảng viên mới phát huy năng lực, phẩm chất, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Từ đầu năm 1980, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ tiến hành học tập, nghiên cứu và thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *"Về việc phát triển đảng viên"*. Cấp ủy tổ chức cho đảng viên học tập những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 83-CT/TW về cách thức, phương pháp tiến hành tự phê bình và phê bình trong đảng viên theo nhiệm vụ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ _____

Điều lệ Đảng quy định. Cùng với đó, Đảng ủy tiến hành rà soát, phân loại đảng viên và làm thủ tục đề nghị Huyện ủy phát thẻ Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa to lớn, góp phần thúc đẩy đảng viên nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tự giác nâng cao trình độ lý luận chính trị và tiêu chuẩn đảng viên. Năm 1980, Đảng bộ xã tiến hành phát thẻ Đảng, qua 3 đợt đã có 60% số đảng viên được nhận thẻ Đảng.

Ngày 19/12/1979, Đảng bộ xã Quy Kỳ tiến hành Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1980 - 1982). Đại hội đã tổng kết và đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước, đồng thời thống nhất phương hướng, nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Luân Đức Trường giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Văn Quang làm Ủy viên Thường vụ¹.

Thực hiện Quyết định số 71-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ, giữa tháng 5/1977, nhân dân xã Quy Kỳ tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Các đại biểu Hội đồng nhân dân sau đó đã bầu các chức

1. Quyết nghị số 07/QN-HU ngày 30/12/1979 của Huyện ủy Định Hóa về Công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy.

đanh chủ chốt vào Ủy ban nhân dân xã, trong đó, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1979, theo Quyết định số 03-QĐ/CP ngày 6/1/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp huyện, xã và tương đương năm 1979, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại địa bàn. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhất trí bầu các chức danh chủ chốt vào Ủy ban nhân dân xã, trong đó đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân các nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981 duy trì sinh hoạt đều đặn, xây dựng tốt các quy chế chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, làm tốt vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung đẩy mạnh các phong trào cách mạng, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở xác định rõ

nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp, tổ chức, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong kỳ bầu cử năm 1977 và năm 1979, Mặt trận Tổ quốc đã giúp cấp ủy Đảng làm tốt công tác chuẩn bị từ hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử đảm bảo đúng độ tuổi, cơ cấu. Năm 1979, khi toàn tuyến biên giới bị tấn công, Mặt trận Tổ quốc xã đã mở "*Hội nghị toàn dân bàn việc nước*", khơi dậy trong nhân dân tinh thần yêu nước và bảo vệ độc lập dân tộc...

Đoàn Thanh niên xã Quy Kỳ tập hợp đông đảo thanh niên tham gia phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*", học tập các anh hùng hy sinh vì Tổ quốc. Ban Chấp hành Đoàn xã xây dựng chương trình hành động cụ thể, thông qua các phong trào đã động viên thanh niên trở thành lực lượng xung kích trong lao động sản xuất, thực hiện nghĩa vụ quân sự, phát huy vai trò đi đầu trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước gắn với các phong trào như "*Lao động tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước*", làm thủy lợi, củng cố hợp tác xã, chiến dịch vụ mùa quyết thắng, xây dựng ao cá Bác Hồ...

Hội Phụ nữ xã Quy Kỳ tích cực hưởng ứng phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" do Trung ương hội phát động, động viên chị em thi đua khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, động viên chồng con đi bộ đội, thực hiện tốt chính sách

hậu phương quân đội... Trên cơ sở đó, mỗi hội viên Hội Phụ nữ xã tự xây dựng cho mình mục tiêu phấn đấu để thực hiện tốt cuộc vận động và tham gia phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trong thời gian này, nhiều phụ nữ xã Quy Kỳ đạt danh hiệu *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976 - 1980), Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ đã đạt những thành quả quan trọng về nhiều mặt: Bước đầu phát huy thế mạnh về lao động, đất đai, phát triển sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích gieo trồng; hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm; từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; bảo đảm giữ vững trật tự an toàn xã hội; phong trào cách mạng của quần chúng được phát động sôi nổi. Trên các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xã Quy Kỳ được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa đánh giá là đơn vị đạt loại khá, tốt. Tuy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế song những kết quả trên là nền tảng vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quy Kỳ bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước càng thêm khó khăn trong khi các thế lực thù địch không ngừng gia tăng hoạt động chống phá. Các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái kinh tế, nguồn viện trợ hầu như

không còn. Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp bộc lộ nhiều hạn chế, kìm hãm sự phát triển chung của xã hội, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Hoạt động của các hợp tác xã còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hiệu quả.

Ở Quy Kỳ, tình hình sản xuất, đời sống nhân dân chưa thực sự ổn định. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và xã viên có tư tưởng, suy nghĩ lệch lạc, ngại khó, ngại khổ, chán nản sản xuất và công tác... Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Quy Kỳ tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng về tình hình đất nước, thực trạng địa phương, những thuận lợi và khó khăn để qua đó nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phấn đấu thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, lấy xây dựng Đảng làm then chốt nhằm làm cho tổ chức Đảng có đủ sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, trước mắt là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Nguyên tắc của Khoán 100 là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và

điều hành lao động phải dựa trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo 5 khâu và 3 khâu. Khoán 100 có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình, mở đầu cho quá trình dân chủ hóa về mặt kinh tế, bằng việc gắn bó trở lại lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo động lực kích thích sản xuất phát triển.

Trước khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW và các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã Quy Kỳ tổ chức học tập triển khai từ Đảng bộ đến các đoàn thể quần chúng và xã viên. Đến cuối năm 1981, nhân dân xã Quy Kỳ bước vào thực hiện Khoán 100. Lúc đầu, do chưa hiểu rõ công tác triển khai khoán sản phẩm đến người lao động nên một số xã viên còn băn khoăn, lo lắng. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã Quy Kỳ đã tích cực tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu rõ hơn về hình thức khoán, đồng thời cử cán bộ, đảng viên tham gia các hội nghị bàn bạc về phương hướng thực hiện Khoán 100, nhờ đó xã viên hết sức ủng hộ và bắt đầu triển khai thực hiện.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1982 - 1984) được tổ chức. Sau khi đánh giá kết quả đạt được và chưa đạt được, chỉ ra nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm, Đại hội đề ra phương hướng

cho nhiệm kỳ mới: Phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, triển khai thực hiện chính sách Khoản 100; đẩy mạnh sản xuất lương thực để giải quyết đời sống nhân dân; hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát triển văn hóa - xã hội, phấn đấu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tăng cường quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Quang giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ, chính quyền xã Quy Kỳ đã lãnh đạo hợp tác xã bắt tay vào thực hiện Khoản 100 trong phạm vi toàn xã. Đảng ủy chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành thống kê, phân loại ruộng đất, định mức sản lượng và tổ chức Đại hội xã viên thống nhất các mức khoán.

Trước khi thực hiện khoán, các hợp tác xã xác định chất đất từng vùng, từng loại ruộng, trên cơ sở đó tiến hành phân định sản lượng, phân loại lao động cho đúng, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Theo đó, mức khoán đưa ra đối với xã viên: Mỗi lao động chính tuổi từ 18 trở lên là 2 sào, từ 13 đến 18 tuổi là 1,5 sào, từ 13 tuổi trở xuống là 1 sào. Đối với chân ruộng tốt, mức giao nộp khoán là 50% sản lượng. Trên tinh thần Khoản 100, hợp tác xã điều hành 5 khâu: giống, làm đất, thủy lợi, phân bón, phòng trừ

sâu bệnh. Người nhận khoán chịu trách nhiệm 3 khâu: cấy, chăm sóc và thu hoạch tới khi giao nộp sản phẩm.

Người lao động được giao khoán hằng say lao động, tự giác sản xuất. Tình trạng *“rong công phóng điểm”* được hạn chế tối đa. Tuy nhiên, trong thời gian đầu triển khai Khoán 100 ở xã Quy Kỳ gặp phải một số khó khăn: Nhiều người dân còn hoài nghi về hiệu quả của phương thức sản xuất mới nên không nhận ruộng khoán; một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tiên phong, gương mẫu; xảy ra tình trạng buông lỏng, khoán trắng. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã quán triệt tới cán bộ, đảng viên và chỉ đạo các hợp tác xã phổ biến cho xã viên thực hiện theo Chỉ thị số 68/CT-HU, ngày 18/5/1982 của Huyện ủy Định Hóa *“về việc uốn nắn những sai sót trong việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”*. Qua đó, những sai sót trên được hạn chế, tình hình sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả khá tốt.

Kế hoạch sản xuất được bàn bạc dân chủ từ cấp ủy Đảng, chính quyền, hợp tác xã, đội sản xuất đến người dân nên đã có sự chủ động nhất định. Xã viên các hợp tác xã đã tự giác, mạnh dạn thâm canh tăng vụ để nhận phần vượt khoán. Tỷ lệ đưa giống mới vào sản xuất nhiều hơn các năm trước. Lượng phân bón cho cây trồng tăng nhanh, công việc làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng được chú ý.

Các hợp tác xã huy động xã viên đóng góp nhân lực và vật lực mở rộng đường nội đồng để thuận tiện vận chuyển

lương thực, giải phóng sức lao động. Đường đi vào các cánh đồng được nhân dân san phẳng, đắp bờ cao, rộng thuận tiện cho quá trình vận chuyển và đi lại của người dân.

Cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống giao thông thủy lợi đã được phục hồi và sửa chữa lại sau cơn bão số 4 năm 1980, đồng thời làm thêm một số công trình mới nhằm phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp (như xây dựng đập Hương Bảo), thực hiện phương châm "*Ba chính*" (dân là chính, kỹ thuật phổ cập là chính, vật liệu tại chỗ là chính) trên cơ sở có sự hỗ trợ về tiền vốn, vật tư của Nhà nước cho phép. Trên 90% diện tích được cấy giống mới, đúng thời vụ và được đầu tư phân bón ở các hợp tác xã. Bình quân phân hữu cơ (phân chuồng, phân xanh, bùn ao...) trên diện tích gieo cấy là 8,3 tấn/ha. Năm 1981, xã Quy Kỳ hoàn thành và vượt chỉ tiêu lương thực vụ hạ¹.

Công tác củng cố hợp tác xã được tiến hành thường xuyên nên phong trào hợp tác hóa được giữ vững, hầu hết các hợp tác xã đã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Qua thực hiện khoán, đời sống của xã viên khá hơn và có mặt được cải thiện hơn trước.

Nhờ quán triệt và thực hiện tốt Khoán 100 nên sản xuất nông nghiệp ở địa phương vượt qua khó khăn, đạt được một

1. Báo cáo số 395/BC ngày 2/12/1981 về tình hình thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước năm 1981 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân huyện khóa XI. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 252, Hồ sơ số 3051.

số kết quả khích lệ, động viên tư tưởng xã viên, ngày công lao động nâng lên. Năm 1982, tình hình sản xuất của xã gặp nhiều khó khăn. Hiện tượng gió xoáy kèm theo mưa đá lớn với mật độ dày gây thiệt hại lớn về lúa và hoa màu cho nhân dân xã Quy Kỳ. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã nhanh chóng tổ chức nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và tiếp tục sản xuất. Năm 1984, mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn về thời tiết và sâu bệnh phá hoại, song sản lượng lương thực vẫn được đảm bảo. Đối với cây chè, thực hiện chủ trương của huyện là giữ vững diện tích, hợp tác xã chè Thái Trung đã chú trọng đẩy mạnh thâm canh ở các thôn Pác Cáp, Nà Rọ, Tân Hợp.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm, người nông dân được chủ động hơn trên đồng ruộng, nhu cầu về sức kéo phục vụ sản xuất ngày càng tăng. Do đó, đàn trâu, bò được chú trọng hơn. Số lượng trâu, bò năm 1985 là 250 con. Chăn nuôi lợn phát triển trong cả khu vực tập thể và hộ gia đình. Năm 1985, mặc dù bị dịch bệnh gây thiệt hại lớn, song do làm tốt công tác tiêm phòng nên xã vẫn hoàn thành chỉ tiêu thịt lợn với Nhà nước¹. Mỗi hộ gia đình nuôi từ 15 - 20 con gia cầm. Nhân dân trong xã còn

1. Báo cáo ngày 26/2/1981 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1985, tr.11. Tư liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cặp 237, Hồ sơ số 2858.

tận dụng diện tích mặt nước tự nhiên từ các ao, hồ để nuôi thả cá. Nhờ đó, năm 1985 xã đã làm tốt công tác huy động lương thực và thực phẩm với Nhà nước.

Với diện tích rừng và đất rừng tương đối lớn, ngay từ năm 1981, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân phát triển nghề rừng để tăng nguồn thu, đồng thời tăng cường công tác bảo vệ rừng. Tuy nhiên, trong thời gian này, hiện tượng phá rừng diễn ra phổ biến, diện tích rừng bị suy giảm nghiêm trọng. Ngày 3/5/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 03-CT/TV về việc *"khẩn trương giao đất, giao rừng năm 1985"* yêu cầu Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng huyện, Đảng ủy các xã triển khai công tác này. Cấp ủy Đảng xã Quy Kỳ đã nhanh chóng chỉ đạo triển khai thực hiện giao đất, giao rừng. Nhờ đó, người dân đã có ý thức hơn trong việc bảo vệ diện tích rừng được giao, các vụ chặt phá rừng đã giảm, nhân dân từng bước đầu tư vào diện tích rừng được nhận.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp mặc dù gặp nhiều khó khăn về vật tư, nguyên liệu nhưng từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, việc bố trí sắp xếp lại lao động đã cải thiện tình hình sản xuất và bước đầu có chuyển biến khá trong các ngành như: sản xuất chè, xay xát, khai thác được liệu...

Trong công tác xây dựng cơ bản, năm 1984, huyện đã chỉ đạo xây dựng hoàn thành công trình trụ sở xã Quy Kỳ¹. Thực

1. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 26/1/1985 về Tổng kết công tác năm 1984 của Huyện ủy Định Hóa.

hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, năm 1985, xã Quy Kỳ mở thêm chợ nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán, giao thương hàng hóa của nhân dân địa phương.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế của xã Quy Kỳ có những bước phát triển mới. Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ luôn quan tâm đến công tác giáo dục, coi giáo dục là nền tảng để xây dựng thể chế xã hội chủ nghĩa. Thực hiện sự chỉ đạo của ngành giáo dục, năm học 1982 - 1983, trường cấp I và cấp II Quy Kỳ được sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Quy Kỳ, do thầy giáo Nông Văn Kỳ làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng, tu sửa đủ phòng học nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu dạy và học cho giáo viên và học sinh. Trường phổ thông tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "*Dạy tốt, học tốt*", phát động học sinh tham gia phong trào "*Kế hoạch nhỏ*"... Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đều đạt trên 90%. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng nhà trường từng bước khắc phục, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, các nhóm trẻ mẫu giáo tiếp tục được duy trì.

Trạm xá xã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Mỗi năm, trạm đã khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người, tổ chức các đợt tiêm phòng, tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi quy định; đồng thời tích cực vận động nhân dân ăn uống hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được các cấp, các ngành và các gia

đình quan tâm thực hiện bằng nhiều biện pháp nhằm hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số. Trạm được biên chế 3 cán bộ gồm 1 y sỹ, 1 y tá và 1 nữ hộ sinh. Cán bộ y tế xuống tận các thôn, bản vận động nhân dân thực hiện nếp sống sạch sẽ, ý thức người dân trong việc bảo vệ sức khỏe được nâng cao. Năm 1981, cán bộ và nhân dân xã Quy Kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra dân số năm 1979 theo Quyết định số 206/QĐ-UB ngày 7/9/1981.

Công tác văn hóa thông tin, cổ động có nhiều cố gắng bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, tổ chức những hoạt động phục vụ bằng nhiều hình thức như chiếu phim, sách báo, tổ chức các hội diễn văn nghệ quần chúng... nhất là vào các dịp lễ lớn.

Với đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể xã Quy Kỳ đã có nhiều hành động thiết thực giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ. Các dịp lễ, Tết, kỷ niệm lớn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các ban ngành, đoàn thể của xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình chính sách.

Theo Quyết định số 114/QĐ-BNV ngày 20/12/1981 của Bộ Nội vụ về quy định tổ chức, quyền hạn của công an xã, Đảng bộ xã Quy Kỳ chỉ đạo việc kiện toàn Ban Công an xã, đồng thời duy trì chế độ hoạt động theo quy định. Thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về

công tác an ninh trật tự, Đảng bộ xã đã phát động toàn dân tích cực tham gia đấu tranh chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; giao cho công an xã nắm chắc và quản lý tốt các đối tượng có tiền án, tiền sự ở địa phương.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm tăng cường, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng, biên chế và quản lý chặt chẽ, mỗi khi có lệnh tập trung của cấp trên các đồng chí đều có mặt đầy đủ, đúng thời gian. Trong những năm 1981 - 1985, xã Quy Kỳ đều hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao về tuyển quân. Các đợt giao quân đều đảm bảo chất lượng, đúng chính sách. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt, xã làm tốt việc tiếp nhận quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trở về, giải quyết các chế độ đối với những gia đình chính sách.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú ý thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đề cao tinh thần dân chủ, tự phê bình và phê bình, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, vận dụng quan điểm, đường lối vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Mỗi đảng viên dần được nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, quyết tâm phấn đấu trở thành đảng viên, chi bộ “*Bốn tốt*”. Đảng ủy cử một số đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

c cuối năm 1981, xã Quy Kỳ tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ 1981 - 1984, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lương Kim Và giữ chức Phó Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định số 19-QĐ/HĐBT, ngày 7/2/1984 của Hội đồng Bộ trưởng, tháng 4/1984, nhân dân xã Quy Kỳ tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Với tinh thần trách nhiệm, nhân dân địa phương đã bầu các đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1984 - 1987. Sau khi họp kỳ thứ nhất, Hội đồng nhất trí bầu đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Ngọc Sửu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TW, ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới"* và Chỉ thị số 53/CT-TW, ngày 28/11/1984 về *"Tăng cường công tác quần chúng của Đảng"*, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từng bước được khẳng định thông qua việc tham gia vào các lĩnh vực hoạt động trong đời sống, chính trị - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt chức năng tập hợp đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, thực hành tiết kiệm...

Đoàn Thanh niên xung kích làm chủ tập thể, phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên xã Quy Kỳ luôn giữ vững là lực lượng xung kích, nòng cốt trong lao động, nhất là công tác thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, làm phân bón, xây dựng lực lượng dân quân, làm tốt công tác cho thanh niên nhập ngũ. Thời gian này, đoàn viên, thanh niên địa phương tham gia nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng với nội dung *"Tuổi trẻ với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*, tìm hiểu về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Hội Phụ nữ xã Quy Kỳ đạt được nhiều thành tích trong phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Chị em phụ nữ tích cực tham gia lao động sản xuất, thi đua thực hành tiết kiệm, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, vận động chị em thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện nếp sống mới, xây dựng gia đình hạnh phúc...

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền và sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, từ năm 1976 đến năm 1985, nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ đã từng bước phát triển kinh tế, thực hiện Khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp và đạt được những kết quả bước đầu. Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, song chủ trương khoán sản phẩm và việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất đã khuyến khích tinh thần lao động của người dân, chăn nuôi hộ gia đình ngày càng phát triển. Tuy nhiên, đời sống nhân dân trong xã vẫn gặp không ít khó khăn, nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và

đời sống của nhân dân còn thiếu thốn. Trong khi đó, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị còn bộc lộ một số hạn chế. Vấn đề cấp bách đặt ra lúc này là phải thay đổi cơ chế quản lý kinh tế góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống của người dân. Mặc dù có những khó khăn và hạn chế nhất định, song những kết quả đạt được là thuận lợi cơ bản và tiền đề quan trọng để Đảng bộ Quy Kỳ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trong các giai đoạn sau.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ QUY KỲ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Qua 10 năm tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau ngày thống nhất đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ giành được nhiều thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng trên các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, xã Quy Kỳ còn gặp nhiều khó khăn và thử thách, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng đã ảnh hưởng không nhỏ tới địa phương; việc điều chỉnh giá - lương - tiền trong năm 1985 khiến lạm phát tăng cao; vật tư, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng nhanh, sản xuất nông nghiệp sa sút. Quan hệ sản xuất thay đổi nhưng cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp vẫn duy trì, kìm chế sự phát triển của sản xuất, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, các thế lực thù địch tiến hành phá hoại nhiều mặt bằng, chiến tranh tâm lý, gián điệp, bao vây kinh tế... nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong bối cảnh chung của đất nước, từ tình hình thực tế của địa phương, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Quy Kỳ vừa tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy

mạnh sản xuất để ổn định đời sống, vừa tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình. Đảng ủy đã quán triệt mục đích, nội dung, yêu cầu của Chỉ thị đến toàn đảng viên, đồng thời tổ chức hội nghị mở rộng đến các ban ngành, đoàn thể và các hợp tác xã. Để nêu cao tinh thần, trách nhiệm, giữa tháng 4/1986, Đảng ủy tổ chức kiểm điểm tập thể Ban Chấp hành và các đồng chí trong cấp ủy. Với tinh thần xây dựng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, Đảng ủy đã đánh giá, tổng kết những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của tập thể và mỗi cá nhân, biểu dương những đảng viên có thành tích tốt, đồng thời có kế hoạch sửa chữa và khắc phục những khuyết điểm còn tồn tại.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa, năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, động viên toàn dân thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nêu cao tinh thần chủ động, khai thác các tiềm năng về đất đai, lao động, kinh nghiệm của nhân dân. Trước mắt, tiếp tục lấy nông nghiệp

là mặt trận hàng đầu, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm.

Đại hội cũng dành thời gian tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V và Dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Trên tinh thần hoàn toàn nhất trí, toàn Đảng bộ quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống của người dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 11 đồng chí và bầu các đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Vấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XVII góp phần làm nâng cao một bước trình độ nhận thức các quan điểm của Đảng trong cán bộ, đảng viên; củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ. Sau Đại hội Đảng bộ xã, Đảng ủy tổ chức lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ mới, vận động quần chúng nêu cao khí thế và quyết tâm thi đua đẩy mạnh sản xuất, công tác để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

1. Quyết định số 42/QĐ ngày 20/9/1986 của Huyện ủy Định Hóa về công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy xã, Chi ủy cơ quan trực thuộc.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Với quan điểm *"nhìn thẳng sự thật, nói rõ sự thật"*, Đại hội đánh giá những thành tựu mà nhân dân ta đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội nghiêm khắc kiểm điểm, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đồng thời đề ra đường lối đổi mới đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đồng thời chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, áp dụng các biện pháp kích thích sản xuất... Đại hội VI đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tạo ra bước đột phá lớn và toàn diện, mở ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Đảng bộ xã Quy Kỳ lãnh đạo nhân dân hiện thực hóa các kế hoạch theo đúng nhiệm vụ đã đề ra. Để tạo sự thống nhất trong nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong tháng 1/1987, Đảng ủy tổ chức cho toàn đảng viên, cán bộ chính quyền, đại diện các đoàn thể quần chúng, cán bộ chủ chốt của các hợp tác xã nghiên cứu, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Kết quả, số cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt 96%. Cùng với đó, Đảng ủy xây dựng các chương trình, hành động cụ thể để thực hiện Nghị

quyết Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện các chương trình kinh tế lớn của Đại hội VI, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức họp bàn và khẳng định cơ cấu kinh tế của địa phương vẫn là nông - lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; trong đó, nông nghiệp được coi là khâu trọng tâm.

Để đạt được mục tiêu Đại hội đề ra, Đảng ủy xã Quy Kỳ xác định: Phấn đấu thâm canh, mở rộng diện tích canh tác, tăng cường kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình. Đảng ủy xã chỉ đạo các hợp tác xã đưa nhanh các giống lúa cho năng suất cao, ngắn ngày như CR203, PN8, L3 vào sản xuất đại trà, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác. Bên cạnh trồng lúa, các hợp tác xã còn trồng thêm các loại cây màu như ngô, khoai, sắn... Xác định thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, xã Quy Kỳ xây dựng và củng cố nhiều công trình thủy lợi nhỏ. Công tác phòng, chống bão lũ được chú ý để hạn chế các thiệt hại, bảo vệ tốt tính mạng và tài sản của nhân dân. Để thâm canh tăng năng suất, các hợp tác xã chú trọng tới việc bón phân cho cây trồng; các nguồn phân hữu cơ, vôi... đều được sử dụng. Nhờ sử dụng đồng bộ và tích cực các biện pháp trên, vụ chiêm năm 1988, sản xuất nông nghiệp của các hợp tác xã đều đạt được những kết quả tốt, năng suất đạt 25,5 tạ/ha. Bình quân lương thực đầu người đạt 29,5 kg/người/tháng.

Bên cạnh trồng trọt, nhân dân Quy Kỳ còn đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi trâu nhằm đảm

bảo sức kéo, đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình. Các khâu thức ăn và phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được giải quyết tốt. Đến năm 1988, toàn xã có 532 con trâu, 497 con bò, trên 1.500 con lợn và khoảng 18.000 con gia cầm.

Sau thời gian triển khai thực hiện Khoản 100, bên cạnh những kết quả đạt được còn bộc lộ một số hạn chế, không phù hợp. Để tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế trong sản xuất nông nghiệp và thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp (còn gọi là Khoản 10). Khoản 10 xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế chủ quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ nhận khoán với hợp tác xã, được làm chủ hoàn toàn số nông sản sau khi nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước.

Năm 1988, Đảng bộ xã Quy Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1988 - 1990). Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đạt được và hạn chế trong 2 năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới là: Triển khai thắng lợi công tác Khoản 10, thực hiện đổi mới lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể; khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất; bên cạnh nông nghiệp dần đẩy mạnh tỷ trọng của ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Quang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Vấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng ủy triển khai học tập Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về nội dung đổi mới cơ chế quản lý, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu lợi ích và ý nghĩa của việc thực hiện Khoán 10. Các hợp tác xã tiến hành kiểm tra, rà soát lại diện tích đất canh tác trên địa bàn xã, sau đó phân chia và giao khoán cho từng hộ xã viên. Việc chia ruộng khoán được thực hiện công khai trước nhân dân, theo đó lao động chính từ 18 tuổi trở lên được khoán 1,5 sào, các gia đình đối tượng chính sách được ưu tiên ruộng gần, dễ canh tác. Người dân chủ động bỏ vốn mua giống, phân bón, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh. Những giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, có khả năng chịu hạn và kháng sâu bệnh như PN8, L3, CR203... được đưa vào sản xuất, thay thế dần các giống lúa cũ. Sau một thời gian triển khai, Khoán 10 đã phát huy được tác dụng, năm 1990, năng suất lúa bình quân đạt 30 tạ/ha.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Khoán 10, trên địa bàn xã Quy Kỳ cũng như nhiều địa phương khác của huyện Định Hóa nảy sinh vấn đề tranh chấp ruộng đất, chủ yếu là

đòi lại ruộng trước khi vào hợp tác xã. Thực chất, đây là sự tranh chấp giữa những hộ bản địa và những hộ từ miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới, giữa những hộ có nhiều ruộng với những hộ có ít ruộng trước khi vào hợp tác xã. Các hợp tác xã có nhiều hộ xã viên đứng đơn chung xin ra hợp tác xã để đòi “ruộng đầu đơn”. Có nhiều trường hợp lấn chiếm ruộng đất, gây nên tình trạng xô xát, phá hoại sản xuất, làm ảnh hưởng tới tình hình trị an của địa phương.

Trước tình trạng này, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy xã Quy Kỳ đã kiên trì vận động, giải thích cho nhân dân hiểu rõ: Ruộng đất là tư liệu sản xuất đặc biệt thuộc quyền sở hữu toàn dân, không có khái niệm đất cũ, đất của ông cha, không cá nhân nào được phép xác lập chế độ sở hữu của riêng mình. Mọi hành vi đòi ruộng ông cha đều là vi phạm pháp luật. Đảng bộ, chính quyền xã có biện pháp giáo dục, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, đặc biệt là cán bộ, đảng viên liên quan. Đảng ủy xã vận dụng linh hoạt các giải pháp đúng đắn, có tình, có lý, vận động nhân dân phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ nhau đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nông thôn. Nhờ đó, tình hình địa phương từng bước đi vào ổn định.

Trong chăn nuôi, các hợp tác xã tiến hành xóa bỏ hình thức chăn nuôi tập thể, ưu tiên phát triển chăn nuôi khu vực gia đình. Người dân đã tự chủ hơn trong quá trình chăm sóc nên đàn trâu, bò, lợn tăng nhanh, hạn chế được các dịch bệnh lây lan. Nhân dân trong xã còn tận dụng diện tích

mặt nước như ao, hồ... để nuôi thả cá bổ sung thêm nguồn thực phẩm.

Sau khi thực hiện Khoán 10, bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp có nhiều thay đổi; ruộng đất, trâu, bò, nông cụ được giao cho các hộ nông dân hoặc bán hóa giá, hợp tác xã chỉ đóng vai trò điều hành chung. Do cách thức tổ chức và quản lý của hợp tác xã không còn phù hợp nên đến năm 1989 các hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động.

Hợp tác xã mua bán thường xuyên được Đảng bộ xã quan tâm củng cố, có nhiệm vụ đem hàng hóa của Nhà nước về phục vụ nhân dân và mua hàng của xã viên bán cho Nhà nước. Tuy nhiên, do tiền vốn ít, từ sau năm 1986 theo cơ chế lưu thông hàng hóa, vì vậy việc mua bán, kinh doanh gặp khó khăn, trở ngại lớn, hoạt động của hợp tác xã dần đi xuống, đến năm 1989 thì giải thể.

Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã tín dụng. Trong giai đoạn này, hợp tác xã tín dụng tích cực vận động các phong trào tiết kiệm, nâng cao số dư làm nguồn cho các gia đình vay vốn kinh doanh, sản xuất; hoàn thành nhiệm vụ thanh - quyết toán đối với người gửi tiền tiết kiệm. Hợp tác xã tín dụng phối hợp cùng Ban vận động mua công trái nhằm xây dựng bảo vệ Tổ quốc năm 1987 - 1988. Tuy nhiên, sau một thời gian hoạt động cầm chừng, không đạt hiệu quả và không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đến năm 1989, hợp tác xã tín dụng ngừng hoạt động.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội ở Quy Kỳ được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm. Về giáo dục, xã đầu tư ngân sách xây dựng thêm cơ sở vật chất cho trường học. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt"*, thầy và trò trường Phổ thông cơ sở cố gắng vượt qua khó khăn và đạt được nhiều thành tích trong giáo dục. Đa số trẻ trong độ tuổi đều được đến trường, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt 87%, tỷ lệ học sinh chuyển cấp đạt 35%. Tuy nhiên, thời gian này nhiều học sinh nghỉ học giữa chừng do điều kiện gia đình khó khăn. Năm 1989, Trường Mầm non Quy Kỳ được thành lập, với 3 lớp học và 98 cháu, do cô giáo Lương Thị Mơ làm Hiệu trưởng. Lúc đầu mới thành lập, trường chỉ là tổ Mẫu giáo, học nhờ ở hội trường hợp tác xã các thôn Túc Duyên, Bản Noóng, Khuân Cầm. Đến năm 1990, trường đã tăng lên 5 lớp học ở 5 thôn Túc Duyên, Bản Noóng, Khuân Cầm, Bản Cọ, Gốc Hồng. Cơ sở vật chất ban đầu do nhân dân đóng góp tre, nứa, lá cọ... để làm lớp học.

Về y tế, mặc dù cơ sở vật chất của trạm xá còn thiếu nhưng các cán bộ y tế với tinh thần trách nhiệm cao đã không quản ngại khó khăn, tận tâm khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm xá xã có 1 y tá và 1 hộ lý; phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện tốt cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, hướng dẫn nhân dân phòng chống dịch bệnh, xây dựng các công trình vệ sinh. Năm 1986, xã Quy Kỳ

được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen kèm theo một số dụng cụ, trang bị phục vụ công tác sinh đẻ có kế hoạch (Quyết định số 480/QĐ-UB ngày 30/11/1986)¹.

Các hoạt động thông tin, văn hóa - văn nghệ được Đảng ủy xã quan tâm, chú trọng. Công tác truyền thanh, kẻ vẽ khẩu hiệu, tranh cổ động được triển khai, phục vụ tốt các hội nghị, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp mặt với thương binh, thân nhân liệt sỹ nhân ngày 27/7, thực hiện chế độ chi trả kịp thời cho các đối tượng, giúp gia đình có công với cách mạng ổn định cuộc sống. Nhân dân xã Quy Kỳ hăng hái đóng góp tiền, gạo, chè gửi cho các chiến sỹ đang làm nhiệm vụ tại biên giới ăn Tết và đóng góp tiền, thóc cho Quỹ biên giới của tỉnh.

Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng ủy bố trí lại cán bộ, sắp xếp và củng cố lực lượng an ninh. Trong thời gian này, tình hình an ninh trật tự ở địa phương mất ổn định do tranh chấp ruộng đất, phải đến đầu những năm 1990 mới giải quyết xong. Việc phá án cũng ít hiệu quả, chưa thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, còn có tư tưởng ỷ lại, đội ngũ công an viên hăng hái thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa được bồi dưỡng chu đáo về chuyên môn nghiệp vụ...

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.189.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện theo đúng yêu cầu trong tình hình mới. Lực lượng dân quân, dự bị động viên của xã được duy trì theo quy định. Ban Chỉ huy quân sự xã luôn làm tốt công tác giáo dục quốc phòng, tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã Quy Kỳ hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân và giao quân, có 47 thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương tới tất cả cán bộ, đảng viên, vận dụng một cách linh hoạt vào thực tế ở địa phương. Năm 1990, Đảng bộ triển khai sâu rộng và có hiệu quả Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Giai đoạn 1986 - 1990, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Khoản 10, giải quyết vấn đề tranh chấp ruộng đất hợp tình, hợp lý và được nhân dân tin tưởng.

Đảng bộ xã luôn chú trọng đến công tác nâng cao trình độ lý luận chính trị cho các cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã cử các cán bộ, đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh và huyện tổ chức.

Trong 2 năm 1987 và 1989, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên

tin thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Trong cả 2 nhiệm kỳ, đồng chí Hoàng Văn Vấn đều được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ.

Năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1990 - 1992) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất và các nghĩa vụ của địa phương với Nhà nước; huy động nguồn hỗ trợ từ tỉnh, huyện và đóng góp của nhân dân xây dựng các công trình đường, trường, trạm phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương; giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Quang giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đảng ủy đã thảo luận dân chủ tập thể để củng cố kiện toàn Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành, đoàn thể. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Về mặt tổ chức cán bộ, Đảng ủy tăng cường cấp ủy lãnh đạo chính quyền, tạo điều kiện cho cán bộ đi học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động cho

thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Thông qua việc học tập và cải tiến chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, cán bộ chính quyền hiểu rõ hơn được chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hội đồng nhân dân xã Quy Kỳ phát huy vai trò trong việc đưa Nghị quyết của Đảng vào đời sống nhân dân, quyết định những vấn đề quan trọng trong đời sống nhân dân, kinh tế địa phương bằng các nội quy, quy chế và nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã ban hành.

Mặt trận Tổ quốc xã Quy Kỳ hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc có nhiều cố gắng trong việc tăng cường vai trò của tổ chức trong việc tham mưu đưa ra ý kiến đóng góp xây dựng và phát triển ở địa phương.

Đoàn Thanh niên xã luôn là lực lượng xung kích trên các mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề. Hội Nông dân xã phát động nhiều phong trào thi đua thu hút đông đảo hội viên tham gia. Các hội viên tích cực động viên, giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, cùng vượt khó thoát nghèo. Hội Phụ nữ xã có nhiều đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Hội Phụ nữ phát động nhiều phong trào thi đua như

“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Nâng cao kiến thức làm mẹ trong việc nuôi dạy con cái”, gương mẫu thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức nhằm tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đồng thời đề ra nhiệm vụ và các mục tiêu cho 5 năm tới là: *“Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”*. Phương hướng thực hiện mục tiêu đó là: *“Đoàn kết và động viên lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ các thành quả cách mạng; tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh đường lối đổi mới và thực hiện nó một cách đồng bộ, nhất quán và có hiệu quả hơn, phát huy những ưu điểm và thành tựu, khắc phục những tiêu cực và khó khăn, cố hạn chế những lệch lạc mới có thể phát sinh”*¹. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đồng thời, đề ra một số nhiệm vụ cần tập trung giải quyết, trong đó có nhiệm

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

vụ quan trọng nhất, vừa cơ bản vừa cấp bách là ra sức đẩy mạnh sản xuất.

Sau khi thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế - xã hội xã Quy Kỳ có nhiều chuyển biến, bộ mặt nông thôn Quy Kỳ khởi sắc, người dân phấn khởi ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, đời sống nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân theo đầu người thấp, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao. Nông nghiệp vẫn chiếm chủ yếu trong cơ cấu kinh tế, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chưa có điều kiện phát triển. Trước tình hình trên, Đảng bộ xã Quy Kỳ nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn để sản xuất.

Ngày 7/6/1992, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XX (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được, thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, đồng thời nghiên cứu, thảo luận và thông qua những mục tiêu, phương hướng trong nhiệm kỳ 1992 - 1994: Tập trung khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội nhằm ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân; đảm bảo trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 8 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng

chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hoàng Ngọc Sửu làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ xã Quy Kỳ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp với mục tiêu trước mắt là ổn định lương thực, từng bước phá thế độc canh cây lúa. Trong những năm 1991 - 1995, sản xuất nông nghiệp của xã còn gặp nhiều khó khăn do sâu bệnh, thời tiết, thiên tai, hạn hán kéo dài... Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, nhân dân xã Quy Kỳ đã vượt qua khó khăn, kết hợp thay đổi cơ cấu giống, đưa các giống có năng suất cao vào gieo cấy, đồng thời đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất. Bên cạnh cây lúa, nhân dân còn trồng thêm các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn... để cải thiện cuộc sống và phục vụ cho chăn nuôi.

Đảng ủy phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành ngành chính trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Chăn nuôi phát triển, số lượng đàn trâu, bò, lợn và gia cầm tăng qua các năm. Công tác thú y phòng bệnh cho đàn gia súc ở địa phương được coi trọng nên không xảy ra dịch bệnh kéo dài. Tuy nhiên, chăn nuôi vẫn còn một số yếu kém, nhất là công tác cải tiến giống để nâng cao chất lượng còn hạn chế.

Nghề rừng phát triển tương đối khá, xã Quy Kỳ đã tranh thủ được các nguồn vốn đầu tư để phủ xanh đất trống đồi

1. Quyết định số 95/QĐ-HU ngày 1/7/1992 của Huyện ủy Định Hóa về Công nhận Ban Chấp hành.

trọc. Thông qua việc thực hiện các dự án, nhân dân xã Quy Kỳ trồng được 7ha cây mỡ và trám. Không chỉ trồng cây công nghiệp, xã còn mở rộng diện tích trồng cây ăn quả mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Đời sống vật chất của nhân dân vùng cao cũng như vùng phụ cận được cải thiện, nhiều hộ gia đình vươn lên khá giả nhờ làm giàu bằng cách xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp VACR (vườn - ao - chuồng - rừng), phát triển dịch vụ.

Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa và chính sách xã hội, trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng ủy và các ban ngành hướng dẫn những người có công trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ làm hồ sơ đề nghị Nhà nước khen thưởng theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đến năm 1995, xã Quy Kỳ hoàn chỉnh hồ sơ cho các trường hợp đề nghị Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Quy Kỳ tổ chức tốt các phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*", tặng quà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm. Nhân các dịp lễ lớn, lãnh đạo xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách.

Bằng nguồn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, trong những năm 1991 - 1995, xã từng bước thực hiện xây dựng các công trình đường - trường - trạm. Công tác giáo dục trên địa bàn xã Quy Kỳ được chú trọng và coi đây là ưu tiên quan trọng trong hoạt động văn hóa - xã hội ở giai đoạn này. Cơ sở vật chất của các trường học đã được

cải thiện, lớp học được sắp đặt hợp lý. Chính quyền xã, nhà trường và phụ huynh có nhiều cố gắng tạo cho các em học sinh đủ lớp, đủ bàn để học 2 ca, làm mới lớp học, đóng mới bàn ghế, tu sửa lại số bàn ghế hỏng. Chất lượng dạy và học được nâng cao, năm học 1993 - 1994, tỷ lệ lên lớp cấp I đạt 92%, cấp II đạt 89,01%. Ngày 18/10/1995, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái ra Quyết định số 767/TCCB về việc thành lập Trường Mầm non dân lập Quy Kỳ, do cô giáo Lương Thị Mơ làm Hiệu trưởng. Các lớp mẫu giáo tiếp tục được duy trì ở 5 thôn.

Về y tế, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều cố gắng. Hằng năm, cán bộ y tế xuống các thôn, bản phun thuốc chống sốt rét cho các hộ gia đình. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nên chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình. Chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng và chống các bệnh xã hội được triển khai có hiệu quả tại địa phương.

Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy mạnh hoạt động văn hóa, thông tin để góp phần nâng cao tri thức và đời sống cho nhân dân. Phong trào xây dựng làng, xã, gia đình văn hóa diễn ra rộng khắp, tạo lập môi trường văn hóa, văn nghệ lành mạnh, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng con người mới có trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, lối sống, nhân cách tốt và bản lĩnh vững vàng trong cơ chế thị trường, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh.

Từ cuối thập niên 80, tình hình thế giới có nhiều biến động sâu sắc và phức tạp đã tác động trực tiếp đến nước ta. Các thế lực thù địch và phản động ra sức thực hiện chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” và âm mưu bạo loạn lật đổ chống phá. Trước tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp, Đảng ủy tập trung chỉ đạo chính quyền, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, thực hiện khẩu hiệu “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Ban Công an xã làm tốt công tác nắm tình hình và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện phương châm phòng ngừa tội phạm, kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, đồng thời có kế hoạch ngăn ngừa một số vụ việc có thể xảy ra. Đảng ủy thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của cấp trên nhằm đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ thường xuyên giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân bằng nhiều hình thức và biện pháp có hiệu quả, đồng thời triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng đường lối chiến tranh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng phương án bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể đã nhận thức đúng cơ chế “*Đảng lãnh đạo, chính*

quyền điều hành, cơ quan quân sự tham mưu, các ngành, đoàn thể cùng phối hợp thực hiện". Lực lượng dân quân được xây dựng theo hướng tinh gọn, chất lượng, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Ban Chỉ huy quân sự xã cũng hoàn thành công tác tuyển quân, luôn coi trọng chất lượng, đổi mới quy trình giao nhận quân để hạn chế tiêu cực, thực hiện công bằng trong nghĩa vụ quân sự, nghiêm khắc xử lý những trường hợp bỏ ngũ, đào ngũ. Xã Quy Kỳ đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân do huyện giao.

Ngày 26/6/1992, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đề ra Nghị quyết về *"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*. Nghị quyết nêu rõ: *"Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh của chế độ ta và Đảng ta"*. Mục tiêu của đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên đảm bảo thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đã đề ra. Đảng bộ xã Quy Kỳ đã tổ chức quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết đến các đảng viên trong Đảng bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt động của Đảng bộ. Đảng bộ xã chỉ đạo đảng viên phải nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Năm 1994, qua đánh giá công tác sơ kết thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Quy Kỳ có 44 đảng viên xếp loại 1, loại 2 có 51 đảng viên, loại 3 có 2 đảng viên và 1 đảng viên xếp loại 4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện tốt công tác tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng, những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức Đảng và đảng viên.

Đảng bộ đã có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao và hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Cơ sở hạ tầng của xã từng bước được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, hoạt động văn hóa - xã hội diễn ra sôi nổi.

Số lượng đảng viên trong Đảng bộ tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ kết nạp được 36 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đảng bộ cử một số cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Đội ngũ đảng viên kế cận được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Những quần chúng nhân dân có phẩm chất chính trị tốt, hoạt động tích cực, có trách nhiệm, năng lực đều được giới thiệu tham gia vào các lớp cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp Đảng.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ cũng còn những khuyết điểm cần phải sửa chữa, khắc phục như: việc sinh hoạt chưa thường xuyên, nội dung sinh hoạt còn sơ sài, chưa xây dựng được quy chế làm việc cụ thể nên trong hoạt động còn gặp nhiều lúng túng, một số đảng viên vi phạm chưa được xử lý kỷ luật kịp thời...

Tháng 6/1994, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1994 - 1999) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Xác định phát triển kinh tế làm trọng tâm đi liền với việc phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tăng thu nhập bình quân theo đầu người là 2,9 triệu đồng/năm; củng cố công tác xây dựng Đảng, hiệu quả tổ chức thực hiện của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Ngọc Sửu làm Ủy viên Thường vụ¹.

Việc phát huy dân chủ, đổi mới hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng có những chuyển biến tích cực.

1. Quyết định số 61/QĐ-HU ngày 15/6/1994 của Huyện ủy Định Hóa về Công nhận Ban Chấp hành.

Bộ máy hành chính được sắp xếp lại theo đúng quy định của cấp trên, thực hiện có kết quả việc tinh giản biên chế, từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức. Nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tập trung vào việc nâng cao chất lượng nghị quyết các kỳ họp, chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, khả năng quản lý của Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức tốt việc tiếp dân, mở hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, đảm bảo thời gian và hiệu quả, duy trì các quy chế và điều hành các công việc hiệu quả. Hằng năm, Hội đồng nhân dân xây dựng nhiều nghị quyết chuyên đề, chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết triệt để đơn thư khiếu nại, bức xúc của cử tri. Vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có tiến bộ, thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của cấp trên, cấp ủy Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, đặc biệt là chỉ đạo các mặt sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo phát triển nông nghiệp, tạo việc làm cho nhân dân, đẩy mạnh các mặt giáo dục, y tế, văn hóa...

Thực hiện Chỉ thị số 407-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, tháng 11/1994, Đảng bộ xã Quy Kỳ lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 22 đại

biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999 nhất trí bầu đồng chí Hoàng Văn Vấn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Hoàng Ngọc Sửu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đổi mới và hoàn thiện các đoàn thể nhân dân theo hướng mở rộng dân chủ, tập hợp và phát huy sức mạnh củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân được xác định là công tác quan trọng nhằm củng cố hệ thống chính trị. Nhận thức về vai trò quần chúng và công tác vận động quần chúng trong tình hình mới của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân được nâng lên một bước. Đảng ủy ban hành các nghị quyết, chủ trương cụ thể đối với các chuyên đề, các nhiệm vụ quan trọng để lãnh đạo các đoàn thể hoạt động đúng hướng, có hiệu quả; thực hiện khá đều đặn chế độ giao ban với các đoàn thể. Chính quyền thường xuyên chăm lo bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết cho các đoàn thể tiến hành các hoạt động, quan tâm thiết thực đến đời sống của đội ngũ cán bộ làm công tác quần chúng; tăng cường thông tin 2 chiều để đảm bảo kịp thời chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác của các đoàn thể, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu, nguyện vọng và giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của nhân dân.

Việc kiện toàn các đoàn thể quần chúng được thực hiện với phương châm nâng cao chất lượng, nhất là chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt của các Ban Chấp hành hội, đoàn

thể theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả. Bằng việc đa dạng hóa các hình thức hoạt động, các đoàn thể xã tích cực phát huy tinh thần dân chủ, chăm lo đáp ứng các lợi ích thiết thực của quần chúng, đảm bảo hài hòa các lợi ích, thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi thành viên.

Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia xây dựng chính quyền; động viên nhân dân tham gia các chương trình xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa; tổ chức gặp mặt các cụ phụ lão, góp phần thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong toàn xã.

Hội Phụ nữ xã tổ chức tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, tham gia chống các tệ nạn xã hội, nuôi dạy con cái, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, đóng góp quỹ để bồi dưỡng cho các cháu suy dinh dưỡng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Trong những năm 1991 - 1995, Hội đã tổ chức hội thi cán bộ hội giỏi, "*Kiến thức mẹ, sức khỏe con*"... Với nhiều hoạt động phong phú, Hội Phụ nữ xã Quy Kỳ được chọn đi báo cáo điển hình ở Trung ương.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền xã và ngành dọc cấp trên, Hội Nông dân xã và các chi hội được kiện toàn. Công tác hội tập trung vận động hội viên tham gia phong trào lao động sản xuất, đẩy mạnh mô hình kinh tế tổng hợp. Nhiều hội viên đã xây dựng mô hình VACR mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hội Cựu chiến binh xã Quy Kỳ thành lập ngày 16/11/1991, do đồng chí Đặng Văn Quý làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, tạo điều kiện để Hội hoạt động, phát triển. Phát huy phẩm chất "*Bộ đội Cụ Hồ*", các hội viên cựu chiến binh đã tham gia tích cực vào các hoạt động của địa phương.

Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm giúp đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về phẩm chất đạo đức, lối sống để tự rèn luyện phấn đấu vươn lên. Qua đó, lực lượng đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia học tập văn hóa, tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia xây dựng kinh tế tại địa phương.

Sau 10 năm tiến hành đổi mới, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Quy Kỳ có nhiều khởi sắc. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 1986 - 1995 là minh chứng cho việc đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, Đảng bộ xã Quy Kỳ nhận thức sâu sắc việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ. Bên cạnh những thành tích đạt được, Đảng ủy xã cũng nghiêm túc nhìn nhận những thiếu sót trong quá trình thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động ở địa phương. Từ thực tiễn lãnh đạo trong 10 năm tiến hành đổi mới, Đảng bộ xã rút ra một số bài học: Kiên định mục

Sau đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, ý thức sinh hoạt trong cấp ủy và tổ chức Đảng, tác phong, lề lối làm việc được sửa đổi và có tiến bộ hơn. Đảng ủy tập trung chỉ đạo khắc phục kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương. Đa số cán bộ, đảng viên xã Quy Kỳ có chuyển biến tích cực trong nhận thức, tư tưởng và hành động; thấy rõ hơn trách nhiệm của mình qua việc tự kiểm điểm, đánh giá về những mặt còn hạn chế, yếu kém, ngày càng phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo. Mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân lao động được củng cố, quần chúng ngày càng tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Nhờ thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên đại đa số cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu đi đầu trong thực hiện nếp sống văn minh, có ý thức tổ chức kỷ luật chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, liên hệ mật thiết gắn bó với nhân dân, sống tiết kiệm không xa hoa lãng phí trong công tác và cuộc sống sinh hoạt của bản thân, gia đình... Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng phát ngôn chưa chuẩn mực, rệu rã ảnh hưởng đến tư cách đảng viên.

Các chi bộ phần lớn sinh hoạt đúng kỳ, có nội dung phong phú, đa dạng. Tuy nhiên cũng còn có một vài chi bộ ít sinh hoạt, một năm họp 2 - 3 lần dẫn đến sự yếu kém về tổ chức, ý thức, thậm chí báo cáo không được thông qua chi bộ... Đảng ủy và Đảng bộ duy trì sinh hoạt đúng kỳ, Ban

Thường vụ Đảng ủy họp trung bình 1 - 2 lần/tháng bảo đảm đủ thông tin và có biện pháp kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động ở xã.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, trong những năm 1996 - 2000, các chi bộ trực thuộc đều tổ chức Đại hội theo đúng nhiệm kỳ, bầu ra đội ngũ cán bộ có đủ đức, đủ tài để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các đồng chí bí thư chi bộ đều được cử đi học bồi dưỡng tại trung tâm chính trị huyện. Đảng ủy cũng cử cán bộ đi học lý luận, sơ cấp quản lý nhà nước, nhiều đồng chí được tập huấn về chuyên môn; một số đồng chí được tạo điều kiện đi học trung cấp, cao đẳng và đại học để nâng cao kiến thức.

Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ xã Quy Kỳ đã giới thiệu 20 quần chúng ưu tú, có nhiều đóng góp với các phong trào ở địa phương tham gia lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên, trong đó kết nạp được 19 quần chúng. Phần lớn các chi bộ đều phát triển được đảng viên mới, tuy nhiên vẫn có chi bộ trong 5 năm qua không kết nạp được đảng viên. Nguyên nhân dẫn tới tình trạng này là do một số chi bộ chưa thực sự quan tâm giao nhiệm vụ cho các đối tượng đã đi học về để rèn luyện, bồi dưỡng thêm, tạo điều kiện cho các đồng chí có cơ hội phấn đấu; chậm trễ trong việc làm thủ tục và họp xét để gửi Đảng ủy; còn sơ suất trong việc giới thiệu người đi học đối tượng...

Công tác kiểm tra duy trì thường xuyên dưới hình thức kết hợp kiểm tra, nhắc nhở... Việc chấp hành Điều lệ Đảng,

chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các chi bộ, đảng viên được coi trọng, không xảy ra vi phạm lớn. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã điều tra làm rõ, ngăn ngừa, giải quyết hàng chục vụ vi phạm; trong 5 năm, xử lý 1 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo.

Ngày 24/4/1999, Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã tổ chức Lễ cất băng khánh thành và nhận công trình lưu niệm của Báo Nhân dân và Công ty In Tiến Bộ tặng xã Quy Kỳ gồm Nhà lưu niệm và một phòng đọc. Tới dự buổi lễ có các đồng chí: Hồng Vinh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Báo Nhân dân; Nguyễn Thị Định - Giám đốc Công ty In Tiến Bộ; Lý Xuân Lai - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Nguyễn Thị Phương Thảo - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Lê Quang Dục - Tổng Biên tập Báo Thái Nguyên; cùng các đồng chí lãnh đạo huyện Định Hóa và nhân dân xã Quy Kỳ¹. Đây là công trình có ý nghĩa lịch sử hết sức quan trọng, ghi lại những dấu ấn một thời kỳ hào hùng của nhân dân địa phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, là niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ cần được lưu giữ và bảo tồn để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.233.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động để chính quyền xã thực sự là cơ quan dân cử của dân, do dân và vì dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đã chứng tỏ được chức năng của cơ quan quyền lực, cơ quan đại diện của nhân dân ở địa phương, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền, đoàn thể cũng như cùng kết hợp vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Quy Kỳ bảo đảm đầy đủ các kỳ họp theo luật định; có nhiều tiến bộ trong việc giám sát chấp hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân và pháp luật của Nhà nước. Việc tiếp xúc cử tri được tiến hành thường xuyên, có sự đổi mới về phương pháp. Hội đồng nhân dân xã tiếp thu và giải quyết có hiệu quả những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại cần khắc phục là: Hội đồng nhân dân chưa đấu tranh kiên quyết, còn nặng cảm tính, có trường hợp nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Việc xử lý kỷ luật đối với những vi phạm còn chậm trễ, có trường hợp còn bỏ qua. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân không tu dưỡng rèn luyện, học tập vươn lên dẫn đến sự tụt hậu...

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc

phòng - an ninh ở địa phương, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân thành các chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ từng bước tiến hành cải cách hành chính đồng thời triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có những bước tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế tồn đọng như sự chậm trễ trong việc thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; công tác lập kế hoạch, dự án và biện pháp thực hiện cụ thể chưa chủ động, sáng tạo, còn trông chờ, ỷ lại...

Tháng 11/1999, Đảng ủy xã Quy Kỳ lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 đảm bảo dân chủ, đúng luật. Cử tri địa phương bầu các đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Thị Ngắm giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lô Đức Tinh giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Lý Ngọc Tấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đỗ Trọng Bích giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự hướng dẫn của tổ chức cấp trên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Quy Kỳ hoạt động mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả tốt. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực động viên nhân dân tham gia, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*", phong trào thể dục thể thao (bóng đá, cầu lông), phong trào văn

hóa văn nghệ, phong trào tìm hiểu “*Những điều cần cho sự sống*”, phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”... Mặt trận Tổ quốc xã còn đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức chấp hành các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong các tầng lớp nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền...

Là lực lượng hậu bị của Đảng, khi sự nghiệp đổi mới trên quê hương được đẩy mạnh, Đoàn Thanh niên xã càng ý thức hơn vai trò của tuổi trẻ trước những thời cơ, vận hội và thách thức mà công cuộc đổi mới đặt ra. Trên cơ sở đó, Đoàn Thanh niên hướng trọng tâm hoạt động vào việc huy động đoàn viên, thanh niên tham gia các phong trào thi đua thiết thực như “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, “*Thanh niên làm kinh tế giỏi*”. Thông qua các phong trào thi đua, Đoàn Thanh niên xã phát hiện và bồi dưỡng những thanh niên ưu tú, tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Hội Phụ nữ xã nêu cao truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, hưởng ứng tích cực 5 chương trình công tác và 2 phong trào lớn do Trung ương Hội phát động. Hội đã đứng ra tín chấp với ngân hàng để giúp hội viên vay vốn phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo...

Hội Nông dân xã khẳng định được vai trò trong việc huy động nông dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội ở địa phương. Hội phối hợp mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật; chú trọng xây dựng và phát triển mô hình trồng cây công nghiệp, trồng cây ăn quả, chăn nuôi; tạo điều kiện cho hội viên vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Quy Kỳ, Hội Cựu chiến binh tích cực vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hội chủ động cải tiến nội dung sinh hoạt, tăng cường công tác quản lý, giáo dục hội viên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn và phát huy phẩm chất tốt đẹp "*Bộ đội Cụ Hồ*", tích cực tham gia công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội...

Dù có nhiều cố gắng và tiến bộ nhưng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vẫn tồn tại nhiều hạn chế: Một số phong trào hoạt động chưa đi vào bề sâu, ít tổ chức họp giao ban giữa các đoàn thể, đôi khi việc lãnh đạo của cấp ủy đối với các đoàn thể chưa được chặt chẽ.

Đảng bộ xã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị, chỉnh đốn Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể, đảm bảo vai trò tổ chức lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện thắng lợi những mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đề ra.

Trong 5 năm (1996 - 2000), tình hình thời tiết diễn biến phức tạp không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sâu



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Quy Kỳ (năm 2016)



Trung tâm học tập cộng đồng số 1 (năm 2016)



Trường Mầm non Quy Kỳ (năm 2016)



Trường Tiểu học Quy Kỳ (năm 2016)



Trường Trung học cơ sở Quy Kỳ (năm 2016)



Điểm bưu điện văn hóa xã Quy Kỳ (năm 2016)



Nhà văn hoá thôn Nà Mòn (năm 2016)



Nhà văn hóa thôn Bản Nóng (năm 2016)

bệnh, chuột phát triển nhanh gây hại cho cây trồng. Đại đa số nhân dân sống bằng nghề nông nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn phụ thuộc vào thiên nhiên, đất đai manh mún, công cụ sản xuất còn thô sơ. Hệ thống thủy lợi chưa phát triển, chưa đáp ứng được nhu cầu nước tưới cho nhiều khu ruộng. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, từ năm 1996 đến năm 2000, nhân dân địa phương đã thực hành tiết kiệm, chịu khó tìm tòi, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Để không ngừng nâng cao hiểu biết cung cách làm ăn cho nhân dân, Đảng bộ và chính quyền xã kết hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 3 lớp IPM¹. Ngoài ra, mỗi năm xã còn mở từ 2 - 3 lớp kỹ thuật chăn nuôi lợn, gà, trồng cây ăn quả, kỹ thuật về trồng lúa và hoa màu. Trong giai đoạn này, công tác thủy lợi được quan tâm. Hệ thống mương phai, ao hồ được nạo vét, tu sửa, nâng cấp để thuận tiện cho việc tưới tiêu. Để nhân dân yên tâm sản xuất, xã đề nghị và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho hàng trăm hộ nông dân.

Nhờ sự cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ, sản xuất nông nghiệp đạt được những kết quả khả quan. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực đạt 2.111,7 tấn, năng suất đạt 45,6 tạ/ha. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 2.374,4 tấn.

1. IPM là Chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp.

Đối với chăn nuôi, trong những năm 1996 - 2000, xã chủ trương phát triển chăn nuôi lợn và gia cầm. Do đó, số lượng đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh. Năm 2000, toàn xã có 5.750 con lợn, 27.000 con gia cầm. Ngoài ra, xã còn chú trọng chăn nuôi trâu, bò. Tổng đàn trâu, bò của xã có trên 600 con. Chính quyền xã phân công quản lý tốt diện tích ao hồ hiện có của địa phương để bảo quản nguồn nước dự trữ cho đồng ruộng và tiến hành cho đấu thầu một số diện tích mặt nước, khuyến khích nhân dân chăn vịt, thả cá để tăng nguồn thu nhập.

Công tác trồng rừng, trồng chè phát triển mạnh. Xã tiến hành giao đất rừng cho nhân dân để các hộ có điều kiện phát triển kinh tế đồi rừng, định hướng phát triển sản xuất lâm nghiệp, tạo vùng hàng hóa tập trung gắn với khoanh nuôi rừng tái sinh và chăm sóc, bảo vệ rừng. Thông qua các dự án, xã đã trồng mới 21ha rừng (đạt 101% chỉ tiêu). Trong 5 năm, nhân dân xã Quy Kỳ trồng mới được 3,7ha chè và cải tạo toàn bộ diện tích chè hiện có.

Tuy có nhiều cố gắng nhưng sản xuất nông nghiệp ở Quy Kỳ vẫn có những hạn chế như: Việc phá thế độc canh cây lúa còn diễn ra chậm, diện tích cấy lúa cao sản chưa nhiều, chưa phát triển phong trào thâm canh tăng vụ. Nhiều nơi còn có hiện tượng bỏ phí đất canh tác. Chăn nuôi phát triển mạnh, một số gia đình biết cách chăn nuôi lợn, gà theo quy mô lớn nhưng chưa thành phong trào rộng rãi. Một vài nơi đất đai chưa ổn định, nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư nhiều để phát triển sản xuất...

Trong 5 năm (1996 - 2000), người dân đã làm quen với cơ chế thị trường. Một số hộ nhanh nhạy nắm bắt được cơ hội đã tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế gia đình từ nông nghiệp kết hợp với dịch vụ làm đất, bơm nước, làm mội, xay xát, bán hàng hóa... Tuy vậy thời gian nông nhàn của nhân dân chưa được sử dụng triệt để, ngành nghề phụ chưa thực sự phát triển.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư nhưng nhận thức rõ vai trò, tính quan trọng của cơ sở hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đảng ủy xã định hướng, chỉ đạo Ủy ban nhân dân ưu tiên, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", hằng năm, xã huy động được sự đóng góp về vật chất và ngày công lao động của nhân dân để cải tạo, nâng cấp cầu cống, các tuyến đường liên thôn. Nhờ sự quan tâm của Nhà nước, năm 1998, xã Quy Kỳ xây dựng cầu Vai Quan tại thôn Nà Áng. Đến năm 2000, một số dự án tiếp tục được cấp trên đầu tư như: công trình nước sạch nông thôn, xây dựng đường nước tự chảy tại thôn Khuổi Tát, chương trình cứng hóa kênh mương nội đồng, xây dựng đường điện và trạm biến áp... Ngày 27/10/2000, huyện Định Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án đầu tư cầu Nà Lạc, xã Quy Kỳ theo Quyết định số 3510/QĐ-UB, với chiều dài 13m, chiều rộng 6m.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng cơ sở vật chất của địa phương vẫn còn bộc lộ một số yếu điểm:

Chưa có sự bàn bạc, nhất trí cao về các vị trí xây dựng nên hiệu quả sử dụng và tính mỹ thuật trong tổng thể quy hoạch bị hạn chế. Chưa có biện pháp cụ thể, chưa kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo để giải quyết dứt điểm những khúc mắc, tồn tại về ao hồ nhằm quản lý tốt và chủ động hơn về nguồn nước. Việc lập kế hoạch xây dựng, tu bổ nâng cấp đường giao thông trong thôn, bản, hệ thống mương phai, cầu cống và huy động lao động công ích giữa chính quyền và các thôn chưa chặt chẽ, cụ thể, chi tiết nên hiệu quả đạt được chưa cao, chưa có biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm. Mạng lưới điện do dân tự kéo mới chỉ phục vụ được ít hộ gia đình, còn nhiều hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia. Việc quản lý nhà nước về điện chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến giá điện cao, những tiêu cực về đường điện giải quyết không thực sự hiệu quả.

Công tác thu chi ngân sách hằng năm xã đều đạt chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao. Tuy nhiên, là một xã nghèo, ít mô hình kinh tế nên nguồn thu của địa phương còn hạn hẹp, chủ yếu trông chờ vào nguồn thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất, một vài loại phí và lệ phí. Xã cũng chưa tự cân đối được ngân sách, còn phụ thuộc nhiều vào cấp trên.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Quy Kỳ không ngừng quan tâm đến nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học công

nghệ, công tác văn hóa, giáo dục trên địa bàn từng bước được xã hội hóa. Cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã liên hệ thực trạng giáo dục ở địa phương từ năm 1991 - 1997, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xác định biện pháp cụ thể để phát huy những thành tích đạt được, khắc phục những yếu kém để tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục từ năm 1997 đến năm 2000 và những năm tiếp theo.

Sau khi được quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 tại huyện Định Hóa (ngày 25/4/1997), Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai Nghị quyết này tới toàn Đảng bộ và cán bộ, giáo viên trường Phổ thông cơ sở xã, tuyên truyền tới nhân dân qua hội nghị phụ huynh học sinh. Từ đó, ý thức cộng đồng trong việc chăm lo cho giáo dục được nâng cao hơn.

Vượt qua khó khăn, thầy và trò các nhà trường đã cố gắng nâng cao chất lượng dạy và học. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên không ngừng nâng lên. Giáo viên từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy, 100% các cháu trong độ tuổi được tiếp nhận vào học, số học sinh nghỉ học, bỏ học giảm. Năm 1996, thực hiện Quyết định số 754/QĐ-TCCB ngày 19/6/1996 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái về việc tách trường, trường Phổ thông cơ sở Quy Kỳ được tách thành 2 trường cấp I và cấp II. Trường cấp II Quy Kỳ đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Quy Kỳ, với 8 lớp và 307 học sinh, do thầy giáo Trịnh Quang Lanh làm Hiệu trưởng. Năm 1997, trường cấp I Quy Kỳ được

đổi tên thành Trường Tiểu học Quy Kỳ, với 23 lớp và 587 học sinh, do thầy giáo Đặng Văn Thoan làm Hiệu trưởng. Hằng năm, số học sinh cấp tiểu học thi tốt nghiệp đạt 82%, cấp trung học cơ sở đạt 81,7%. Số học sinh đạt danh hiệu giỏi các cấp ngày càng tăng.

Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác y tế, tăng cường củng cố cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Các đợt tiêm chủng mở rộng, tiêm vắc-xin phòng bệnh, uống vitamin A được thực hiện chu đáo. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn được thực hiện tốt, tỷ lệ gia tăng dân số là 1,5%.

Công tác văn hóa thông tin được duy trì thường xuyên nhằm kịp thời truyền đạt chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, các chính sách của Nhà nước tới các thôn, các chi bộ và nhân dân. Đoàn Thanh niên xã đã kết hợp với Ban Văn hóa đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể thao. Hằng năm, xã tổ chức đêm hái hoa dân chủ đón giao thừa, cùng các nhà trường tổ chức đêm giao lưu văn nghệ với các xã bạn, phong trào chơi cầu lông, bóng đá phát triển và được duy trì tốt.

Từ năm 1996 đến năm 2000, địa phương thực hiện tốt Pháp lệnh khen thưởng và Nghị định số 28/CP của Chính phủ về việc chăm lo đời sống của các đối tượng hưởng chính sách xã hội như các gia đình liệt sỹ, thương binh. Xã đã

xây dựng và duy trì quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, phát động các phong trào trong các nhà trường. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể xã và các cơ sở thôn luôn quan tâm, động viên, thăm hỏi kịp thời các đối tượng chính sách, hằng năm tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 để tri ân những người có công với nước.

Về quốc phòng, hằng năm xã tổ chức huấn luyện dân quân, đồng thời kết hợp tổ chức diễn tập theo kế hoạch đạt kết quả tốt. Việc tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được coi trọng. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự được tổ chức chu đáo, đạt chỉ tiêu giao quân huyện giao hằng năm. Thực hiện chương trình quốc gia về phòng chống tệ nạn xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ làm tốt công tác xóa bỏ tệ nghiện hút, nạn cờ bạc giảm hẳn, các vụ trộm cắp thưa dần. Tuy nhiên, xã chưa có chế độ, chính sách hợp lý, xây dựng quỹ quốc phòng - an ninh để kịp thời động viên khuyến khích những chiến sỹ và công dân có nhiều công lao đóng góp cho công tác này.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, được sự hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ngày 24/9/2000, Đảng bộ xã Quy Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Tham dự Đại hội có 143 đảng viên, sinh hoạt tại 21 chi bộ của Đảng bộ.

Đại hội đã tổng kết công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI; quyết định phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nâng cao sản lượng lương thực, tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng; thực hiện triệt để tiết kiệm, quản lý tốt nguồn thu - chi ngân sách; giảm tỷ lệ phát triển dân số; phát triển giáo dục, y tế; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; quyết tâm nâng cao hơn nữa mức sống cả về vật chất và tinh thần của nhân dân. Đại hội cũng thảo luận và tham gia vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Chương Sơn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Ngọc Tấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Thị Chấm làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy¹.

Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXII thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và đổi mới. Đại hội có ý nghĩa quan trọng là đại hội mở đầu của Đảng bộ xã trong thế kỷ XXI. Đảng bộ xã có trọng trách tiếp tục lãnh đạo nhân dân Quy Kỳ bước vào thiên niên kỷ mới, vững bước

1. Quyết định số 1095-QĐ/HU ngày 28/9/2000 của Huyện ủy Định Hóa về Công nhận Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tháng 12/2000, theo Quyết định số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000, xã Quy Kỳ long trọng tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân do Nhà nước phong tặng vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sự kiện đáng ghi nhớ này đã góp phần động viên, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước của nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ tiếp tục phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong những giai đoạn sau.

Thực hiện mục tiêu *“Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn”*, trong những năm 2000 - 2005, địa phương tiếp tục phá thế độc canh cây lúa, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đưa những giống cây có giá trị kinh tế cao, có ưu thế trên thị trường tiêu thụ vào sản xuất rộng rãi. Nhân dân địa phương tăng cường thâm canh, tăng vụ, sử dụng triệt để mọi nguồn lực về đất để đảm bảo an toàn lương thực trên địa bàn. Xã động viên, khuyến khích nhân dân đầu tư máy móc, tăng cường các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh, mở rộng diện tích trồng màu. Để phục vụ tốt khâu tưới tiêu cho sản xuất, xã có phương án quản lý, phục hồi các ao hồ chứa nước; thúc đẩy nhanh dự án hồ Khuân Nhà; đồng thời có kế hoạch đầu tư xây dựng và tu bổ các đập, cứng hóa hệ thống mương phai. Nhờ đó, diện tích gieo

trồng lúa năm 2004 đạt 333,5ha; năng suất bình quân đạt 42 tạ/ha (năm 2003 đạt 41 tạ/ha), sản lượng đạt 1.400 tấn (đạt 102% kế hoạch).

Về hoa màu, năm 2004, diện tích trồng ngô của xã là 80ha, năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha; diện tích trồng khoai lang là 10ha, năng suất đạt 20 tạ/ha; diện tích trồng đỗ và lạc là 6ha. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.630,7 tấn (đạt 100,47% kế hoạch đề ra); bình quân lương thực đầu người đạt 407 kg/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển, nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vốn xây dựng các trang trại chăn nuôi nhỏ, đạt hiệu quả kinh tế cao. Đến cuối năm 2004, toàn xã có 2.150 con lợn, 833 con trâu, 280 con bò và 17.000 con gia cầm. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm thường xuyên, nhất là trong đợt dịch cúm gia cầm, nhằm ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, xã đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp. Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/CP của Chính phủ về công tác quản lý rừng, Đảng bộ và nhân dân đã đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ rừng, hạn chế các vụ khai thác và vận chuyển gỗ trái phép. Năm 2004, xã đã giao khoán bảo vệ rừng được 30,8ha, khoán bảo vệ 162,76ha/220 hộ, diện tích trồng cây luồng đạt 30ha. Xã trồng mới được 1,2ha cây chè, trong đó chè cành 0,3ha. Do giá chè thấp, phân bón tăng, thời tiết khắc nghiệt nên nhân dân chủ yếu chăm sóc diện tích chè sẵn có.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình chủ yếu được xây dựng như: đường giao thông liên xã Quy Kỳ - Linh Thông - Lam Vỹ, chương trình điện lưới đi Khánh Kim, đường liên thôn Tân Hợp dài 1,6km. Vốn dự toán xây dựng cầu Đồng Hấu là 806 triệu đồng; xây dựng cầu treo Tổng Cúm là 409 triệu đồng; xây dựng đường đi Thâm Bầy (dài 1,6km) là 315 triệu đồng. Ngoài ra, còn có vốn dự toán chương trình kiên cố hóa trường học, Trường Tiểu học 10 phòng, 2 tầng...

Công tác giáo dục - đào tạo của xã có bước phát triển đáng kể. Thời gian này, xã chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cơ sở vật chất của 3 nhà trường luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đầu tư, tu bổ, đảm bảo cho việc dạy - học của thầy và trò. Mạng lưới nhà trẻ, lớp học mầm non được mở rộng. Chính quyền xã và các trường quan tâm, khích lệ giáo viên, học sinh giỏi kịp thời, lấy đó làm tấm gương trong việc nâng cao nền giáo dục địa phương. Hiện trạng cơ sở vật chất của 3 trường còn gặp nhiều khó khăn, Trường Trung học cơ sở còn phải học 2 ca vì một số phòng học xuống cấp, các phân hiệu nhỏ ở Đăng Mò là nhà tạm nên phải học ghép. Vượt lên những khó khăn đó, năm 2002, xã Quy Kỳ được công nhận đạt phổ cập tiểu học và năm 2003 được công nhận đạt phổ cập trung học cơ sở. Năm học 2003 - 2004, Trường Trung học cơ sở có 454 học sinh, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp đạt 97,2%, học sinh giỏi toàn diện có 20 em (đạt 4,4%), học sinh khá 128 em (đạt 28,1%), học

sinh trung bình 306 em (chiếm 67,4%); Trường Tiểu học có 375 học sinh, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện có 7 em, học sinh giỏi cấp trường có 86 em, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 100%; Trường Mầm non có 156 cháu, có 5 lớp bán trú từ 3 - 5 tuổi. Đến năm 2006, theo Quyết định số 808/QĐ-UBND, ngày 28/7/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Trường Mầm non dân lập Quy Kỳ được chuyển thành Trường Mầm non công lập, do cô giáo Lương Thị Mơ làm Hiệu trưởng với 7 lớp và 163 cháu.

Công tác y tế, dân số - gia đình và trẻ em được chú trọng. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên, công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đạt hiệu quả cao hơn. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, 100% trẻ em được tiêm chủng các loại vắc-xin. Trạm Y tế xã duy trì khám chữa bệnh cho các đối tượng thuộc diện chính sách, tổ chức khám định kỳ cho các cháu Trường Mầm non, Trường Tiểu học đạt kết quả tốt. Năm 2004, trạm đã khám và cấp phát thuốc cho 5.128 lượt người (trong đó khám bảo hiểm 599 lượt người). Hằng năm, trạm thực hiện phối kết hợp với ngành dọc mở lớp tập huấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ trong độ tuổi. Tỷ lệ sinh con thứ 3 còn 4,1%.

Cấp ủy Đảng và chính quyền chú trọng tăng cường đầu tư cho các hoạt động văn hóa; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để kịp thời phổ biến những chỉ thị, nghị quyết,

chính sách của Đảng và Nhà nước tới quần chúng nhân dân; kiên quyết ngăn chặn các tập tục lạc hậu và tệ nạn xã hội; giữ vững và phát huy nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa có chuyển biến tích cực. Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ quần chúng, phong trào thể dục, thể thao đang dần đi vào nền nếp. Năm 2004, có 875/936 hộ đăng ký gia đình văn hóa, kết quả xét có 551 hộ đạt gia đình văn hóa; 4 thôn: Đồng Hấu, Bản Pấu, Thái Trung, Sự Thật đạt khu dân cư tiên tiến, Trường Trung học cơ sở đạt tập thể văn hóa.

Về thực hiện chính sách xã hội, xã đã thực hiện công tác chi trả kịp thời, đúng đối tượng, lập 16 hồ sơ đề nghị chi trả theo Quyết định 47, đề nghị cấp Bằng Tổ quốc ghi công, Bằng có công với nước cho 69 đối tượng. Đồng thời tạo điều kiện vay vốn cho các hộ gia đình phát triển chè thông qua Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp với số vốn trên 800 triệu đồng. Công tác xóa đói giảm nghèo có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2003, xã có 124 hộ nghèo, năm 2004 giảm xuống còn 93 hộ (chiếm 9,93%).

Xác định công tác quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, hằng năm, cấp ủy Đảng và chính quyền quán triệt nghiêm túc đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Trong thời gian này,

Đảng ủy xã chỉ đạo Ban Công an xã quán triệt triển khai Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật ở các tổ chức và trong nhân dân. Công an xã duy trì tốt lịch trực, tuần tra canh gác; ngăn chặn, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm pháp luật, duy trì thực hiện tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tệ nạn xã hội góp phần ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong những ngày lễ, Tết, ngày bầu cử Quốc hội, ngày bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp và những ngày lễ lớn khác.

Đảng ủy thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân, coi trọng huấn luyện lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã tổ chức huấn luyện cho hàng trăm lượt người trong độ tuổi và lực lượng dự bị động viên, tổ chức diễn tập theo phương án A2 và A4 cho các đồng chí lãnh đạo xã, trưởng ban ngành, đoàn thể và lãnh đạo khu dân cư, đồng thời tiến hành kiểm tra thực hiện Nghị định số 19/CP của Chính phủ về công tác quân sự địa phương. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ thực hiện đúng luật, trong 5 năm, xã Quy Kỳ luôn hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Quán triệt sâu sắc quan điểm *“phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ tích cực chăm lo, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tăng

cường phổ biến quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc triển khai thực hiện luôn được cụ thể hóa bằng các chương trình hành động gắn liền với thực tiễn của địa phương, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, từ đó tạo sự thống nhất cao về tư tưởng hành động, sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ khóa XXII và Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bổ sung quy chế hoạt động công tác Đảng, đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Chế độ giao ban hằng tháng đối với bí thư chi bộ và chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ duy trì đều đặn, nội dung sinh hoạt tập trung vào việc tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức Đại hội kiện toàn đúng nhiệm kỳ, theo nguyên tắc dân chủ, tập trung.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững chắc. Năm 2002, Đảng ủy

lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI. Ngày 25/4/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa mới được bầu đúng theo luật định, đủ số lượng, cơ cấu thành phần, đủ sức lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Năm 2003 - 2004, đồng chí Lô Đức Tinh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, từ năm 2004 đồng chí Lý Ngọc Tấn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Đỗ Trọng Bích giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong những năm 2000 - 2005, Hội đồng nhân dân xã làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân. Hằng năm, các kỳ họp Hội đồng nhân dân ra nghị quyết sát thực tiễn, phù hợp với tình hình của địa phương. Công tác điều hành tại các kỳ họp thường xuyên được đổi mới, các đại biểu phát huy trí tuệ dân chủ, tích cực tham gia ý kiến xây dựng nghị quyết, thực hiện chức năng chất vấn, trả lời chất vấn đi thẳng vào các vấn đề cử tri quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ động xây dựng chương trình hoạt động, giám sát Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chuẩn bị tốt nội dung các kỳ họp và những vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp.

Căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân và chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã tổ

chức triển khai, thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân, nhất là nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng cơ sở hạ tầng. Hằng tháng duy trì chế độ giao ban báo cáo, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại của nhân dân. Công tác phát hành các văn bản đảm bảo về thể thức và nội dung theo quy định của pháp luật. Duy trì và thực hiện tốt mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân xã với Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã đảm bảo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý điều hành, nhân dân làm chủ.

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, hoạt động của các đoàn thể đạt hiệu quả tốt. Mặt trận Tổ quốc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân phối hợp với cấp ủy, chính quyền tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân 3 cấp, hằng năm thực hiện tốt công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, duy trì tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"*, phong trào *"Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền"*, tổ chức nhiều hoạt động bổ ích cho người cao tuổi.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, thanh niên xã Quy Kỳ thể hiện vai trò xung kích của mình trên nhiều lĩnh vực. Đoàn Thanh niên xã phát động đoàn viên, thanh niên tham gia tích cực phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Thanh niên tình nguyện"*... tham gia nhiều hoạt

động xã hội, góp công lao động ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Hằng năm, Đoàn xã tổ chức hoạt động hè cho thanh thiếu niên với nội dung phong phú, bổ ích. Ngoài ra, Ban Chấp hành Đoàn xã lựa chọn, giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú với cấp ủy để bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Hội Phụ nữ xã thu hút đông đảo hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước như *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, *“Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế”* và 6 chương trình trọng tâm của Hội; tham gia tích cực vào công tác từ thiện, đi đầu trong phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Trong 5 năm (2000 - 2005), Hội tín chấp với Ngân hàng Chính sách cho hội viên vay vốn để sản xuất, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo. Ban Chấp hành hội từng bước đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hội Nông dân xã tích cực tham gia sản xuất, đẩy mạnh phong trào xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tín chấp với Ngân hàng Chính sách để giúp các hội viên phát triển sản xuất kinh doanh. Hội kết hợp với Hội Phụ nữ mở nhiều lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và chăn nuôi. Nhiều hộ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*” chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Trong 5 năm qua, Hội đã phối kết hợp với nhà trường, Ban Công an, Đoàn Thanh niên và các đoàn thể khác tham gia tích cực vào phong trào giáo dục truyền thống yêu nước, phòng chống tội phạm giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

II. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2016)

Ngày 5/6/2005, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Đại hội tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm kỳ 2005 - 2010: Tập trung mọi nguồn lực tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng tỷ trọng giá trị nông - lâm nghiệp trong tổng thu nhập toàn xã; đầu tư mở rộng kết cấu hạ tầng; nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh vững chắc; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Thị Chấm giữ chức Bí thư Đảng ủy,

đồng chí Đỗ Trọng Bích giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Lý Ngọc Tấn làm Ủy viên Thường vụ.

Với tinh thần đoàn kết thống nhất, phát huy thành tựu và kinh nghiệm của những nhiệm kỳ trước, Đảng bộ xã có kế hoạch cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đảng bộ xã Quy Kỳ luôn xác định phát triển kinh tế là trọng tâm. Trong những năm 2005 - 2010, xác định được những lợi thế để phát triển nền kinh tế đa dạng với nền tảng là sản xuất nông - lâm nghiệp, cấp ủy Đảng triển khai nhiều chương trình, dự án phát triển nông - lâm nghiệp, chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, kinh nghiệm sản xuất, tổ chức tham quan, hội thảo, mở các lớp đào tạo nghề chăn nuôi, thú y, trồng trọt cho học viên là người nghèo và các hộ cận nghèo tại xã. Xã tăng cường cán bộ khuyến nông bám sát cơ sở để theo dõi, hướng dẫn giúp nhân dân nắm bắt được kỹ thuật, cách phòng trừ sâu bệnh. Cán bộ nông nghiệp xã thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và kịp thời thông báo tình hình sâu bệnh để nhân dân có biện pháp phòng trừ.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đổi mới cơ cấu giống, thâm canh tăng năng suất, phòng trừ sâu bệnh, đưa các giống cho năng suất cao, chất

lượng tốt vào sản xuất; người dân đầu tư vốn, phân bón làm tăng độ phì nhiêu của đất, tích cực sản xuất cây vụ đông. Các thôn có cán bộ khuyến nông đến hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng cây trồng.

Nhờ những biện pháp trên, tình hình sản xuất nông nghiệp của xã được giữ vững. Tổng diện tích gieo trồng lúa hằng năm là 333,5ha. Năng suất lúa bình quân hằng năm đều tăng. Năm 2006, năng suất lúa đạt 47,5 tạ/ha, đến năm 2009 tăng lên 49 tạ/ha.

Nhân dân còn tích cực gieo trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, lạc... một số diện tích trồng lúa cho năng suất thấp được chuyển sang trồng đỗ, lạc đạt giá trị kinh tế cao hơn. Quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả đã đưa nông nghiệp địa phương phát triển toàn diện. Tổng sản lượng lương thực năm 2006 đạt 1.524 tấn, năm 2009 đạt 1.658,1 tấn.

Trong chăn nuôi, nhiều mô hình chăn nuôi tập trung quy mô lớn được xây dựng. Toàn xã có 4 trang trại (3 trang trại chăn nuôi và 1 trang trại lâm nghiệp) và 19 gia trại (11 hộ chăn nuôi lợn, 1 hộ nuôi bò và 7 hộ nuôi dê). Một số hộ có quy mô chăn nuôi trung bình từ 30 con lợn thịt trở lên. Các hoạt động dịch vụ phục vụ chăn nuôi phát triển góp phần đảm bảo cho chăn nuôi đạt hiệu quả cao. Mặc dù gặp khó khăn do dịch lở mồm long móng trên gia súc, dịch cúm trên gia cầm nhưng do chủ động công tác phòng bệnh, áp dụng

các biện pháp dập tắt kịp thời nên hoạt động chăn nuôi vẫn ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Đến năm 2009, tổng đàn trâu, bò có 631 con, đàn lợn có 5.000 con, đàn gia cầm có 30.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã năm 2006 là 12,1ha, đến năm 2009 tăng hơn gấp đôi là 26,1ha.

Các cấp, các ngành trong xã huy động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng mới. Trong giai đoạn 2005 - 2010, nhân dân trong xã đã trồng mới được 559,2ha. Kinh tế vườn rừng góp phần quan trọng vào việc tăng nguồn thu nhập kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có những bước chuyển biến tích cực, các cơ sở sửa chữa xe máy, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, xưởng cơ khí hàn, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển và mở rộng quy mô, tăng cường trang thiết bị, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm. Những ngành nghề có thế mạnh đang phát triển như chế biến nông - lâm sản, gia công cơ khí... mỗi năm thu hút nhiều lao động, giá trị sản xuất bình quân hàng năm đều tăng.

Hoạt động thu chi ngân sách hàng năm đều cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao. Đảng bộ chủ trương thực hiện tiết kiệm chi và tăng chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đúng Luật Ngân sách. Năm 2009, thực thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 167,1 triệu đồng.

Để hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình 135¹ giai đoạn II (gọi tắt là Chương trình 135-II) của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cơ bản để các thôn, bản và nhân dân các dân tộc Quy Kỳ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Bà con trong xã được hưởng lợi từ sự cải thiện hạ tầng cơ sở, cuộc sống của người dân ngày càng được nâng lên. Những năm trước đây, Quy Kỳ là địa bàn có nhiều hộ sống di canh, di cư cao nhất huyện, có số hộ nghèo và cận nghèo cao. Từ khi có sự hỗ trợ của Chương trình 135-II, huyện Định Hóa đã giao cho xã Quy Kỳ làm chủ đầu tư nhiều công trình hỗ trợ phát triển sản xuất, tu bổ kênh mương Túc Duyên và tuyến đường Tân Hợp, sửa chữa 8 phòng học của Trường Trung học cơ sở... Qua dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, hàng trăm gia đình thuộc diện khó khăn ở Quy Kỳ được giúp đỡ xây dựng mô hình nuôi trâu, bò, lợn sinh sản, được hỗ trợ giống chè, mua máy bừa, tham gia các lớp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công. Từ việc thực hiện các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, bà con đã hăng hái đóng góp hàng chục nghìn ngày công lao động tham gia làm đường điện, xây lớp học ở Đẳng Mò, đường liên thôn Khuổi Tát - Khuân Cầm, Bản Pấu - Đồng Hẩu, tuyến kênh mương Túc Duyên, đập, kênh mương Tổng Cúm... Tính đến hết tháng

1. Chương trình 135 là chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thời gian thực hiện từ năm 1998 - 2005.

12/2010, chiều dài kênh mương nội đồng đã được kiên cố hóa là 8.010m. Đến nay, diện tích đất trồng được tưới tiêu ổn định, chủ động cho mùa vụ. Hầu hết các gia đình, thôn, bản đều có điện thắp sáng. Theo số liệu báo cáo, năm 2006, khi bắt đầu thực hiện Chương trình 135-II, tỷ lệ hộ nghèo ở Quy Kỳ chiếm hơn 48%, đến năm 2010 chỉ còn 25%. Chương trình 135-II đã tạo sự chuyển biến nhanh về sản xuất, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phục vụ đắc lực công cuộc xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc trong xã.

Kinh tế phát triển tạo đà cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất của các trường học được sửa chữa kịp thời và xây mới. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đạt 100%; tỷ lệ lên lớp học sinh bậc tiểu học hằng năm đạt 96,2%, bậc trung học cơ sở đạt 92,4%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Địa phương luôn giữ vững phổ cập trung học cơ sở và tiểu học đúng độ tuổi. Từ năm 2006, ngành giáo dục triển khai thực hiện cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg, ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ *"về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục"*; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động

“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các nhà trường trên địa bàn xã đã bước đầu cụ thể hóa và tích cực đổi mới trong hoạt động giảng dạy và học tập để đem lại kết quả thực chất ngày càng cao. Năm 2010, Trường Trung học cơ sở xã Quy Kỳ được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Bên cạnh đó, Hội Khuyến học cũng hoạt động tương đối hiệu quả, tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị Trạm Y tế được đảm bảo; đội ngũ cán bộ y, bác sỹ, mạng lưới y tế thôn, bản được duy trì hoạt động tốt. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi tiêm phòng đạt 100%, hằng năm số người đến khám và điều trị tại Trạm Y tế đều tăng.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã có bước phát triển khá, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát triển. Tại các thôn thường xuyên diễn ra hoạt động văn nghệ. Phong trào thể dục, thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia; đến năm 2010, xã thành lập được nhiều câu lạc bộ, thu hút người tham gia luyện tập thường xuyên.

Đảng bộ và nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, thiết thực góp phần nâng cao ý thức cộng đồng. Việc cưới,

việc tang được tổ chức đơn giản, tiết kiệm. Công tác thông tin tuyên truyền kịp thời phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị ở địa phương; phổ biến các biện pháp khoa học kỹ thuật phục vụ trồng trọt, chăn nuôi tới đông đảo nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Quy Kỳ đã thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Đảng bộ và chính quyền và các đoàn thể thăm hỏi, tặng quà cho gia đình thương binh, liệt sỹ. Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tổ chức các đợt quyên góp nhân đạo như ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt...

Để từng bước xóa đói giảm nghèo, các ban ngành, đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên đều tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất. Thông qua các chương trình, dự án tuyển lao động, nhiều người đi lao động ở trong nước và nước ngoài, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập.

Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ đặc biệt chú trọng tới nhiệm vụ xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương. Xã chủ động xây dựng khu vực phòng thủ, cụm chiến đấu; thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tệ nạn xã hội trên địa bàn xã từng bước được đẩy lùi. Trong 5

năm (2005 - 2010), trên địa bàn xã không xảy ra phạm tội nghiêm trọng.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được củng cố vững chắc thông qua huấn luyện quân sự và diễn tập phòng thủ. Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, chú trọng xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ, cụm chiến đấu, xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên không ngừng lớn mạnh, sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển quân qua các năm đều đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Hằng năm, xã tổ chức diễn tập xây dựng khu vực phòng thủ kết hợp quốc phòng, an ninh và kinh tế, thực hiện theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban ngành, đoàn thể làm tham mưu.

Trong những năm 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên đều có quan điểm, lập trường vững vàng, xác định rõ nhiệm vụ được giao, gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt hương ước, quy ước thôn, bản, đi đầu trong việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

Từ năm 2002, Đảng bộ xã đã tổ chức triển khai và quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ Quy định số

19-QĐ/TW, ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị *“về những điều đảng viên không được làm”* trong toàn Đảng bộ theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và huyện. Từ đó, tinh thần trách nhiệm của người đảng viên trước Đảng, trước nhân dân được nâng lên, gương mẫu chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh những điều đảng viên không được làm, góp phần nâng cao tính chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới hiện nay. Việc thực hiện tốt Quy định 19 đã có tác dụng làm cho mỗi đảng viên tự kiểm tra mình những việc cần tránh và không được làm, nhờ đó đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Định kỳ, Đảng ủy cũng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với tổ chức Đảng cấp dưới và đảng viên trong việc thực hiện Quy định, từ đó đã góp phần nâng cao được nhận thức của các tổ chức Đảng và đảng viên về những điều đảng viên không được làm. Trong sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ, Đảng ủy đã bám sát vào nội dung của Quy định để kiểm điểm đảng viên, từ đó chủ động ngăn chặn được vi phạm mới nảy sinh của đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu trước quần chúng nhân dân, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh, góp phần làm cho Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm*

gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã Quy Kỳ đã tổ chức học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc. Hầu hết đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập với tinh thần tự giác cao; 100% chi bộ triển khai viết bài thu hoạch và phương hướng hành động của cán bộ, đảng viên, công chức.

Từ ngày 19/6 đến ngày 22/6/2007, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện cuộc vận động ở 12/44 tổ chức cơ sở Đảng, trong đó có Đảng bộ xã Quy Kỳ¹. Nhìn chung, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã được Ban Thường vụ Đảng ủy xã quan tâm triển khai đúng tiến độ, cơ bản đạt được yêu cầu của Chỉ thị 06. Thông qua cuộc vận động, đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn, bước đầu thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Trong quá trình tổ chức cuộc vận động, cấp ủy nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân, tổ chức triển khai đủ các bước theo Hướng dẫn số 360-HD/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, đã thu hút được đông đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tham gia và trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trong toàn Đảng bộ.

Thông qua ý kiến đóng góp của nhân dân, nhiều cán bộ đảng viên đã thấy rõ khuyết điểm của mình. Các tổ chức cơ sở

1. Báo cáo số 04-BC/BCĐ-HU ngày 6/11/2007 về Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” của Ban Chỉ đạo cuộc vận động Huyện ủy Định Hóa.

Đảng lấy đó làm cơ sở chỉ đạo kiểm điểm liên hệ, tự phê bình và phê bình, tạo ra không khí phấn đấu rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng chi bộ, cơ quan trong sạch vững mạnh. Nhân dân phấn khởi, được phát huy tinh thần làm chủ, khơi dậy niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Hằng năm, Đảng ủy tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả học tập, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Đến năm 2010, qua 4 năm thực hiện, cuộc vận động đã tạo sự chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng”*, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đề ra chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng sát với tình hình thực tế ở địa phương. Nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Năm 2007, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành làm việc với Đảng bộ xã Quy Kỳ để tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả và đề ra các giải pháp thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Ngay sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã đã thực hiện nghiêm túc kế

hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về quán triệt, triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đảm bảo đúng thời gian, nội dung. Cấp ủy căn cứ vào kế hoạch, chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể hóa vào thực tiễn địa phương để xây dựng chương trình hành động sát với nhiệm vụ của Đảng bộ, các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra; các ngành, tổ chức đơn vị đều xây dựng được kế hoạch thực hiện chương trình hành động của cấp ủy gắn với nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; các đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm tham gia học tập nghiêm túc, sau học tập viết bài thu hoạch đạt tỷ lệ trên 90%. Sau một thời gian thực hiện đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tại buổi làm việc với Đảng ủy xã, Đoàn công tác đã yêu cầu Đảng bộ xã làm rõ và giải trình một số nội dung về công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghị quyết; công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và một số nội dung khác. Huyện ủy yêu cầu thời gian tới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quy Kỳ cần coi trọng hơn nữa công tác tổ chức cán bộ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống

nhất trong tư tưởng và hành động, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy cũng chỉ rõ những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Quy Kỳ còn thôn Pác Cáp chưa có đảng viên¹. Vì vậy, Đảng bộ cần có giải pháp cụ thể để tiếp tục phát triển Đảng trên địa bàn. Trong đó chú trọng nâng cao nhận thức của các tổ chức cơ sở Đảng về tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng. Đồng thời phân công cấp ủy, đảng viên am hiểu tình hình cơ sở phụ trách, giúp đỡ quần chúng tạo nguồn phát triển Đảng...

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tạo điều kiện cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. 100% cán bộ chủ chốt của xã đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ, đảng viên giữ chức vụ từ trưởng thôn, bí thư chi bộ và trưởng, phó các ban ngành, đoàn thể đều có trình độ sơ cấp lý luận chính trị. Đảng ủy cũng xem xét, bồi dưỡng đối tượng Đảng cho 26 quần chúng ưu tú, kết nạp được 19 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến năm 2010, tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 217 đồng chí.

Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành công tác phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên: Năm 2005, có 14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, có 3 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, có 184 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm

1. Báo cáo số 65-BC/HU ngày 8/10/2007 về Sơ kết công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2007 của Huyện ủy Định Hóa.

vụ, 8 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009, có 15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; có 196 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 1 đảng viên vi phạm tư cách. Hằng năm, Đảng bộ đều được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó từ năm 2006 đến năm 2008 đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra từ đầu nhiệm kỳ, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch cụ thể. Nội dung kiểm tra xoay quanh việc triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, việc thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, việc thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra tài chính Đảng và các loại quỹ do nhân dân đóng góp...

Xác định rõ dân vận là một trong những công tác cơ bản của Đảng ta, có ý nghĩa chiến lược trong mọi thời kỳ cách mạng, Đảng bộ xã Quy Kỳ tăng cường công tác dân vận ngay từ đầu nhiệm kỳ. Cấp ủy phân công khối dân vận xã xây dựng quy chế làm việc, quy định rõ về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của khối dân vận các thành viên. Khối dân vận xã thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến nảy sinh ở cơ sở để báo cáo, phản ánh kịp thời, đầy đủ những biểu hiện tư tưởng của quần chúng nhân dân để cấp ủy có những biện pháp điều chỉnh phương thức lãnh đạo.

Thực hiện Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 28/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và 2 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010”*, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Quy Kỳ đã triển khai nghiêm túc tại cơ sở, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân học tập nội dung quy chế dân chủ. Đặc biệt là tích cực quán triệt phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*, Đảng ủy đã cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của cấp trên để xây dựng quy định, quy chế làm việc và công tác trong cơ quan; xây dựng hương ước, quy ước và tổ hòa giải tại các thôn, bản. Công tác tuyên truyền, giáo dục có trọng tâm, trọng điểm; công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể nhân dân đối với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng và đạt kết quả tốt.

Các chương trình xây dựng cơ bản có huy động đóng góp của dân đều được phổ biến để nhân dân thảo luận trước khi quyết định. Do đó, hầu hết các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn đều được nhân dân nhiệt tình ủng hộ đóng góp tiền, vật chất và ngày công lao động. Trong quá trình thực hiện, đều có sự tham gia quản lý và giám sát của nhân dân, nhất là các lĩnh vực xây dựng có huy động

sức dân như: xây dựng trường, lớp học, xây dựng nhà văn hóa, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng... Các chương trình, dự án do Nhà nước đầu tư đều được chính quyền công khai cho nhân dân biết, nên nhiều chương trình đạt hiệu quả cao như: chương trình “xóa đói giảm nghèo” với hàng trăm lượt hộ vay vốn lãi suất ưu đãi để phát triển kinh tế; Chương trình 135 đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương, Chương trình 134 hỗ trợ đất sản xuất và nước sạch sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình 167 đã hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát...

Quá trình thực hiện Chỉ thị đã góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh¹. Nhờ đó, hoạt động của chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy chính quyền thường xuyên được củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý, năng lực điều hành. Các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, đảm bảo chất lượng, tiến hành thảo luận dân chủ, có sự chuẩn bị tốt về nội dung. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được nâng lên, phát huy vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân. Các cuộc tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức, kịp thời nắm bắt ý kiến, nguyện

1. Báo cáo số 110-BC/HU ngày 14/10/2008 Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và 2 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010”.

nhân dân trong xã tích cực phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức chung lòng phấn đấu xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh.

Ngày 4/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức với sự tham dự của 203 đảng viên. Đại hội đã thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn; thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách; quan tâm đầu tư xây dựng sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã; quản lý và thực hiện tốt công tác thu chi ngân sách trên địa bàn; tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*; tiếp tục *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn"*; phát huy mọi nguồn lực quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hoàng Thị Chấm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Đức Hồng giữ chức Phó Bí thư

Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đỗ Trọng Bích giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Luân Đức Quỳnh và Nông Văn Thọ làm Ủy viên Thường vụ.

Sau thành công của Đại hội, Đảng ủy khẩn trương lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra, trước hết là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn như thời tiết bất lợi, giá cả nông sản không ổn định... lĩnh vực nông - lâm nghiệp vẫn đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Diện tích và sản lượng lúa, rau màu các loại hằng năm đều tăng, đáp ứng được tiêu dùng tại chỗ và sản xuất hàng hóa. Địa phương luôn coi trọng, chủ động trong công tác thủy lợi đảm bảo nước tưới cho toàn bộ diện tích lúa của địa phương. Cơ cấu giống, nhất là các giống lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt được đưa vào sản xuất. Cơ cấu sản xuất mùa vụ được thay đổi phù hợp. Công tác tập huấn, chuyển giao các ứng dụng khoa học và công nghệ được áp dụng như phương pháp SRI, gieo mạ khay... đã làm thay đổi nhận thức và tập quán sản xuất của người dân. Năm 2010, diện tích trồng lúa là 338ha, đến năm 2015 tăng lên 400,8ha¹. Diện tích trồng lúa tăng do nhân dân tích cực khai hoang phục hóa và đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng dẫn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tổng chiều dài kênh mương nội đồng tăng từ 5,8km (năm 2011) lên 8,7km (năm 2013) và 17,1km (năm 2014); đồng thời thực hiện thống kê, đo đạc lại đất đai theo bản đồ địa chính.

1. *Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015*, tr.21.

Bên cạnh trồng lúa, nhân dân Quy Kỳ còn trồng ngô vụ đông và các cây hoa màu để đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm. Diện tích trồng ngô giảm do hạn hán, biến đổi khí hậu... kéo theo đó diện tích ngô đồi cũng không được gieo trồng. Năm 2010, diện tích gieo trồng ngô là 170ha, năm 2014 diện tích giảm xuống còn 138,1ha (đạt 81,2% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Hằng năm, diện tích gieo trồng cây hoa màu các loại đạt 38ha (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra), đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ. Năm 2010, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.956 tấn¹; năm 2015 đạt 2.736 tấn².

Giai đoạn 2010 - 2015, diện tích rừng trồng mới chủ yếu là thay thế những diện tích đã khai thác. Diện tích trồng rừng cả nhiệm kỳ đạt 257,5/250ha (đạt 100,03% so với chỉ tiêu Nghị quyết). Trong đó, năm 2010, diện tích rừng trồng đạt 171ha, đạt 171% kế hoạch; đến năm 2015, diện tích trồng rừng đạt 108,8ha, đạt 217,6% kế hoạch. Công tác quản lý lâm sản được chú trọng, chính quyền xã đã cấp phép khai thác trên 1.100m³ gỗ các loại, hàng nghìn ste củi và hàng chục ngàn cây vầu, tre, mai, hóp làm hàng hóa. Công tác phòng, chống cháy rừng được thực hiện tốt. Năm 2015, độ che phủ rừng toàn xã đạt 60%³.

1. Cục Thống kê Thái Nguyên - Phòng Thống kê Định Hóa, *Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2010*, 2011.

2. *Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015*, tr.19.

3. Báo cáo chính trị số 125-BC/ĐU ngày 10/5/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quy Kỳ khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Năm 2015, diện tích chè được trồng trên địa bàn xã đạt 52ha¹, phần lớn là chè trung du đã già cỗi, cho năng suất và chất lượng thấp. Sản lượng chè búp tươi hằng năm đạt 150 tấn. Giai đoạn 2010 - 2015, nhân dân đã trồng mới, trồng thay thế được 10,22ha, chủ yếu là các giống chè mới có chất lượng, năng suất cao, được thị trường chấp nhận.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển không thuận lợi do giá cả vật tư đầu vào cao trong khi sản phẩm đầu ra bán dưới giá thành sản xuất nên không khuyến khích được sự đầu tư của nông dân. Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2010 là 36.631 con; trong đó đàn trâu có 512 con, đàn bò có 119 con, đàn lợn có 6.000 con, đàn gia cầm có 30.000 con. Năm 2015, tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 43.643 con; trong đó đàn trâu có 372 con, đàn bò có 144 con, đàn lợn có 7.200 con, đàn gia cầm trên 35.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã đến năm 2015 giảm xuống chỉ còn 11,2ha, sản lượng đạt trên 15 tấn. Công tác tiêm phòng bệnh dịch được coi trọng, giai đoạn 2010 - 2015 địa phương không có dịch lớn xảy ra. Số trang trại, gia trại chăn nuôi tiếp tục phát triển, ổn định và phát huy được hiệu quả, với 6 trang trại và 15 gia trại².

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Quy Kỳ không nằm trong nhóm xã điểm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện nhưng địa phương vẫn

1. Niên giám thống kê huyện Định Hóa năm 2015, tr.30.

2. Báo cáo chính trị số 125-BC/ĐU ngày 10/5/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quy Kỳ khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

chủ động, nỗ lực phấn đấu thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ và chính quyền xã đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy nội lực kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đến năm 2015, xã đã hoàn thành Đề án xây dựng nông thôn mới; Đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Năm 2015, xã đã đạt 8/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới gồm: quy hoạch, chợ nông thôn, bưu điện, y tế, hệ thống chính trị, điện, an ninh trật tự, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

Về tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ: Năm 2010, giá trị ngành tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ đạt 17,35 tỷ đồng; năm 2015 đạt 30 tỷ đồng. Cơ cấu ngành tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ trong nền kinh tế của xã mới đạt 10,23%, (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là từ 30% trở lên). Xã Quy Kỳ có những thuận lợi trong phát triển các nghề như: chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ bán lẻ, vận tải.

Về đầu tư xây dựng cơ bản: Giai đoạn 2010 - 2015, xã tiếp tục nhận được nhiều chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từ Trung ương đến các cấp cơ sở, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn. Tổng kinh phí thực hiện các công trình được đầu tư trong giai đoạn này là 16,832 tỷ đồng, trong đó nguồn nhân dân tham gia đóng góp gần 1,1 tỷ đồng.

Về thu ngân sách, năm 2010, xã thu ngân sách đạt 299,248 triệu đồng, năm 2015 đạt 372,921 triệu đồng, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các khoản thu ngân sách địa phương đều đảm bảo thu đúng và đủ theo Luật Ngân sách. Chi ngân sách xã đáp ứng được yêu cầu, nhất là chi xây dựng cơ bản, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và lương, phụ cấp của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, xã vẫn phải bù chi lớn cho ngân sách nhà nước do hạn chế về nguồn thu.

Văn hóa - xã hội của địa phương trong giai đoạn này có nhiều khởi sắc. Các hoạt động văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, các thiết chế văn hóa ở cơ sở bước đầu được xác lập. Việc thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện tốt. Đảng bộ và chính quyền xã Quy Kỳ rất coi trọng về công tác giáo dục. Công tác giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân trong xã được cải thiện và nâng cao.

Về công tác văn hóa thông tin, xã đã phát động nhiều phong trào thi đua lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của đất nước, tiêu biểu là những hoạt động kỷ niệm 65 năm Bác Hồ và Trung ương Đảng về ATK Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ủy xã chỉ đạo tham gia đầy đủ lễ hội Lồng tồng hằng năm do huyện tổ chức. Tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều cuộc thi, hội thi tìm hiểu về lịch sử Đảng, về quê hương, đất nước, con

người Việt Nam, về quyền của phụ nữ và trẻ em bằng nhiều hình thức sáng tạo, cách làm phù hợp và hiệu quả. Các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường kỳ và trong các dịp lễ, Tết được tổ chức tốt đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Năm 2013, Đảng ủy tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao xã Quy Kỳ lần thứ III.

Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh. Từ năm 2010 đến năm 2015, xã đã thực hiện 30 cuộc tuyên truyền phòng chống ma túy, 17 cuộc thông tin trợ giúp pháp lý; tập huấn kỹ thuật 58 cuộc... cho gần 7.000 lượt người dân. Hệ thống truyền thanh của xã được đầu tư, bước đầu phát huy hiệu quả.

Về giáo dục, các trường đã thực hiện tốt chỉ tiêu giáo dục - đào tạo hằng năm. Xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục đối với trẻ 5 tuổi, duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở. Việc thu hút học sinh trong độ tuổi đến trường được thực hiện tốt. Các trường đã quan tâm, chú trọng việc giáo dục toàn diện cho học sinh, nhất là về đạo đức công dân và kiến thức văn hóa. Tỷ lệ học sinh tiểu học và trung học cơ sở lên lớp hằng năm đạt trên 98%; học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm đạt 100%. Năm 2013, Trường Trung học cơ sở Quy Kỳ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là tấm Huân chương cao quý đầu tiên của ngành giáo dục huyện Định Hóa và là điểm sáng trong phong

trào giáo dục của huyện trong giai đoạn này. Số con em địa phương thi đỗ vào các trường chuyên nghiệp và dạy nghề hằng năm tăng khá. Công tác khuyến học, khuyến tài đạt nhiều kết quả tích cực, xã đã huy động được các nguồn lực xã hội hóa tại địa phương đầu tư cho lĩnh vực giáo dục. Trung tâm học tập cộng đồng xã đã tổ chức tốt việc chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật và kiến thức pháp luật đến với người dân.

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện nghiêm túc. Xã đã cấp phát đầy đủ thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng; hỗ trợ hộ nghèo chi trả tiền điện sinh hoạt, tiền hỗ trợ học sinh, sinh viên trang trải chi phí học tập; chi trả lương hưu và trợ cấp xã hội. Công tác bình xét, hỗ trợ các đối tượng chính sách về vật chất được thực hiện công khai dân chủ. Giai đoạn 2010 - 2015, xã đã hỗ trợ cho 1.466 lượt đối tượng chính sách, hộ nghèo với tổng số tiền hơn 3,8 tỷ đồng từ nhiều nguồn khác nhau cùng các phần quà có giá trị.

Năm 2010, toàn xã có 225 hộ nghèo (chiếm 25% tổng số hộ), đến năm 2014, theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011 - 2015, số hộ nghèo của xã vẫn còn 224 hộ nghèo (chiếm 20,4% tổng số hộ). Bình quân tỷ lệ giảm nghèo 5 năm (2010 - 2015) là 3,34% (bằng 66,88% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra).

Công tác y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Xã đã thực hiện tốt đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc tiêm phòng vắc-xin cho trẻ em trong

độ tuổi theo chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện đầy đủ. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế từ xã đến các thôn, bản được củng cố, kiện toàn. Xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2010. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt với các chiến dịch truyền thông lồng ghép hằng năm theo kế hoạch của huyện. Tuy nhiên, từ năm 2010 đến năm 2015, xã vẫn còn 13 trường hợp sinh con thứ 3.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Ban Công an xã đã có nhiều cố gắng trong đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, Ban Công an xã xử lý 135 đối tượng vi phạm, phạt tiền 21,36 triệu đồng, nhắc nhở 306 trường hợp; đã tổ chức và phối hợp tổ chức được 16 đợt cao điểm tấn công, truy quét các đối tượng tội phạm và tệ nạn xã hội, bắt 5 vụ với 5 đối tượng buôn bán, tàng trữ sử dụng ma túy, phạt tiền 4 triệu đồng/4 vụ; 1 vụ truy tố trước pháp luật; bắt 3 vụ với 17 đối tượng đánh bạc, phạt tiền trên 2 triệu đồng; xử phạt hành chính trong các lĩnh vực khác là 35 vụ cùng 48 đối tượng với số tiền 14,6 triệu đồng. Toàn xã hiện còn 8 đối tượng nghiện ma túy trong danh sách quản lý, 4 đối tượng được cấp giấy chứng nhận hoàn lương.

Ban Chỉ huy quân sự xã đã hoàn thành nhiệm vụ trong việc tham mưu cho cấp ủy thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Giai đoạn 2010 - 2015, xã đã thực hiện vượt kế hoạch gọi công dân nhập ngũ; hằng năm, huấn luyện

dân quân xã đạt loại khá. Công tác quản lý lực lượng dự bị động viên được thực hiện khá chặt chẽ. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức diễn tập thường xuyên nhằm hoàn thiện phương án tác chiến phòng thủ và nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, chỉ huy cho cán bộ cơ sở. Đội ngũ cán bộ quân sự được củng cố, kiện toàn, hoạt động có nền nếp và hiệu quả. Các phương án phòng chống thiên tai được xã xây dựng và hoàn thiện.

Công tác phối hợp giữa Ban Công an xã và Ban Chỉ huy quân sự xã; giữa 2 lực lượng với các ban, ngành, đoàn thể địa phương được thực hiện khá tốt thông qua việc ký kết và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động ngày càng được hoàn thiện và phát huy hiệu quả.

Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Cấp ủy đã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định, kết luận... của Trung ương, tỉnh, huyện; các văn bản của Trung ương và của cấp ủy tại cơ sở; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch của cấp ủy để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Công tác tuyên truyền định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ tiến hành thường xuyên, đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những

điều đảng viên không được làm. Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã đã cụ thể hóa định hướng công tác tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, cổ động, làm nòng cốt trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã.

Một vấn đề quan trọng được Đảng bộ Quy Kỳ quan tâm là chất lượng nghị quyết và việc triển khai nghị quyết chi bộ vào thực tế. Bắt đầu từ năm 2010, Đảng ủy xã đã xây dựng quy chế phân công nhiệm vụ và mẫu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm để các chi bộ phát cho từng đảng viên. Tính đến nay, 100% đảng viên của xã đã được phân công nhiệm vụ phụ trách các đoàn thể và một số lượng nhất định hộ dân cư gần nhà để theo dõi, giúp đỡ, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Điều này không chỉ giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm cá nhân của từng đảng viên mà còn giúp chi bộ hoàn thành tốt hơn công tác lãnh đạo, tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các chi bộ thôn, bản. Thông qua mẫu đăng ký, chi bộ có căn cứ để góp ý và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *"Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, trên cơ sở hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã cụ thể hóa thành



Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXV
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Lãnh đạo Đảng ủy - HĐND - UBND xã tham dự kỳ họp thứ 10 Hội đồng Nhân dân khóa XXII (nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Quy Kỳ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2013 - 2018) chụp ảnh lưu niệm



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Quý Kỳ
(nhiệm kỳ 2011 - 2016)



Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội Đoàn Thanh niên xã Quý Kỳ
lần thứ XX (nhiệm kỳ 2017 - 2022)



Đại hội thể dục thể thao xã Quy Kỳ lần thứ IV (năm 2013)



Lễ bế giảng lớp đàn Tính hát Then xã Quy Kỳ (năm 2013)

các nghị quyết, kế hoạch thực hiện hằng năm, bám sát nội dung các chuyên đề, hướng dẫn các tập thể và cá nhân định hướng, xác định những việc làm cụ thể, thiết thực làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhiệm vụ chi bộ phân công đã đem lại kết quả tốt.

Công tác cán bộ được cấp ủy quan tâm từ tuyển chọn đến đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Do đó, nhiều vị trí chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị để đáp ứng, theo kịp yêu cầu công tác cán bộ trong tình hình mới. Đến năm 2015, xã đã có 6 đồng chí cán bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; 8 đồng chí hiện đang theo học các lớp chuyên môn nghiệp vụ; 197 lượt các đồng chí cán bộ từ xã đến các thôn được tập huấn, bồi dưỡng hằng năm; 100% số cán bộ đã được đào tạo lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên, trong đó có 11 đồng chí học xong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Công tác quy hoạch cán bộ được tiến hành chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai.

Giai đoạn 2010 - 2015, nghiệp vụ công tác Đảng được thực hiện nghiêm túc. Công tác quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa, đảng viên thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW được thực hiện chặt chẽ. Từ năm 2010 đến năm 2015, toàn Đảng bộ có 81 đối tượng tham gia bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó kết nạp được 44 đồng chí (đạt

88% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra). Đảng bộ đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt đi cho 28 đồng chí; chuyển sinh hoạt đến cho 32 đồng chí; có 19 lượt đảng viên được miễn sinh hoạt; có 13 đồng chí từ trần.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả. Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kiểm tra đã xây dựng các chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; các kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng tháng để tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Giai đoạn 2010 - 2015, cấp ủy đã tiến hành 7 cuộc kiểm tra, 3 cuộc giám sát chuyên đề; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 10 cuộc kiểm tra, 2 cuộc giám sát, trong đó 3 cuộc kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đã xử lý kỷ luật 4 lượt đồng chí đảng viên trong đó: cách chức 1 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí; khiển trách 2 đồng chí; tiến hành làm thủ tục đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xóa tên đối với 3 đồng chí không đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng khỏi danh sách đảng viên góp phần giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

Cấp ủy thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động quần chúng chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Dân chủ ở cơ sở được phát huy hiệu quả. Việc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, lắng nghe, tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân

được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức phong phú. Xã đã cụ thể hóa Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 21/7/2011 của Huyện ủy về *“Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể”* giai đoạn 2011 - 2015 vào tình hình thực tế cơ sở, kiện toàn về tổ chức và cán bộ làm công tác dân vận tại cơ sở.

Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo được thực hiện tốt tại địa phương. Khối đại đoàn kết toàn dân, tình làng nghĩa xóm được củng cố vững chắc. Giai đoạn 2010 - 2015, xã đã cùng với các ban ngành, đoàn thể của huyện tổ chức tuyên truyền, vận động 9/9 hộ dân từ bỏ tà đạo *“Tâm linh Hồ Chí Minh”* góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội tại cơ sở.

Trong công tác chính quyền, cấp ủy luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nói chung và chính quyền nói riêng. Cấp ủy đã lựa chọn những đồng chí có đủ phẩm chất và năng lực giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân xã, trong đó đồng chí Đỗ Trọng Bích được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, đủ sức chỉ đạo, điều hành hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hằng năm theo Nghị quyết của cấp ủy. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều đổi mới cách nghĩ, cách làm; luôn gần gũi, sâu sát cơ sở, quan tâm nâng cao về mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, an sinh xã hội được đảm bảo... góp phần củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với chính quyền ở cơ sở.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Mặt trận Tổ quốc đã củng cố và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2013 - 2018, hiệp thương dân chủ cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã với 43 thành viên. Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động đạt kết quả tốt.

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* do Mặt trận Tổ quốc xã phát động được thực hiện có chiều sâu và mang lại nhiều kết quả tích cực. Công tác bình xét gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hóa hằng năm đã đi vào nề nếp, công khai dân chủ và

hiệu quả. Năm 2010, toàn Đảng bộ có 708/1.041 gia đình đạt gia đình văn hóa; 13/19 thôn đạt thôn văn hóa; 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Năm 2014, có 798/1.098 gia đình đạt gia đình văn hóa; 11/19 thôn đạt thôn văn hóa; 4/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri, từ năm 2010 đến năm 2015, tổ chức được 21 cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Qua đó, Mặt trận Tổ quốc đã chủ động nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri phản ánh với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiếp thu, giải quyết, góp phần thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cuộc vận động *"Ngày vì người nghèo"* được thực hiện tốt. Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động nhân dân, các tổ chức, các nhà hảo tâm ủng hộ xây dựng quỹ với tổng số tiền là 29,755 triệu đồng; hỗ trợ 5 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xây dựng nhà Đại đoàn kết với tổng số tiền hỗ trợ 27 triệu đồng; vận động nhân dân tham gia *"Quỹ Xã hội hóa giáo dục"*, *"Quỹ Xây dựng trường chuẩn"* đạt kết quả tốt.

Mặt trận Tổ quốc xã còn thực hiện tốt các hoạt động giám sát và phản biện xã hội; phối hợp với ngành công an phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; triển khai thực hiện các Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị (khóa XI) đến các tổ chức thành viên.

Giai đoạn 2010 - 2015, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hoạt động của các tổ chức đi vào nền nếp và hiệu quả. Công tác cán bộ được kiện toàn, củng cố và từng bước chuẩn hóa. Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ xã Quy Kỳ nhiệm kỳ 2011 - 2016; Đại hội Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân nhiệm kỳ 2012 - 2017. Đảng ủy còn chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế hoạt động nhiệm kỳ; xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, hằng tháng cụ thể, bám sát nhiệm vụ công tác Hội và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ để tuyên truyền, vận động, thu hút tập hợp hội viên, đoàn viên vào các tổ chức Hội. Quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên gắn với nội dung các chuyên đề, cụ thể hóa thành những việc “*Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị.

Giai đoạn 2010 - 2015, được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ đã nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, vượt qua khó khăn, thử thách giành được nhiều kết quả quan trọng: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn được giữ vững; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được quan tâm và đổi mới. Đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân trong xã được cải thiện và nâng cao. Hệ thống chính trị ở cơ sở được xây dựng ngày càng vững mạnh, tạo

tiền đề vững chắc cho việc xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

Bên cạnh đó, xã Quy Kỳ vẫn còn tồn tại những khuyết điểm và yếu kém cần phải khắc phục: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nhóm ngành nghề phi nông nghiệp mới đạt 10,23% (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 25 - 30%). Bình quân thu nhập đầu người đến năm 2015 chỉ khoảng 10,5 triệu đồng (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 12 triệu đồng). Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ còn chưa kiên quyết, hiệu quả công tác chưa cao; việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ. Việc tuyên truyền, vận động nhân dân thay đổi tập quán sản xuất truyền thống chưa kiên quyết. Sản phẩm nông nghiệp của nông dân chưa có đầu ra ổn định; chất lượng sản phẩm không đồng đều. Sản xuất hàng hóa chưa có quy hoạch. Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới. Tính sáng tạo, chủ động của cán bộ còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn thiếu cụ thể, chưa sâu sát. Tư tưởng né tránh, ngại va chạm, thậm chí cầu an vẫn còn tồn tại ở một số cán bộ, đảng viên. Một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đặc biệt là chính sách giảm nghèo nên chưa chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững. Công tác cải cách hành chính chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được và hạn chế còn tồn tại, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã rút ra một số bài học kinh nghiệm: Nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng; đề cao tính chủ động trong công việc; xây dựng cách làm việc khoa học và đại chúng. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, sự gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân. Phát huy dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và trong mọi sinh hoạt cộng đồng, đề cao quyền làm chủ của người dân. Thực hiện tốt phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân đóng góp và hưởng thụ”*. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn giỏi, có tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, hết lòng, hết sức vì dân phục vụ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự là những tấm gương mẫu mực về đạo đức và lối sống, tận tụy với công việc để quần chúng học tập, noi theo. Cần đưa các nội dung việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên vào công việc hằng ngày gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch số 83-KH/HU, ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa, ngày 10/5/2015, Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với chủ

đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới”.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: “*Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế địa phương, nhất là nông - lâm nghiệp. Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Chú trọng giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội. Phấn đấu tăng nhanh thu nhập của người dân. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, phát huy nội lực thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới*”...

Trên cơ sở mục tiêu chung, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã đề ra những mục tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Về kinh tế: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 25 triệu đồng trở lên. Phấn đấu giá trị sản xuất trên mỗi héc-ta đất nông nghiệp đạt 70 triệu đồng/năm. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế là: nông - lâm nghiệp 65 - 70%; tiểu thủ công nghiệp 10 - 15%; thương mại - dịch vụ 20 - 25%...

Về văn hóa - xã hội: Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 2% trở lên; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hằng năm từ 1%

trở lên. Phấn đấu đến năm 2020, xã đạt từ 15 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trở lên...

Về công tác xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội: Phấn đấu hằng năm, 100% tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; 80% các đoàn thể ở các thôn, các cơ quan đạt vững mạnh, không có tổ chức đoàn thể yếu kém. Tỷ lệ thu hút hội viên vào các tổ chức Hội đạt từ 80% trở lên. Phấn đấu hằng năm có 50% trở lên số tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Phấn đấu mỗi năm Đảng bộ kết nạp từ 10 quần chúng ưu tú vào Đảng trở lên¹...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXV gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Lưu Đức Hồng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thọ giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đồng chí Luân Đức Quỳnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Phát huy những thành tích đạt được, với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tích cực lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV. Chặng đường trước mắt còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Quy

1. Báo cáo chính trị số 125-BC/ĐU ngày 10/5/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quy Kỳ khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Kỳ quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 - 2020, đặc biệt là phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXV, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và sự cố gắng của toàn thể nhân dân trong xã, việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương đã đạt được những kết quả tích cực và tiếp tục phát triển ổn định, giáo dục - y tế được thực hiện tốt, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh được tăng cường và củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, năm 2016 địa phương cũng gặp phải không ít khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân như: Đầu năm thời tiết rét đậm, rét hại, trời mưa nhỏ, độ ẩm cao; đến tháng 5, 6 nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến cây trồng nói chung, đặc biệt là bệnh đạo ôn gây hại trên giống lúa BC15, bệnh rầy nâu phát triển mạnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của cây lúa và hoa màu.

Diện tích gieo cấy cả năm đạt 402,8ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.696,42/2.693 tấn, bằng 100,1% kế hoạch và bằng 98,3% so với năm 2015. Trong đó năng suất lúa đạt 52 tạ/ha, sản lượng 2.094,56 tấn; ngô đạt năng suất 42 tạ/ha, sản lượng 601,86 tấn; các loại cây màu khác thực hiện được 60ha, đạt kế hoạch đề ra. Năm 2016, tổng giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp đạt 65,8 triệu đồng. Lương thực bình quân đầu người đạt 568 kg/năm. Thu nhập

binh quân đầu người đạt 14 triệu đồng/năm (tăng 3 triệu đồng/người/năm so với năm 2015), bằng 100% kế hoạch và bằng 127% so với năm 2015¹.

Diện tích trồng rừng năm 2016 là 227,1ha, đạt 181,68% chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó diện tích trồng quế là 157,5ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện tốt, mặc dù thời tiết khô hạn nhưng nhờ có sự tuyên truyền tốt của các cấp, các ngành nên trong năm 2016 địa phương không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

Công tác chăn nuôi được thực hiện tốt, nhất là các biện pháp phòng chống rét cho đàn gia súc, gia cầm trong những ngày thời tiết rét đậm, rét hại. Do đó, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Tổng đàn gia súc, gia cầm là 43.980 con, đạt 97,66% so với Nghị quyết; trong đó: đàn trâu 297 con, đàn bò 239 con, đàn lợn 7.480 con, đàn dê 906 con, đàn ngựa 58 con, đàn gia cầm 35.000 con. Công tác tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện 2 đợt/năm với tổng số 4.392 liều vắc-xin các loại. Diện tích nuôi trồng thủy sản 15ha, sản lượng đạt 15 tấn.

Trong năm 2016, toàn xã đã tổ chức được 14 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất nông - lâm nghiệp tại trụ sở Ủy ban nhân dân và cơ sở thôn, bản, với 476 lượt người tham gia.

1. Báo cáo số 50-BC/ĐU ngày 24/12/2016 về Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Đảng ủy xã Quy Kỳ.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp phát triển tốt, tạo việc làm cho nhiều lao động tại chỗ với bình quân thu nhập đạt 3 triệu đồng/người/tháng. Doanh thu từ ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ đạt 36 tỷ đồng.

Trong công tác giáo dục, các nhà trường đều hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu đề ra đầu năm học. Trong đó số học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học là 100%; trung học cơ sở là 98%, riêng khối lớp 9 có 100% học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp theo quy định. Trường Mầm non đến nay đã có 9 nhóm lớp, với tổng số 292 cháu. Công tác nuôi dạy các cháu ngày càng tốt hơn, giúp các bậc phụ huynh yên tâm công tác, lao động sản xuất.

Năm học 2016 - 2017, Trường Tiểu học Quy Kỳ gồm 2 phân hiệu (Khánh Kim và Hương Bảo); 1 khu Trung tâm với tổng số 18 lớp, 304 học sinh và 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên, do cô giáo Ma Thị Hồng Yến làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho công tác dạy và học, với 18 phòng học, 6 phòng học chức năng, thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế và phòng truyền thống, cùng các trang thiết bị tương đối đầy đủ, với 25 máy vi tính, 3 máy chiếu, 5 máy in. Năm 2017, Trường Tiểu học Quy Kỳ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường Trung học cơ sở Quy Kỳ có 8 lớp, với 216 học sinh và 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên, do cô giáo Luân Thị Thi làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất của nhà trường có 8 lớp học, thư viện, phòng Đoàn - Đội và phòng y tế. Trang

thiết bị của nhà trường tương đối đảm bảo, với 1 phòng dạy tin học có 30 máy tính.

Trong năm 2016, Trạm Y tế luôn đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe, thực hiện khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân với 5.324 lượt người, điều trị ngoại trú hơn 328 người, chuyển tuyến trên 219 trường hợp. Chất lượng khám và điều trị ban đầu được nâng lên. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ thầy thuốc được dư luận đánh giá cao. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được tổ chức tốt. Tuy nhiên, năm 2016 vẫn có 4 trường hợp sinh con thứ 3. Đến năm 2016, Trạm Y tế xã có 7 cán bộ, nhân viên (trong đó có 1 bác sỹ, 2 y sỹ, 3 y tá và 1 cán bộ phụ trách dân số), do bà Hoàng Thị Ngân làm Phó trưởng trạm (không có Trưởng trạm). Cơ sở vật chất của trạm có đủ 9 phòng chức năng theo quy định, với trang thiết bị 1 máy siêu âm, 1 máy điện tim, 1 máy đo đường huyết, 1 máy điện châm...

Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương được thực hiện tốt. Trong năm, xã đã tiến hành giải ngân xong phần hỗ trợ kinh phí của Nhà nước đối với 42 hộ nghèo mua 84 con lợn giống; 33 hộ được hỗ trợ máy móc phục vụ sản xuất. Hỗ trợ đất sản xuất 14 hộ, giải ngân vốn vay hộ nghèo 281 hộ.

Năm 2016, qua bình xét, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm 4,28%, đạt 142,66% so với Nghị quyết. Số hộ đạt gia đình

văn hóa đạt 87,53%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Số thôn đạt thôn văn hóa, làng văn hóa là 16/19 thôn; 5/5 cơ quan trên địa bàn đạt cơ quan văn hóa¹.

Trong công tác xây dựng nông thôn mới, tính đến hết năm 2016, xã đã đạt 11/19 tiêu chí đó là: quy hoạch, chợ nông thôn, y tế, điện, hệ thống chính trị, an ninh trật tự, bưu điện, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, môi trường, văn hóa, hình thức tổ chức sản xuất. Còn lại 8 tiêu chí chưa đạt là: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, giáo dục.

Trong công tác quốc phòng, Ban Chỉ huy quân sự xã đã thực hiện 11/11 chỉ tiêu giao quân, đạt 100% và hoàn thành huấn luyện năm 2016 đạt đơn vị huấn luyện khá. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2016. Xã đã cơ bản hoàn thành hồ sơ để tiến hành chi trả trợ cấp một lần đối với các đối tượng thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức gọi thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2017 đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện chi trả trợ cấp một lần cho đối tượng dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49-QĐ/TTg cho 55 đối tượng.

Lực lượng công an xã làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an

1. Báo cáo số 50-BC/ĐU ngày 24/12/2016 về Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Đảng ủy xã Quy Kỳ.

toàn xã hội tại địa phương. Tình hình an ninh trật tự cơ bản ổn định. Tuy nhiên, tình trạng đánh bạc nhỏ lẻ dưới nhiều hình thức; buôn bán và sử dụng ma túy; nạn trộm cắp vặt, lô đề; hiện tượng người đi xe máy tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm chưa được ngăn chặn, xử lý, vẫn diễn ra gây tâm lý bức xúc trong nhân dân. Tiếp tục phát động phong trào *"Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc"* tại 2 thôn Gốc Hồng và Nà Mòn, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phát động nhân dân tham gia tố giác tội phạm tại 18/19 khu dân cư đạt kết quả tốt. Việc đưa các nội dung Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an vào đánh giá các khu dân cư, các cơ quan văn hóa năm 2016 được thực hiện nghiêm túc.

Mặt trận Tổ quốc luôn phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân và tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; đồng thời duy trì tốt chế độ sinh hoạt và hội họp. Các ban Mặt trận Tổ quốc thôn được củng cố và hoạt động có nền nếp. Công tác giám sát và phản biện xã hội được duy trì. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân đảm bảo dân chủ, chất lượng và đúng luật. Đồng thời tổ chức tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021. Năm 2016, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức thực hiện tốt phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn*

minh", cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" và cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"... Năm 2016, Mặt trận Tổ quốc xã Quy Kỳ do bà Trần Thị Viện làm Chủ tịch. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc được cấp ủy đánh giá vững mạnh.

Đoàn Thanh niên đã tổ chức kiện toàn và đi vào hoạt động 21/21 chi đoàn. Triển khai phối hợp với các tổ chức tình nguyện thực hiện nhiều hoạt động từ thiện nhân đạo tại địa phương. Hoạt động của Đoàn xã đã có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, nội dung hoạt động của Đoàn chưa phong phú, phương thức hoạt động chưa phù hợp và hiệu quả còn khiêm tốn. Công tác tập hợp, thu hút đoàn viên, thanh niên tham gia vào tổ chức Đoàn vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Công tác tiếp nhận thanh thiếu niên về địa phương được tiến hành chặt chẽ, có nhiều tiến bộ. Đến năm 2016, Đoàn Thanh niên xã Quy Kỳ có 21 chi đoàn, với 307 đoàn viên, thanh niên, do ông Hà Văn Bắc làm Bí thư. Năm 2016, Đoàn xã được cấp ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã đã xây dựng được Chương trình công tác năm 2016, cụ thể hóa thành các kế hoạch hoạt động hằng quý, hằng tháng. Chất lượng hoạt động Hội được đổi mới và duy trì, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời thực hiện công tác củng cố, kiện toàn cán bộ đối với các chi hội, có sự thay đổi về nhân sự đáp ứng được yêu cầu công tác Hội trong tình hình mới. Đến năm 2016, Hội Phụ nữ xã Quy Kỳ có 19 chi hội, 687 hội viên, do bà Lý Thị Hội làm Chủ tịch.

Với những cố gắng trong hoạt động, năm 2016, Hội Phụ nữ xã được cấp ủy đánh giá vững mạnh¹.

Hội Nông dân ngày càng hoạt động nền nếp hơn. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt chưa thực sự rõ nét, hoạt động còn nhiều hạn chế, nhất là các chi hội cơ sở còn yếu trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng tổ chức Hội và tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2016, Hội Nông dân xã Quy Kỳ có 19 chi hội, 823 hội viên, do bà Hà Thị Hoa làm Chủ tịch. Hoạt động của Hội Nông dân năm 2016 được cấp ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Cựu chiến binh đã thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ 2017 - 2022 và các chức danh chủ chốt chuẩn bị cho Đại hội nhiệm kỳ vào tháng 4/2017. Quy chế làm việc của Hội được thực hiện nghiêm túc. Hội đã tổ chức phân công, giao nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành và thực hiện tốt Chương trình công tác Hội năm 2016 và được cấp ủy đánh giá vững mạnh. Năm 2016, Hội Cựu chiến binh xã có 19 chi hội, 337 hội viên, do ông Ma Văn Nghị làm Chủ tịch.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhằm nâng

1. Báo cáo số 50-BC/ĐU ngày 24/12/2016 về Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Đảng ủy xã Quy Kỳ.

cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, xứng tầm là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị với 3 nội dung: *Nêu cao tinh thần trách nhiệm; Gắn bó với Nhân dân; Nói đi đôi với làm.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đã đạt được, nhằm khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về *"Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Bộ Chính trị tiếp tục ra Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*, coi đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng các kế hoạch tổ chức được 4 Hội nghị Đảng bộ để quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận... của cấp ủy Đảng cấp trên đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trong năm 2016, Đảng bộ kết

nap được 6 quần chúng ưu tú vào Đảng, đạt 60% chỉ tiêu Nghị quyết¹.

Trong năm 2016, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và quản lý đảng viên theo quy định Điều lệ Đảng. Chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2016 được thực hiện tốt. Đã tiến hành 3 cuộc kiểm tra, 1 cuộc giám sát đối với 8 chi bộ. Nội dung kiểm tra, giám sát được xây dựng theo hướng chuyên sâu, tập trung, không dàn trải đã đem lại kết quả tích cực. Trong đó, đã tiến hành 2 cuộc kiểm tra; 1 cuộc giám sát của cấp ủy về thực hiện Nghị quyết lãnh đạo năm 2016 của Đảng ủy và việc xây dựng, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU về bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 03-NQ/ĐU về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tại các chi bộ. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 1 cuộc kiểm tra 4 chi bộ về thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của các chi bộ và từng đảng viên; kiểm tra việc thực hiện thu chi Đảng phí và nghiệp vụ tài chính Đảng. Việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra được hầu hết các chi bộ thực hiện tốt.

Qua đánh giá, phân loại chi bộ và chất lượng đảng viên, trong tổng số 24 chi bộ có 14 chi bộ đạt trong sạch vững

1. Báo cáo số 50-BC/ĐU ngày 24/12/2016 về Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Đảng ủy xã Quy Kỳ.

mạnh (chiếm 58,33%), 9 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 37,5%), 1 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 4,17%). Với 250 đảng viên trong toàn Đảng bộ, có 233 đồng chí được phân loại, đánh giá. Trong đó, 26 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 11,15%); 180 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 77,25%); 26 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 11,15%) và 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 0,04%)¹.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy xã Quy Kỳ tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tại địa bàn. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân xã, trong đó đồng chí Luân Đức Quỳnh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn, tinh thông về nghiệp vụ và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới. Trong năm 2016, xã đã cử 67 lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; 6 đồng chí tham gia lớp đại học tại chức; 5 đồng chí theo học các lớp chuyên môn khác. Chính sách cán bộ thực hiện đúng quy định, đã giới thiệu 5 đồng chí được cấp ủy quy hoạch tham gia các chức danh chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021.

1. Báo cáo số 50-BC/ĐU ngày 24/12/2016 về Tổng kết công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Đảng ủy xã Quy Kỳ.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), trong những năm tiếp theo, Đảng bộ xã Quy Kỳ đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quy hoạch các vùng, xác định cơ cấu sản xuất để đầu tư khai thác có hiệu quả.

- Tập trung các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế - xã hội.

- Chăm lo phát triển văn hóa - xã hội và tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự xã hội.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Thông qua những chủ trương và giải pháp phù hợp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ sẽ hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2015 - 2020, đưa địa phương tiếp tục tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2016), Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ đã chung sức, đồng lòng, không ngừng vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, giành được những thắng lợi to lớn, xây dựng quê hương ngày càng lớn mạnh, giàu đẹp.

Tháng 3/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quy Kỳ cùng nhân dân Định Hóa đã đứng lên lật đổ ách thống trị của chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân. Nền độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại gây chiến tranh, hòng xâm chiếm nước ta một lần nữa. Nghe theo tiếng gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Quy Kỳ đã đứng lên chiến đấu với tinh thần *"Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*.

Ra đời trong thời kỳ khói lửa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ngày 30/6/1946, tổ Đảng An Lạc (tiền thân của Chi bộ xã An Lạc - Quy Kỳ sau này) được thành lập với 3 đảng viên đầu tiên.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Quy Kỳ (nằm trong xã An Lạc) là xã thuộc An toàn khu Trung ương. Trên địa bàn xã có nhiều cơ quan đầu não kháng chiến và đơn vị quân đội đến đóng quân, làm việc và chỉ đạo kháng chiến như: Nhà in Hồng Phong đã làm việc tại thôn Sự Thật từ năm

1947 đến năm 1953; Xưởng Quân khí sửa chữa và sản xuất súng, đạn đóng tại thôn Tổng Cúm từ năm 1948 đến năm 1950; năm 1950, Bộ Tổng Tham mưu mở lớp huấn luyện cán bộ ở đồi Pù Đình, Bản Pấu; trong những năm 1950 - 1951, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ở và làm việc nhiều ngày tại thôn Gốc Hồng; năm 1951, Tòa soạn Báo Sự Thật (nay là Báo Nhân dân) đã từng làm việc tại thôn Khuân Nhà; một bộ phận của Cục Thông tin (Bộ Quốc phòng) đã làm việc tại thôn Khuổi Tát từ năm 1952 đến năm 1953.

Ngoài những thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác góp phần xây dựng An toàn khu và bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan Trung ương, các đơn vị quân đội và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ; nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quy Kỳ còn tích cực lao động sản xuất đảm bảo đời sống, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Đồng bào các dân tộc ở địa phương đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 28/4/2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quy Kỳ đã được Chủ tịch nước ký Quyết định số 160/KT-CTN tuyên dương danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân¹.

1. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.312.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, tranh thủ những thời cơ thuận lợi, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã An Lạc (Quy Kỳ) ra sức thi đua sản xuất, thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Từ năm 1964, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc, nhân dân Quy Kỳ tích cực tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, đồng thời ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Ngày 7/4/1967, Bộ Nội vụ ra Quyết định số 136/NV đổi tên xã An Lạc thành xã Quy Kỳ.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong niềm vui chung của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ phấn khởi bước vào thời kỳ mới - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1986, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Quy Kỳ phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, từng bước đổi mới về tư duy phát triển kinh tế. Từ một xã miền núi nghèo, Quy Kỳ ngày càng thay da đổi thịt, nhân dân có cuộc sống ổn định hơn, đói nghèo đang dần lùi xa. Cơ sở vật chất ngày càng kiên cố hóa, trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt ngày càng tăng lên.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 70 năm đấu tranh cách mạng, lãnh đạo và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm

vụ chiến đấu, xây dựng quê hương, trải qua bao khó khăn, gian khổ, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã chứng tỏ sự vững vàng, từng bước trưởng thành về mọi mặt. Từ khi mới thành lập năm 1946, Chi bộ xã An Lạc chỉ có 5 đảng viên; đến năm 2016, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã có 250 đảng viên sinh hoạt tại 24 chi bộ. Nhiều năm liền, Đảng bộ xã Quy Kỳ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Quy Kỳ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, Đảng phải dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân, động viên, kiên trì giáo dục, thuyết phục và phát huy những mặt tích cực trong nhân dân, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Chủ nghĩa Mác - Lênin dạy rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng Cộng sản muốn lãnh đạo cách mạng phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân; cách mạng muốn thắng lợi phải được đông đảo nhân dân ủng hộ.

Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, Chi bộ - Đảng bộ xã Quy Kỳ luôn khẳng định chân lý “*Dân là dân nước, nước là nước dân*”. Thể chế chính trị, bộ máy Nhà nước chỉ có thể bền vững khi lấy dân làm gốc, tức là lấy lợi ích của nhân dân làm mục đích lãnh đạo và quản lý. Bồi dưỡng sức dân là chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân về mọi mặt, để từ đó năng lực lao động, học tập của nhân dân được phát huy. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ đầy gian khổ, cán bộ,

đảng viên vẫn trung kiên bám đất, bám dân, gần gũi động viên, lãnh đạo nhân dân, cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân che chở. Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, hoàn cảnh mới, đảng viên phụ trách các ban ngành, đoàn thể luôn gắn bó với nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi người dân, với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*. Thấy được mặt tích cực trong dân, mọi phong trào đều đi đến thắng lợi, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *"Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong"*. Cũng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ khăng khít giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là bài học làm nên những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Hai là, Đảng bộ phải vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, từ đó đề ra những chủ trương, biện pháp đúng đắn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng xây dựng trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, khi vận

dụng vào thực tế, tùy vào đặc điểm của địa phương mà cần có sự linh hoạt, thiết thực và mang lại hiệu quả. Kinh nghiệm lịch sử chỉ ra rằng: Cách mạng là sự vận động tự thân, khi Đảng bộ biết phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo thì sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Thông qua các nhiệm kỳ, cấp ủy đã tập trung tổ chức, quán triệt và thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ Quy Kỳ luôn đi sâu, bám sát, nắm bắt tình hình địa phương; đồng thời quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa, từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể, lãnh đạo nhân dân toàn xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ.

Ba là, Đảng bộ phải chú trọng công tác đổi mới và chỉnh đốn tổ chức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, việc bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm. Thực tế, qua quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Quy Kỳ cho thấy, tổ chức Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đây là điều kiện không thể thiếu để duy trì niềm tin của đảng

viên đối với đường lối lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh công tác bồi dưỡng chính trị, công tác tổ chức cán bộ là vấn đề then chốt, bởi vậy cần có kế hoạch tạo nguồn trước mắt cũng như lâu dài; lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực vào những cương vị chủ chốt, phù hợp.

Đảng bộ đã thường xuyên lãnh đạo, tập trung lãnh đạo đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng chi bộ - Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên gắn với công cuộc xây dựng chính quyền Đảng. Thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong cấp ủy và các chi bộ, nhằm củng cố lòng tin của đảng viên và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Cấp ủy đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, đồng thời xây dựng quy chế làm việc nghiêm túc của Đảng ủy.

Bốn là, Đảng bộ phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát.

Đảng lãnh đạo là đề ra đường lối, song chỉ đề ra đường lối, chủ trương mà không có sự kiểm tra giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương thì sự lãnh đạo chỉ mới là một nửa, vì không rõ đường lối được chấp hành ra sao, tính đúng đắn tới đâu. Do đó, lãnh đạo phải đi đôi với kiểm tra, phải thực hiện tự phê bình và phê bình trong việc xác định đường lối, tổ chức thực hiện đường lối. Có như vậy mới kịp thời

phát hiện ra các sai lầm, thiếu sót, rút ra được những kinh nghiệm để khắc phục những sai lầm, đề cao ưu điểm, tiếp tục hoàn thiện sự lãnh đạo ngày một tốt hơn.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên, nhằm xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước ngày càng trong sạch vững mạnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và của các cơ quan thông tin đại chúng.

Những thành quả đạt được đều xuất phát từ sự nỗ lực phấn đấu hy sinh, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ. Đảng bộ luôn xác định mục tiêu phục vụ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, luôn coi trọng ý kiến đóng góp của nhân dân đối với tổ chức và từng cán bộ, đảng viên. Một trong những thành công lớn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ là đã phát huy được sức dân trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, kiến thiết cơ bản, xây dựng làng văn hóa... tạo nên chuyển biến lớn của bộ mặt nông thôn Quy Kỳ.

Truyền thống lịch sử và kinh nghiệm của Đảng bộ Quy Kỳ trong 70 năm qua là tài sản vô giá, là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Quy Kỳ, góp phần xứng đáng vào những trang sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân

dân huyện Định Hóa. Những bài học kinh nghiệm quý báu trên được Đảng bộ xã Quy Kỳ vận dụng để lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong những giai đoạn tiếp theo.

The first of these is the fact that the
theoretical model of the firm is
based on the assumption that the firm
is a profit-maximizing entity.



Hội thảo “*Lịch sử Đảng bộ xã Quy Kỳ (1946 - 2016)*”



Hội nghị thẩm định “*Lịch sử Đảng bộ xã Quy Kỳ (1946 - 2016)*”
(ngày 28/11/2017) tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUY KỲ QUA CÁC THỜI KỲ**



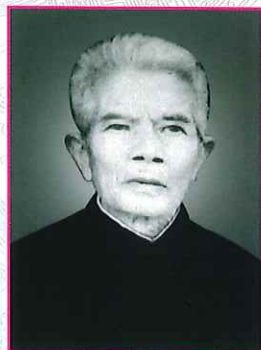
Đồng chí
TRẦN NGỌC PHÁI

Bí thư Chi bộ
1946 - 1950



Đồng chí
LÝ VĂN QUANG

Bí thư Chi bộ
1950 - 1952



Đồng chí
DƯƠNG HỢP MINH

Bí thư Chi bộ
1952 - 1954



Đồng chí
NÔNG VĂN TÂN

Bí thư Chi bộ
1954 - 8/1957

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUÝ KỲ QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí
HÀ NGỌC TÂM

Bí thư Chi bộ
9/1957 - 1959



Đồng chí
HOÀNG VĂN THỊNH

Bí thư Chi bộ: 1960 - 1963
Bí thư Đảng ủy: 1968 - 6/1978



Đồng chí
LÊ LĂNG HUY

Bí thư Đảng ủy
1964 - 1968

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUY KỲ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HOÀNG VĂN QUANG

Bí thư Đảng ủy

6/1978 - 12/1979

10/1980 - 7/1992



Đồng chí

LUÂN ĐỨC TRƯỜNG

Bí thư Đảng ủy

12/1979 - 10/1980



Đồng chí

HOÀNG VĂN VẤN

Bí thư Đảng ủy

7/1992 - 6/2000

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUY KỲ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

MA CHƯƠNG SƠN

Bí thư Đảng ủy
7/2000 - 6/2005



Đồng chí

HOÀNG THỊ CHẤM

Bí thư Đảng ủy
6/2005 - 5/2015



Đồng chí

LƯU ĐỨC HỒNG

Bí thư Đảng ủy
Từ tháng 5/2015

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ QUÝ KỲ QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

LƯƠNG VĂN LÝ

Chủ tịch UBHC, UBKCHC

2/1946 - 10/1949



Đồng chí

HOÀNG VĂN TỈNH

Chủ tịch UBKCHC

10/1949 - 1952



Đồng chí

HOÀNG AN THÀNH

Chủ tịch UBKCHC

1952 - 1954



Đồng chí

NÔNG VĂN TÂN

Chủ tịch UBHC

1954 - 8/1957



Đồng chí

HÀ NGỌC TÂM

Chủ tịch UBHC

8/1957 - 1959

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ QUÝ KỲ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LÊ LĂNG HUY
Chủ tịch UBHC
1960 - 1963



Đồng chí
HOÀNG VĂN THỊNH
Chủ tịch UBHC
1963 - 1969



Đồng chí
LƯƠNG NAM KIẾN
Chủ tịch UBHC
1969 - 5/1975



Đồng chí
NGUYỄN THỊ NGẮM
Chủ tịch UBHC - UBND
6/1975 - 12/1981



Đồng chí
HOÀNG VĂN VẤN
Chủ tịch UBND
12/1981 - 11/1994

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC,
UBND XÃ QUY KỲ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

HOÀNG NGỌC SỬU

Chủ tịch UBND

11/1994 - 1999



Đồng chí

LÝ NGỌC TẤN

Chủ tịch UBND

1999 - 2004



Đồng chí

ĐỖ TRỌNG BÍCH

Chủ tịch UBND

2004 - 7/2015



Đồng chí

LUÂN ĐỨC QUỲNH

Chủ tịch UBND

Từ tháng 7/2015

PHỤ LỤC

BIÊN NIÊN NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU XÃ QUY KỲ

<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện</i>
Trước năm 1945	Xã Quy Triều (xã Quy Kỳ ngày nay) thuộc tổng Phượng Vĩ Hạ, châu Định Hóa
Ngày 26/3/1945	Nhân dân Định Hóa giành được chính quyền. Sau đó, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các xã cũng được thành lập
Ngày 18/4/1945	Hơn 130 đại biểu của 30 xã và 2 làng người Dao thay mặt cho hơn 15.000 đồng bào các dân tộc trong châu về Bản Lác, xã Phượng Vĩ Hạ (nay thuộc xã Kim Phượng) dự Hội nghị thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa
Đầu năm 1946	Các xã Quy Triều, Phượng Vĩ Hạ và Linh Đàm (xã Linh Thông) sáp nhập thành xã An Lạc
Ngày 8/2/1946	Bầu cử HĐND 2 cấp tỉnh và xã
Ngày 30/6/1946	Thành lập tổ Đảng xã An Lạc
Ngày 30/10/1946	Thành lập Chi bộ Đảng xã An Lạc
Tháng 3/1947	Đồng chí Lô Đình Long thay mặt Đảng bộ Định Hóa công nhận Chi bộ xã An Lạc trực thuộc Đảng bộ Định Hóa
Tháng 10/1947	Xã Kim Sơn cũng sáp nhập vào xã An Lạc
Từ năm 1947 đến năm 1953	Nhà in Hồng Phong (Công ty In Tiến Bộ) làm việc tại thôn Sự Thật

Từ năm 1948 đến năm 1950	Xưởng Quân khí đóng tại thôn Tổng Cúm
Ngày 24/4/1949	Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp
Năm 1950	Bộ Tổng Tham mưu mở lớp huấn luyện cán bộ ở đồi Pù Đình, Bản Pấu
Năm 1950 - 1951	Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ở và làm việc tại thôn Gốc Hồng một số lần
Năm 1951	Tòa soạn Báo Sự Thật (nay là Báo Nhân dân) đã làm việc tại thôn Khuân Nhà
Năm 1952 - 1953	Một bộ phận của Cục Thông tin (Bộ Quốc phòng) làm việc tại thôn Khuổi Tát
Đầu năm 1954	Xã An Lạc tách thành 3 xã: Linh Thông, Kim Phượng và An Lạc (Quy Kỳ ngày nay)
Năm 1954	Đại hội Chi bộ xã An Lạc lần thứ nhất
Năm 1956	Đại hội Chi bộ xã An Lạc lần thứ II
Năm 1957	Đại hội Chi bộ xã An Lạc lần thứ III
Năm 1958	Đại hội Chi bộ xã An Lạc lần thứ IV
Năm 1959	Thành lập 2 hợp tác xã nông nghiệp là HTX Hương Bảo và HTX Thống Nhất
Ngày 5/5/1959	Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp
Đầu năm 1960	Trạm xá xã An Lạc được thành lập
Năm 1960	Thành lập HTX nông nghiệp Khánh Kim
Năm 1961	Bầu cử HĐND 2 cấp (huyện và xã)
Năm 1962	Đại hội Chi bộ xã An Lạc lần thứ V
Tháng 7/1962	Trường cấp II An Lạc được thành lập
Năm 1963	Chi bộ xã An Lạc được chuẩn y thành Đảng bộ

Năm 1964	Đại hội Đảng bộ xã An Lạc lần thứ VI
Tháng 3/1965	Thành lập hợp tác xã Thái Trung
Năm 1966	Đại hội Đảng bộ xã An Lạc lần thứ VII
Năm 1967	Thành lập HTX mua bán và HTX tín dụng
Ngày 7/4/1967	Xã An Lạc đổi tên thành xã Quy Kỳ
Năm 1968	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ VIII
Năm 1970	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ IX
Năm 1972	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ X
Năm 1974	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XI
Năm 1976	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XII
Năm 1978	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XIII
Ngày 19/12/1979	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XIV
Năm 1982	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XV
Năm 1985	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XVI
Năm 1986	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XVII
Năm 1987	Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp
Năm 1988	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XVIII
Năm 1989	Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp
Năm 1989	Trường Mầm non Quy Kỳ được thành lập
Năm 1990	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XIX
Ngày 7/6/1992	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XX
Tháng 6/1994	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXI

Tháng 11/1994	Bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999
Năm 1996	Trường Phổ thông cơ sở Quy Kỳ tách thành 2 trường cấp I và cấp II, trong đó trường cấp II đổi tên thành trường THCS Quy Kỳ
Năm 1997	Trường cấp I Quy Kỳ đổi tên thành Trường Tiểu học Quy Kỳ
Ngày 24/4/1999	Đảng ủy - HĐND - UBND xã tổ chức Lễ cất bằng khánh thành và nhận công trình lưu niệm của Báo Nhân dân và Công ty In Tiến Bộ tặng gồm Nhà lưu niệm và một phòng đọc
Tháng 11/1999	Bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004
Ngày 28/4/2000	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quy Kỳ được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp
Ngày 24/9/2000	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXII
Tháng 12/2000	Tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp
Năm 2002	Xã Quy Kỳ được công nhận đạt phổ cập tiểu học
Năm 2003	Xã Quy Kỳ được công nhận đạt phổ cập THCS
Ngày 25/4/2004	Bầu cử HĐND 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009
Ngày 5/6/2005	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXIII
Ngày 4/6/2010	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXIV
Năm 2010	Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế
Năm 2010	Trường THCS Quy Kỳ được công nhận đạt chuẩn quốc gia
Ngày 22/5/2011	Bầu cử HĐND 3 cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016

Năm 2013	Trường THCS Quy Kỳ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
Ngày 10/5/2015	Đại hội Đảng bộ xã Quy Kỳ lần thứ XXV
Ngày 22/5/2016	Bầu cử HĐND 3 cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG
BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Ma Chương Định	1924	Tiền khởi nghĩa
2	Triệu Văn Kim	1904	Tiền khởi nghĩa
3	Ngô Văn Huyền	1911	Tiền khởi nghĩa
4	Luân Văn Đặng	1912	Tiền khởi nghĩa
5	Hoàng Văn Nhất	1915	Tiền khởi nghĩa
6	Nguyễn Văn Huê	1920	Tiền khởi nghĩa
7	Triệu Tiến Phúc	1918	Bằng có công
8	Ma Chương Đông	1895	Bằng có công
9	Triệu Thị Thao	1916	Bằng có công
10	Hoàng Văn Quýt	1899	Bằng có công
11	Lý Văn Thông	1924	Bằng có công

DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

Stt	Gia đình ông, bà	Quân nhân
1	Hoàng Văn Đang	Hoàng Văn Khoa Hoàng Văn Tĩnh Hoàng Văn Đào
2	Hoàng Văn Thịnh Lưu Thị Ngần	Hoàng Văn Kim Hoàng Văn Dương Hoàng Thị Thư
3	Hoàng Văn Đệ Hoàng Thị Thư	Hoàng Kim Thống Hoàng Văn Hải Hoàng Văn Đại
4	Hoàng Việt Vũ Thị Thu	Hoàng Thị Nga Hoàng Vũ Bình Hoàng Vũ Hùng
5	Nguyễn Văn Các Phan Thị Tuất	Nguyễn Văn Kỳ Nguyễn Văn Hào Nguyễn Tiến Thuật
6	Nguyễn Văn Vân Nguyễn Thị Phúc	Phan Đình Nhật Phan Đức Bản
7	Lương Văn Đăng Lý Thị Tính	Lương Thị Lịch Lương Văn Chi
8	Mai Công Tuấn Lương Thị Phẩm	Mai Công Tuấn Mai Thị Kim Đào

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ QUẢ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Trương Văn Cao	Bản Noóng	1912	1947
2	Hà Văn Đức	Bản Noóng	1932	1947
3	Đào Văn Tụng	Bản Cọ	1930	1950
4	Trần Văn Cảnh	Gốc Hồng	1930	1952
5	Ngô Văn Ánh	Tân Hợp	1930	1953
6	Hoàng Văn Giáo	Khuân Nhà	1929	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Nông Văn Nho	Bản Noóng	1943	1967
2	Nông Văn Chính	Nà Áng	1948	1968
3	Bùi Văn Khuê	Khuân Cầm	1949	1969
4	Hoàng Đức Tịnh	Túc Duyên	1940	1970
5	Phạm Văn Mười	Tân Hợp	1947	1970
6	Triệu Duy Niên	Bản Noóng	1944	1971
7	Lường Văn Quân	Khuân Cầm	1946	1971
8	Ngô Khắc Thiệu	Tân Hợp	1936	1972
9	Mai Tiến Nhung	Bản Noóng	1940	1972
10	Hà Sỹ Du	Gốc Hồng	1945	1972
11	Hầu Văn Huấn	Đồng Hấu	1945	1972
12	Đặng Văn My	Nà Mòn	1949	1972

13	Hoàng Văn Khải	Bản Noóng	1942	1973
14	Mai Hải Tuấn	Bản Pấu	1951	1973
15	Lâm Văn Lạ	Bản Noóng	1948	1974
16	Bàn Văn Thủy	Sự Thật	1954	1974
17	Trần Nhung Thông	Gốc Hồng	1952	1975
18	Nông Văn Moong	Bản Noóng	1955	1978
<i>Thời kỳ chiến tranh biên giới và bảo vệ Tổ quốc</i>				
1	Nguyễn Văn Phú	Thái Trung	1959	1978
2	Lương Kim Luyện	Thái Trung	1959	1979

DANH SÁCH CHI ỦY - BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÁC NHIỆM KỲ (Từ khóa I đến khóa XXV)¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Chi ủy khóa I (1954 - 1956)</i>		
1	Nông Văn Tần	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Quang	Phó Bí thư Chi bộ
3	Hà Ngọc Tâm	Chi ủy viên
<i>Chi ủy khóa II (1956 - 1957)</i>		
1	Nông Văn Tần	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Quang	Phó Bí thư Chi bộ
<i>Chi ủy khóa III (1957 - 1958)</i>		
1	Hà Ngọc Tâm	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Quang	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nông Văn Tần	Thường vụ Chi ủy
4	Hoàng An Thành	Chi ủy viên
5	Dương Quang Nhân	Chi ủy viên
6	Nguyễn Văn Huê	Chi ủy viên
7	Hoàng Văn Thịnh	Chi ủy viên
<i>Chi ủy khóa IV (1958 - 1962)</i>		
1	Hà Ngọc Tâm	Bí thư Chi bộ

1. Do tài liệu lưu trữ không còn nên Ban Chỉ đạo, Tổ Sư tầm tư liệu chưa tập hợp được đầy đủ danh sách Chi ủy và Ban Chấp hành qua các nhiệm kỳ. Vì vậy, chúng tôi chưa có thông tin về danh sách Chi ủy và Ban Chấp hành một số khóa.

2	Lý Văn Quang	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nông Văn Tấn	Thường vụ Chi ủy
4	Hoàng An Thành	Chi ủy viên
5	Hoàng Thịnh	Chi ủy viên
6	Nguyễn Huê	Chi ủy viên
7	Ma Chương Học	Chi ủy viên
Chi ủy khóa khóa V (1962 - 1963)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Chi bộ
2	Lê Lăng Hù	Phó Bí thư Chi bộ
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (1964 - 1966)		
1	Lê Lăng Hù	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Thịnh	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (1966 - 1968)		
1	Lê Lăng Hù	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Thịnh	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (1968 - 1970)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng An Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (1970 - 1972)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng An Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lương Nam Kiến	Ủy viên Thường vụ
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X (1972 - 1974)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Đảng ủy

2	Lường Nam Kiến	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hà Văn Đạt	Ủy viên Thường vụ
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI (1974 - 1976)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Lường Nam Kiến	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thị Ngắm	Ủy viên Thường vụ
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII (1976 - 1978)		
1	Hoàng Văn Thịnh	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Ngắm	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII (1978 - 1979)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Ngắm	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV (1980 - 1982)		
1	Luân Đức Trường	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Ngắm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Quang	Ủy viên Thường vụ
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV (1982 - 1984)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Vấn	Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI (1985 - 1986)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Vấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thị Ngắm	Ủy viên Thường vụ
4	Hoàng Ngọc Sửu	Thường trực Đảng ủy

5	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
6	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên
7	Lưu Đình Thi	Đảng ủy viên
8	Lương Kim Và	Đảng ủy viên
9	Đặng Văn Hùng	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII (1986 - 1988)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Vần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thị Ngắm	Ủy viên Thường vụ
4	Hoàng Ngọc Sửu	Thường trực Đảng ủy
5	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
6	Hứa Thị Thảo	Đảng ủy viên
7	Phan Văn Khánh	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Minh Đức	Đảng ủy viên
9	Lưu Đình Thi	Đảng ủy viên
10	Lý Ngọc Tấn	Đảng ủy viên
11	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII (1988 - 1990)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Vần	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thị Ngắm	Ủy viên Thường vụ - Thường trực
4	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
5	Hoàng Ngọc Sửu	Đảng ủy viên
6	Phan Văn Khánh	Đảng ủy viên

7	Đặng Văn Hùng	Đảng ủy viên
8	Lương Kim Và	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Ninh	Đảng ủy viên
10	Lý Ngọc Tấn	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Minh Đức	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX (1990 - 1992)		
1	Hoàng Văn Quang	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Văn Vấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Thị Ngắm	Ủy viên Thường vụ - Thường trực
4	Hoàng Ngọc Sửu	Đảng ủy viên
5	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
6	Phan Văn Khánh	Đảng ủy viên
7	Hứa Thị Thảo	Đảng ủy viên
8	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên
9	Đặng Văn Hùng	Đảng ủy viên
10	Lưu Đình Thì	Đảng ủy viên
11	Mạc Thị Deng	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX (1992 - 1994)		
1	Hoàng Văn Vấn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Ngắm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Ngọc Sửu	Ủy viên Thường vụ - Thường trực
4	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
5	Lô Đức Tinh	Đảng ủy viên
6	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên

7	Mạc Thị Deng	Đảng ủy viên
8	Đặng Văn Hùng	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI (1994 - 1999)		
1	Hoàng Văn Vấn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Ngắm	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Ngọc Sửu	Ủy viên Thường vụ
4	Lô Đức Tinh	Đảng ủy viên
5	Hoàng Trọng Ngoan	Đảng ủy viên
6	Mai Thành Khải	Đảng ủy viên
7	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên
8	Đặng Văn Hùng	Đảng ủy viên
9	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
10	Trịnh Quang Lanh	Đảng ủy viên
11	Lý Ngọc Tấn	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII (2000 - 2005)		
1	Ma Chương Sơn	Bí thư Đảng ủy
2	Lý Ngọc Tấn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Thị Chấm	Ủy viên Thường vụ - Thường trực
4	Đỗ Trọng Bích	Đảng ủy viên
5	Lô Đức Tinh	Đảng ủy viên
6	Lâm Thanh Đồng	Đảng ủy viên
7	Luân Đức Quỳnh	Đảng ủy viên
8	Phan Văn Khánh	Đảng ủy viên
9	Đặng Văn Cận	Đảng ủy viên

10	Hoàng Thanh Vinh	Đảng ủy viên
11	Hoàng Ngọc Lập	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII (2005 - 2010)		
1	Hoàng Thị Chấm	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Trọng Bích	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lý Ngọc Tấn	Ủy viên Thường vụ
4	Lưu Đức Hồng	Thường trực Đảng ủy
5	Luân Đức Quỳnh	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Quý	Đảng ủy viên
7	Hứa Thị Thảo	Đảng ủy viên
8	Hà Thị Sơn	Đảng ủy viên
9	Phan Văn Khánh	Đảng ủy viên
10	Nông Văn Thọ	Đảng ủy viên
11	Hoàng Thanh Vinh	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV (2010 - 2015)		
1	Hoàng Thị Chấm	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Đức Hồng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Đỗ Trọng Bích	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Luân Đức Quỳnh	Ủy viên Thường vụ
5	Nông Văn Thọ	Ủy viên Thường vụ
6	Hà Thị Sơn	Đảng ủy viên
7	Lương Đức Quảng	Đảng ủy viên
8	Lương Minh Lai	Đảng ủy viên
9	Hoàng Thị Thuận	Đảng ủy viên

10	Nguyễn Văn Quý	Đảng ủy viên
11	Hoàng Từ Điển	Đảng ủy viên
12	Hoàng Thanh Vinh	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Minh Nhương	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Xuân Hoàng	Đảng ủy viên
15	Hoàng Văn Tăng	Đảng ủy viên
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXV (2015 - 2020)		
1	Lưu Đức Hồng	Bí thư Đảng ủy
2	Nông Văn Thọ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Luân Đức Quỳnh	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Xuân Hoàng	Đảng ủy viên
5	Hoàng Từ Điển	Đảng ủy viên
6	Trần Thị Viện	Đảng ủy viên
7	Mạc Sỹ Hưng	Đảng ủy viên
8	Đỗ Văn Hoàng	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Quý	Đảng ủy viên
10	Lưu Viết Quang	Đảng ủy viên
11	Luân Thị Thi	Đảng ủy viên
12	Lý Thị Hội	Đảng ủy viên
13	Ma Văn Nghị	Đảng ủy viên

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Ngọc Phái	1946 - 1950	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Quang	1950 - 1952	Bí thư Chi bộ
3	Dương Hợp Minh	1952 - 1954	Bí thư Chi bộ
4	Nông Văn Tần	1954 - 8/1957	Bí thư Chi bộ
5	Hà Ngọc Tâm	9/1957 - 1959	Bí thư Chi bộ
6	Hoàng Văn Thịnh	1960 - 1963	Bí thư Chi bộ
7	Lê Lăng Hùy	1964 - 1968	Bí thư Đảng ủy
8	Hoàng Văn Thịnh	1968 - 6/1978	Bí thư Đảng ủy
9	Hoàng Văn Quang	6/1978 - 12/1979	Bí thư Đảng ủy
10	Luân Đức Trường	12/1979 - 10/1980	Bí thư Đảng ủy
11	Hoàng Văn Quang	10/1980 - 7/1992	Bí thư Đảng ủy
12	Hoàng Văn Vấn	7/1992 - 6/2000	Bí thư Đảng ủy
13	Ma Chương Sơn	7/2000 - 6/2005	Bí thư Đảng ủy
14	Hoàng Thị Chấm	6/2005 - 5/2015	Bí thư Đảng ủy
15	Lưu Đức Hồng	Từ tháng 5/2015	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Vấn	1/1995 - 8/2000
2	Nguyễn Thị Ngắm	9/2000 - 4/2003
3	Lô Đức Tinh	4/2003 - 3/2004
4	Lý Ngọc Tấn	4/2004 - 4/2011
5	Hoàng Thị Chấm	5/2011 - 6/2015
6	Lưu Đức Hồng	Từ tháng 7/2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBKCHC, UBND XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lương Văn Lý	2/1946 - 10/1949	CT UBHC, UBKCHC
2	Hoàng Văn Tĩnh	10/1949 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
3	Hoàng An Thành	1952 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
4	Nông Văn Tần	1954 - 8/1957	Chủ tịch UBHC
5	Hà Ngọc Tâm	8/1957 - 1959	Chủ tịch UBHC
6	Lê Lăng Hù	1960 - 1963	Chủ tịch UBHC
7	Hoàng Văn Thịnh	1963 - 1969	Chủ tịch UBHC
8	Lương Nam Kiến	1969 - 5/1975	Chủ tịch UBHC
9	Nguyễn Thị Ngắm	6/1975 - 12/1981	CT UBHC, UBND
10	Hoàng Văn Vấn	12/1981 - 11/1994	Chủ tịch UBND
11	Hoàng Ngọc Sửu	11/1994 - 1999	Chủ tịch UBND
12	Lý Ngọc Tấn	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
13	Đỗ Trọng Bích	2004 - 7/2015	Chủ tịch UBND
14	Luân Đức Quỳnh	Từ tháng 7/2015	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến năm 2016)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Thị Ngoạt	Bảo Cường	1925	1947
2	Trần Thị Tôn	Quy Kỳ	1924	1949
3	Ngô Gia Mật*	Thái Bình	1919	1949
4	Nông Đình Hoa	Quy Kỳ	1932	1950
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Đặng Văn Quý	Quy Kỳ	1930	1950
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Thị Mùi	Quy Kỳ	1940	1959
2	Trần Đình Chu*	Quy Kỳ	1933	1960
3	Ma Công Tuấn	Quy Kỳ	1934	1960
4	Lương Kim Và	Thái Bình	1936	1960
5	Mạc Văn Tùy	Quy Kỳ	1938	1960
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Chương Hàm*	Quy Kỳ	1926	1944
2	Hoàng Văn Tuyển*	Quy Kỳ	1918	1946
3	Trần Văn Thông*	Quy Kỳ	1922	1947
4	Hà Ngọc Long*	Quy Kỳ	1926	1947
5	Nông Văn Tân*	Quy Kỳ	1916	1948
6	Nông Thị Đài*	Quy Kỳ	1917	1949

7	Hoàng Văn Thịnh*	Quy Kỳ	1928	1954
8	Hoàng Ninh	Quy Kỳ	1940	1959
9	Mạc Thị Deng	Quy Kỳ	1942	1963
10	Hoàng Tiến Thuật	Nam Định	1943	1963
11	Ma Đình Đồng	Quy Kỳ	1942	1964
12	Nông Đình Thơ	Quy Kỳ	1944	1966
13	Nguyễn Thị Thành	Quy Kỳ	1946	1966
<i>Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hà Văn Đạt*	Quy Kỳ	1934	1965
2	Luân Thị Khánh	Quy Kỳ	1942	1967
3	Hoàng Thị Như	Quy Kỳ	1939	1968
4	Hoàng Xuân Tương	Quy Kỳ	1949	1969
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lường Văn Lý*	Quy Kỳ	1908	1946
2	Lường Nam Kiến*	Quy Kỳ	1919	1946
3	Hà Ngọc Tâm*	Quy Kỳ	1919	1946
4	Dương Hợp Minh*	Quy Kỳ	1906	1947
5	Lương Văn Động*	Thái Bình	1912	1948
6	Tống Văn Vạn*	Thái Bình	1912	1948
7	Nông Đình Dương*	Quy Kỳ	1918	1949
8	Nguyễn Văn Huê*	Thái Bình	1920	1949
9	Lưu Thị Nhân*	Linh Thông	1925	1949
10	Phan Văn Thụ*	Thái Bình	1916	1950
11	Lâm Văn Điệp*	Quy Kỳ	1924	1959

12	Lô Văn Đăng*	Quy Kỳ	1927	1959
13	Lê Lăng Hùv*	Quy Kỳ	1931	1959
14	Hoàng Văn Minh*	Quy Kỳ	1933	1959
15	Nông Đình Liên*	Quy Kỳ	1922	1960
16	Đặng Văn Lợi*	Thái Bình	1933	1960
17	Đặng Văn Trọng*	Quy Kỳ	1933	1963
18	Tạ Thị Đối*	Phổ Yên	1933	1965
19	Ma Tiến Hưng*	Quy Kỳ	1939	1967
20	Lưu Đình Thì	Quy Kỳ	1941	1967
21	Lý Xuân Lai	Quy Kỳ	1942	1967
22	Luân Đức Trường	Quy Kỳ	1942	1967
23	Ma Văn Khuyết	Bắc Kạn	1945	1967
24	Ngô Duy Hán*	Thái Bình	1941	1968
25	Hoàng Văn Quang*	Quy Kỳ	1946	1968
26	Hà Văn Hùng	Quy Kỳ	1947	1968
27	Hoàng Văn Gia	Quy Kỳ	1937	1969
28	Hoàng Văn Hòa	Thái Bình	1942	1969
29	Hà Xuân Lũ	Lạng Sơn	1946	1969
30	Lý Ngọc Lai	Quy Kỳ	1942	1971
31	Ngô Tôn Hiến	Thái Bình	1943	1971
32	Lèo Đức Thịnh	Quy Kỳ	1946	1971
33	Ma Doãn Tuấn	Bộc Nhiêu	1955	1975
34	Ma Chương Sơn	Quy Kỳ	1954	1976

Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng

1	Hoàng Văn Vấn	Quy Kỳ	1940	1976
2	Đàm Đức Hà	Tân Thịnh	1952	1977
3	Mạc Sỹ Tài	Quy Kỳ	1953	1979
4	Hoàng Thanh Vinh	Thái Bình	1953	1979
5	Ngô Xuân Dừng	Thái Bình	1956	1979
6	Mạc Văn Vàng	Quy Kỳ	1956	1979
7	Hoàng Văn Đồng	Quy Kỳ	1952	1980
8	Hoàng Văn Vo	Thái Bình	1953	1980
9	Nguyễn Mạnh Hào	Thái Bình	1954	1980
10	Lý Ngọc Tấn	Quy Kỳ	1956	1980
11	Hoàng Văn Sự	Quy Kỳ	1957	1980
12	Đỗ Trọng Bích	Thái Bình	1958	1980
13	Nguyễn Văn Lý	Quy Kỳ	1958	1980
14	Đặng Văn Hùng	Quy Kỳ	1959	1980
15	Hoàng Văn Tụng	Thái Bình	1959	1980
16	Đặng Văn Cận	Thái Bình	1960	1980
17	Luân Đức Tạ	Quy Kỳ	1951	1981
18	Hoàng Trọng Ngoan	Thái Bình	1954	1981
19	Lộc Văn Quảng	Quy Kỳ	1955	1981
20	Phan Văn Khánh	Thái Bình	1962	1981

* Đảng viên đã qua đời.

21	Mạc Văn Nhạc	Quy Kỳ	1960	1982
22	Ma Hải Mực	Quy Kỳ	1944	1983
23	Hà Thị Đà	Quy Kỳ	1945	1983
24	Dương Hữu Môn	Lam Vỹ	1952	1983
25	Hoàng Văn Vinh	Quy Kỳ	1952	1983
26	Lâm Thanh Đồng	Quy Kỳ	1954	1983
27	Nguyễn Văn Lợi	Thái Bình	1957	1983
28	Nguyễn Hồng Kỳ	Thái Bình	1958	1983
29	Hoàng Văn Tính	Quy Kỳ	1935	1984
30	Lý Văn Nghĩa	Quy Kỳ	1952	1984
31	Hoàng Văn Chí	Quy Kỳ	1958	1984
32	Hà Văn Khôi	Thái Bình	1960	1984
33	Trần Văn Quốc	Quy Kỳ	1961	1984
34	Nguyễn Minh Đức	Thái Bình	1962	1984
35	Hoàng Thị Hạnh	Quy Kỳ	1962	1984
36	Lâm Văn Tâm	Quy Kỳ	1962	1984
37	Đặng Thị Nga	Kim Sơn	1959	1985
38	Mai Thành Khải	Quy Kỳ	1963	1985
39	Triệu Minh Tân	Quy Kỳ	1963	1985
40	Lô Văn Thuận	Quy Kỳ	1963	1985
41	Nguyễn Minh Nương	Thái Bình	1955	1986
42	Hoàng Trọng Ngoãn	Thái Bình	1965	1986

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lương Nam Kiến	1945 - 7/1949
2	Hà Ngọc Tâm	7/1949 - 7/1950
3	Lê Lăng Lá	1950 - 1953
4	Lương Nam Kiến	1954 - 4/1958
5	Nguyễn Văn Huê	5/1958 - 1959
6	Hoàng Văn Minh	1960 - 1965
7	Hà Văn Đạt	1965 - 1977
8	Lưu Đình Thì	1977 - 1986
9	Lâm Thanh Đồng	1986 - 12/1994
10	Phan Văn Khánh	Từ tháng 1/1995

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Viết Kinh	1949 - 1951
2	Hà Đình Đáo	1952 - 12/1953
3	Hoàng Văn Thịnh	1/1954 - 12/1960
4	Nông Văn Tấn	1/1961 - 12/1968
5	Hoàng Văn Thịnh	1/1969 - 8/1970
6	Hoàng Văn Tương	9/1970 - 3/1973
7	Hoàng Văn Quang	4/1973 - 5/1977
8	Hoàng Văn Vấn	6/1977 - 11/1981
9	Lương Kim Và	12/1981 - 1984
10	Hoàng Ngọc Sửu	1985 - 10/1994
11	Đặng Văn Hùng	11/1994 - 9/1999
12	Đỗ Trọng Bích	10/1999 - 5/2004
13	Nguyễn Văn Quý	Từ tháng 6/2004

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Phan Thanh Thư	1945 - 2/1948	Chủ nhiệm Việt Minh xã An Lạc
2	Dương Hợp Minh	3/1948 - 1953	Chủ nhiệm Việt Minh xã An Lạc
3	Lương Văn Lý	1953 - 1968	Chủ tịch MTTQ xã An Lạc
4	Dương Hợp Minh	1969 - 1974	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
5	Lương Nam Kiến	1975 - 1979	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
6	Ngô Gia Mật	1980 - 1983	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
7	Lô Đức Đặng	1984 - 9/1987	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
8	Lưu Đình Thì	10/1987 - 1/1989	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
9	Lâm Thanh Đồng	2/1989 - 11/1994	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
10	Lô Đức Tinh	1994 - 1996	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
11	Lý Ngọc Tấn	1997 - 2000	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
12	Lý Ngọc Lai	2001 - 2008	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
13	Mai Thành Khải	2009 - 9/2010	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ

14	Nông Văn Thọ	10/2010 - 9/2015	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ
15	Trần Thị Viện	Từ tháng 10/2015	Chủ tịch MTTQ xã Quy Kỳ

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lý Văn Quang	1945
2	Hà Đình Đáo	1946
3	Dương Hợp Minh	1947
4	Lê Lăng Lá	1948 - 1953
5	Hà Ngọc Long	1953 - 1957
6	Hà Đình Đáo	1958 - 1959
7	Hà Ngọc Long	1959 - 1964
8	Hoàng Văn Khoa	1981 - 1984
9	Lương Kim Và	1985 - 1988
10	Hoàng Văn Khoa	1989 - 3/1991
11	Mai Hải Mục	3/1991 - 5/2001
12	Nguyễn Minh Nhương	6/2001 - 10/2016
13	Hà Thị Hoa	Từ tháng 11/2016

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Đặng Văn Quý	1991 - 1996
2	Ma Chương Sơn	1996 - 2000
3	Hoàng Thanh Vinh	2000 - 2013
4	Ma Văn Nghị	Từ năm 2013

1. Do Ban Chỉ đạo chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách các đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân nên chúng tôi tạm thời để trống giai đoạn 1964 - 1981.

DANH SÁCH MỘT SỐ NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thôn</i>
1	Ma Chương Thọ	Nguyên Phó Cục trưởng Cục Định canh, định cư - Bộ NN&PTNT	Pác Cáp
2	Ma Chương Hàm	Nguyên Thư ký HĐND - UBND huyện Định Hóa	Pác Cáp
3	Ma Chương Liêm	Nguyên Giảng viên Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên	Pác Cáp
4	Luận Đức Trường	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND huyện Định Hóa	Bản Nóng
5	Lý Xuân Lai	Nguyên Ủy viên BTV Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy	Bản Pấu
6	Hoàng Văn Sơn	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Định Hóa	Bản Cọ
7	Lèo Đức Dung	Nguyên Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Định Hóa	Bản Cọ
8	Trần Ngọc Phái	Nguyên Bí thư Huyện ủy Định Hóa	Gốc Hồng
9	Trần Đức Ký	Nguyên Chủ tịch UBHC huyện Định Hóa	Nà Mòn
10	Nông Đình Hoa	Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đoàn Trung ương	Nà Áng
11	Ma Văn Phượng	Nguyên Tham mưu trưởng Huyện đội Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Bản Nóng

10. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

11. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

12. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Định Hóa.

13. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Xã Quy Kỳ - Quê hương, con người và truyền thống.....	9
I. Quê hương Quy Kỳ.....	9
II. Con người và truyền thống.....	16
Chương I: Chi bộ Đảng xã An Lạc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954).....	41
I. Chi bộ Đảng xã An Lạc ra đời, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1947)	41
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (1947 - 1954).....	50
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã An Lạc (Quy Kỳ) trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).....	73
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960).....	73
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	85
III. Lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	97

**Chương III: Đảng bộ xã Quy Kỳ trong thời kỳ
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Giai đoạn 1975 - 1986) 131**

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, ổn định đời sống
nhân dân (1975 - 1980)..... 131

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986) 147

**Chương IV: Đảng bộ xã Quy Kỳ trong thời kỳ đổi
mới đất nước (Giai đoạn 1986 - 1996)..... 163**

I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế trong
những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)..... 163

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội,
ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1996)... 177

**Chương V: Đảng bộ xã Quy Kỳ trong thời kỳ đẩy
mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Giai đoạn
1996 - 2016)..... 191**

I. Lãnh đạo thực hiện đổi mới toàn diện và đẩy mạnh
công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)..... 191

II. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh
tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2016)..... 219

Kết luận..... 271

Phụ lục..... 281

Tài liệu tham khảo..... 315

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455
Website: truyenthongvanhoaviet.vn *Email: vhvmedia@gmail.com

In 200 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt.

*Số xác nhận ĐKXB: 100 - 2018/CXBIPH/216-01/HĐ. Số QĐXB của NXB: 209/QĐ-NXBHD
cấp ngày 08 tháng 02 năm 2018.*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

Why not take a walk
in the park and see the
flowers?

There are many beautiful
flowers in the park.

They are very colorful
and beautiful.

They are very beautiful
and colorful.

They are very beautiful
and colorful.

They are very beautiful
and colorful. They are
very beautiful and colorful.
They are very beautiful and
colorful. They are very
beautiful and colorful.

They are very beautiful
and colorful. They are
very beautiful and colorful.
They are very beautiful and
colorful. They are very
beautiful and colorful.